

DENIS DIDEROT

Cháu ông Rameau

Phùng Văn Tửu dịch



CHÁU ÔNG RAMEAU



Tác giả: Denis Diderot

Người dịch: Phùng Văn Tửu

Tủ sách tinh hoa Tri thức Thế giới

Nhà xuất bản Tri thức

Dựa trên sách tái bản lần 2, năm 2016

sachmoi.net

01-03-2019

LỜI GIỚI THIỆU

Denis Diderot (1713–1784) là kiến trúc sư của công trình *Bách khoa thư* (Encyclopédie) đồ sộ, nhà văn có nhiều đóng góp độc đáo, nhà triết học duy vật, sôi nổi “lòng yêu chân lí và chính nghĩa”^[1], nhà phê bình nghệ thuật sắc sảo. Ông là “nhà thơ lớn, nhà họa sĩ lớn, nhà điêu khắc lớn, nhà nhạc sĩ lớn... tuy chưa từng bao giờ làm thơ, vẽ tranh, soạn nhạc, nặn tượng”^[2].



Denis Diderot sinh ở Langres, một thành phố cổ kính miền Đông–Bắc nước Pháp, trong một gia đình thợ thủ công nhiều đời chuyên sản xuất các loại dao. Thuở nhỏ, Diderot học ở quê nhà; năm mười hai tuổi, nhà triết học tương lai chịu lễ cắt tóc chuẩn bị phụng sự tôn giáo. Nhưng ba năm sau, năm 1728, ông quyết định từ giã quê hương lên Paris học tập, bất chấp mọi người can ngăn. Đây là bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời ông. Những năm đầu tiên sống ở Paris, nhà văn sẽ có dịp gợi lại sau này qua cuộc đối thoại kì lạ giữa “Tôi” và “Hắn” trong *Cháu ông Rameau* (Le Neveu de Rameau), một cuộc sống gần như lang thang, bữa đói bữa no, nay đây mai đó. Cảnh túng thiếu sẽ còn đeo đẳng ông cho mãi về già. Nhưng để bù đắp lại, Diderot được hưởng một cuộc sống tinh thần hết sức phong phú. Ông thoả sức tắm mình trong không khí của thời đại; ông mở tâm hồn ra đón những luồng gió mới của bốn phương; ông đọc sách của Voltaire (1694–1778), ông tham dự những buổi tọa đàm ở nhà triết gia D'Holbach (1723–1789); ông kết bạn với F.M. Grimm (1723– 1807) ở Đức vừa

sang; ông được Rousseau (1712– 1778) đến thăm ở Vincennes khi bị giam cầm; ông dự đám tang Montesquieu (1689–1755)...

Diderot – nhà triết học ra mắt độc giả bằng tác phẩm *Những tư tưởng triết học* (Les Pensées philosophiques, 1746). Liền năm sau, ông cho in *Cuộc dạo chơi của người theo chủ nghĩa hoài nghi*. Tác phẩm nổi tiếng *Bức thư về những người mù* (Lettre sur les Aveugles, 1749) khiến ông bị tổng giam ở Vincennes mấy tháng. Năm 1753, ông cho in *Về việc giải thích tự nhiên* (Sur l'Interprétation de la nature). Đến 1772, hai tác phẩm quan trọng nữa ra đời: *Trò chuyện giữa Diderot và D'Alembert* và *Giấc mơ của D'Alembert* (Le Rêve de d'Alembert).

Diderot bước vào lĩnh vực văn học gần như đồng thời với triết học, nhưng Diderot – nhà văn được khẳng định sau Diderot – triết gia khá lâu, và những kiệt tác văn học của ông cũng trải qua số phận long đong hơn nhiều. Tiểu thuyết *Những đồ trang sức không kín đáo* (Les Bijoux indiscrets, viết năm 1745, in năm 1748) chưa bộc lộ tài năng của tác giả. Với các vở kịch *Đứa con hoang* (Le Fils naturel, 1757) và *Người cha trong gia đình* (Le Père de famille, 1758), ông thử nghiệm một thể loại mới: kịch “drame” hoặc “hài kịch nghiêm chỉnh”; đáng tiếc ở đây tài nghệ của nhà soạn kịch không tương xứng với ý đồ lớn lao. Năm 1760, ông viết cuốn tiểu thuyết *Nữ tu sĩ* (La Religieuse) thực sự có giá trị, nhưng mãi đến 1796, sau khi tác giả qua đời mười hai năm, mới được xuất bản. Đó cũng là số phận của kiệt tác *Cháu ông Rameau*, sáng tác khoảng năm 1761, lưu hành một vài bản ở dạng chép tay trong số bạn bè quen biết. Một bản theo Grimm về Đức, lọt

vào tay Goethe (1749–1832), được ông dịch ra tiếng Đức. Mãi đến 1823, *Cháu ông Rameau* mới được dịch lại từ bản tiếng Đức để xuất bản ở Paris, và tới gần cuối thế kỉ XIX, năm 1891, người ta mới tìm thấy nguyên bản của nó! Tiểu thuyết không kém phần độc đáo *Jacques người theo thuyết định mệnh* (Jacques le Fataliste), sáng tác năm 1773, cũng phải đợi đến 1796 mới được ra mắt công chúng.

Năm 1750, Diderot soạn từ “Cái đẹp”^[3] cho *Bách khoa thư*, nhưng nhiều năm sau, tài năng của ông mới bộc lộ đầy đủ trong lĩnh vực mỹ học, nghiên cứu và phê bình nghệ thuật, bao gồm nghệ thuật diễn xuất của diễn viên và một số ngành nghệ thuật khác. Năm 1753, ông viết *Những nhận xét về nhà thờ Saint-Roch* (Observations sur l’Église Saint-Roch). Hai năm sau, ông viết *Lịch sử và bí mật của hội họa bằng sáp* (Histoire et secret de la peinture de cire). Tuy nhiên, ông chỉ thực sự bị lôi cuốn vào nghệ thuật tạo hình từ khi nhận lời mời của Grimm tham gia viết các bài phê bình hội họa cho *Thư tín văn học, triết học và phê bình* (Correspondance littéraire, philosophique et critique). Ở Pháp, việc trưng bày các tác phẩm hội họa có truyền thống từ lâu. Cuộc triển lãm đầu tiên được tổ chức năm 1673 tại Hoàng-Cung^[4]. Cuộc triển lãm thứ hai diễn ra hai mươi sáu năm sau tại cung điện Louvre. Rồi bằng đi đến 1737 mới lại có triển lãm. Cho tới 1745, triển lãm được tổ chức hằng năm, sau đó điều chỉnh lại cứ hai năm một lần. Diderot cho đăng trong *Thư tín...* các bài phê bình đều đặn những cuộc triển lãm nói trên, về sau được tập hợp lại thành *Các phòng triển lãm* (Salons, 1759–81). Theo R. Desné, cũng chính Diderot là người đã viết các bài phê bình hội họa của cả những cuộc triển lãm năm 1755 và 1757, chứ không phải chỉ từ 1759 trở đi. In kèm theo *Phòng triển lãm năm*

1765 là *Những tùy bút về hội họa*^[5] (Essais sur la Peinture), công trình nghiên cứu quan trọng của ông trong lĩnh vực này. Tất cả gồm bảy tùy bút liên kết với nhau thành hệ thống chặt chẽ. Sau công trình đó, Diderot còn viết *Những suy nghĩ tản mạn về hội họa, điêu khắc, kiến trúc và thơ ca* (Pensées détachées sur la Peinture, la Sculpture, l'Architecture et la Poésie) in năm 1787, một tác phẩm có hình thức đặc biệt và nội dung không kém phần sắc sảo.

Càng đi sâu vào lĩnh vực nghiên cứu và phê bình nghệ thuật, Diderot càng chú ý đến công việc “bếp núc” của nghề nghiệp. Ông không chỉ xem tranh trong các phòng triển lãm mà còn năng lui tới xưởng vẽ của các họa sĩ có tên tuổi như Chardin (1699–1779), Greuze (1725–1805)... Tình bạn giữa ông với nhà điêu khắc Falconet (1716– 1791) cũng thật đặc biệt. Hai mươi lăm lá thư trao đổi giữa Diderot và Falconet gần đây được tập hợp thành cuốn *Phải và Trái* (Le Pour et le Contre).

Những bài viết của Diderot liên quan đến âm nhạc không nhiều nhưng đủ chứng tỏ mức quan tâm của ông đến khía cạnh “kỹ thuật” của âm nhạc, và theo José Bruyr, ông “có quyền có một địa vị ngay trong lịch sử âm nhạc”^[6].

Nghệ thuật sân khấu có sức lôi cuốn Diderot mãnh liệt hơn, trước hết là công việc diễn xuất của diễn viên. In kèm theo *Đứa con hoang* là công trình lí luận *Những cuộc trò chuyện về “Đứa con hoang”* (Entretiens sur “Le Fils naturel”); in kèm theo *Người cha trong gia đình* là tiểu luận *Về kịch thơ* (Sur la Poésie dramatique). Năm 1770, một tác phẩm khác ra đời, bộc lộ tập trung nhất và cũng độc đáo nhất tư tưởng của

Diderot trong mảng nghệ thuật này, đó là *Ý kiến ngược đời về diễn viên*^[7] (Paradoxe sur le Comédien). Tác phẩm ấy bắt nguồn từ *Những nhận xét về cuốn sách nhan đề Garrick*^[8] hay *Các diễn viên Anh* (Observations sur Garrick ou les Acteurs anglais) của ông đăng trong *Thư tín...* Bạn của Diderot là Naigeon đã sửa lại *Những nhận xét...*, chủ yếu là mở rộng thêm bằng cách đưa vào đây những ý kiến, những dẫn chứng mà Diderot đã nêu ra ở các chỗ khác. Năm 1830, *Ý kiến ngược đời về diễn viên* được in lần đầu, căn cứ vào bản thảo của Naigeon.

Một mảng công việc đồ sộ khác hầu như choán gần hết cuộc đời sáng tạo của Diderot là việc chỉ đạo biên soạn *Bách khoa thư*, một công trình có giá trị khoa học, triết học... tổng kết những tri thức của thời đại dưới ánh sáng của tư tưởng mới lúc bấy giờ. Diderot nhanh chóng tập hợp được một đội ngũ đông đảo các nhà chuyên môn thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau và tiến hành công việc hết sức khẩn trương, kể cả trong thời gian ông bị giam ở Vincennes. Năm 1750, bản “Quảng cáo *Bách khoa thư*” được lưu hành. Tập 1 và tập 2 phát hành vào các năm 1751 và 1752. Chính quyền ra lệnh cấm bán và tàng trữ. Diderot không nao núng. Từ 1753 đến 1757, các tập 3, 4, 5, 6, 7 lần lượt được xuất bản. Năm 1759, một lần nữa chính quyền ra lệnh cấm bán *Bách khoa thư*. Diderot tiếp tục cho in bí mật mười tập còn lại, đến cuối 1765 thì xong. Năm 1772, các tập đồ bản (gồm tất cả 11 tập) cũng lần lượt được hoàn thành.

Tiếng tăm Diderot nhanh chóng vượt ra ngoài biên giới nước Pháp. Vừa khâm phục tài năng, vừa hiểu rõ tình cảnh túng quẫn của ông, Nữ hoàng Nga Êkatêrina II giúp đỡ bằng

cách mua lại thư viện của ông ở Paris, vẫn để thư viện ở nơi cũ và “giao” cho ông trông coi đến trọn đời với đồng lương rất hậu. Năm 1773, Nữ hoàng còn mời nhà triết học sang thăm nước Nga. Cuối 1774, ông trở về nước.

Những năm cuối đời, Diderot vẫn tiếp tục viết, song các tác phẩm của ông thời kì này không quan trọng lắm: *Trò chuyện với Thống chế phu nhân* (1776), *Luận về các triều đại của Claude và Néron* (Essai sur les Règnes de Claude et de Néron, 1778). Ông mất tại Paris.



Cháu ông Rameau bắt đầu được sáng tác vào khoảng 1761, nhưng mãi đến 1779 mới hoàn thành, là một thể nghiệm táo bạo của Diderot tiếp tục tìm tòi nội dung và hình thức mới của tiểu thuyết. Đó là “kiệt tác duy nhất” theo chữ dùng của Marx (1818–1883), và là “kiệt tác về mặt biện chứng” theo đánh giá của Engels (1820–1895).

Cháu ông Rameau là một người có thật, tên là Jean-François Rameau, cháu gọi nhạc sĩ nổi tiếng Jean-Philippe Rameau (1683–1764) là bác ruột. J-F. Rameau kém Diderot vài tuổi. Hắn vốn là một gã đê tiện, sống cuộc đời ăn bám bằng cách nịnh hót hoặc làm trò hề mua vui cho những kẻ có tiền bạc và đến năm 1771 thì chết trong một nhà tế bần dành cho những kẻ vô gia cư.

Tiểu thuyết viết theo hình thức đối thoại giữa “Tôi” và “Hắn” trong tiệm giải khát La Régence ở gần Hoàng-Cung, vào một buổi chiều, bên cạnh những người đang chơi cờ. Nếu như đối thoại choán gần hết từ đầu đến cuối trong *Ý kiến ngược*

đời về diễn viên, chỉ mãi đến khi gần kết thúc mới xuất hiện vai trò của người kể chuyện, thì ở *Cháu ông Rameau*, người kể chuyện xuất hiện nhiều hơn. Tác phẩm mở đầu bằng lời của người kể chuyện: “Dù đẹp trời hay thời tiết xấu, tôi có thói quen cứ đến năm giờ chiều đi dạo ở Hoàng-Cung. Thiên hạ luôn thấy tôi chỉ ngồi một mình, mơ mộng trên chiếc ghế dài ở Àrgenson^[9]. Tôi trò chuyện với bản thân tôi về chính trị, về tình yêu, về thị hiếu và về triết học. Tôi mặc cho đầu óc tôi tha hồ bông lông...” Tiếp đó câu chuyện giữa “Tôi” và “Hắn” hơn hai chục lần bị ngắt quãng bởi lời của người kể chuyện, đó thường là những đoạn ngắn với lối văn tự sự, kể chuyện ở ngôi thứ ba.

Khác với mối quan hệ giữa người kể chuyện và “Người trò chuyện thứ nhất” trong *Ý kiến ngược đời về diễn viên*, ở tiểu thuyết này, người kể chuyện và “Tôi” có thể xem là đồng nhất. Có nhiều dấu hiệu gắn bó hai nhân vật ấy^[10] với chính tác giả, chẳng hạn trong khi trò chuyện, “Hắn” thường xưng hô với “Tôi” là thừa ông triết gia... và nhiều chi tiết khác ám chỉ đến quá khứ nghèo khổ của Diderot. Nhưng dẫu sao, trong khuôn khổ của tiểu thuyết, không thể và không nên quá nhấn mạnh vào sự trùng khớp này.

Trong cuộc trò chuyện ở *Ý kiến ngược đời về diễn viên*, “Người trò chuyện thứ hai” thường nói ngắn, dường như chỉ đóng vai trò đưa đẩy cho “Người trò chuyện thứ nhất” mà thôi. Đến *Cháu ông Rameau*, lời nói chủ yếu thuộc về “Hắn”. Triết gia chủ yếu là gợi mở để cho “Hắn” nói, hoặc khi thấy những quan niệm của hắn vô liêm sỉ quá, bắt buộc phải nói dài để phản đối. Vì vậy, hầu như từ đầu đến cuối, ta chỉ nghe vang lên tiếng nói của Rameau trình bày với triết gia về cuộc sống

đê tiện của hắn, cùng với những ý nghĩ, những quan niệm của hắn về xã hội và thể thái nhân tình.

Có tài liệu cho rằng cuộc trò chuyện giữa tác giả và cháu ông Rameau (gọi tắt là Rameau) là có thật, nên có thể đồng nhất “Tôi” với Diderot và “Hắn” với Jean-François. Ý kiến ấy không thỏa đáng. Một tác phẩm viết trong gần hai mươi năm mới xong chắc chắn không phải chỉ là một cuốn kí sự đơn thuần, một tập biên bản ghi lại trung thực sự việc xảy ra. “Hắn” có nhiều khả năng không hoàn toàn là Jean-François, cũng như “Tôi” là triết gia, nhưng không nhất thiết là triết gia Diderot. Tác giả chắc đã nhìn thấy trong số phận Rameau những nét đặc biệt của thời đại ông và từ nguyên mẫu đó xây dựng nên một nhân vật có tính khái quát xã hội.

Lại có ý kiến cho rằng anh chàng ăn bám Rameau sống một thời gian quanh quần gần Hoàng-Cung, nên Diderot thỉnh thoảng gặp hắn ta, nhưng không hề diễn ra cuộc trò chuyện giữa hai người trong tiệm giải khát La Régence. Đây chỉ là tác phẩm hoàn toàn hư cấu.

Đoạn mở đầu tác phẩm đã dẫn ra trên kia đặc biệt có ý nghĩa. Người kể chuyện có thói quen dạo chơi một mình, mơ mộng một mình và trò chuyện cũng với chính bản thân mình chiều chiều ở Hoàng-Cung. Vậy “Tôi” và “Hắn” ở đây cũng chỉ là hiện tượng lưỡng hóa nghệ thuật như biện pháp lưỡng hóa được sử dụng trong *Ý kiến ngược đời về diễn viên* mà thôi. Thực chất của những “đối thoại” này là “độc thoại”, hay đúng hơn là “độc thoại nội tâm” phơi bày lên trang giấy những suy tư trăn trở miên man của bản thân, mong đi tới chân lí. Jean-Marie Goulemot so sánh chức năng của đối thoại ở đây với

phép đỡ đẻ (maieutique), hiểu theo nghĩa phương pháp gợi hỏi của Socrate (470–399 TCN) nhằm hướng dẫn tìm ra chân lí còn đang thai nghén tiềm tàng ngay trong bản thân Diderot.

Rameau, nhân vật chính của tiểu thuyết này, có thể nói hoàn toàn có thật mà cũng hoàn toàn hư cấu. Hắn có thể nhận ra chân dung của mình qua những dòng sau đây: “Chẳng có gì khác với hắn hơn là chính bản thân hắn. Đôi khi, hắn gầy gò và xanh xao như một người ốm sức tàn lực kiệt; ta như đếm được qua hai bên má những chiếc răng của hắn. Ta tưởng đâu hắn đã nhiều ngày chẳng ăn uống gì, hoặc là hắn vừa ra khỏi tu viện dòng Trappe. Đến tháng sau hắn lại béo mập và đầy đà như thể hắn chưa từng rời bàn ăn của một nhà tài chính, hoặc là hắn bị lưu giữ trong một tu viện dòng thánh Bernard. Hôm nay ăn mặc bẩn thỉu, quần áo rách bươm, vá chằng vá đụp, hầu như giày dép chẳng có, hắn cúi gầm mặt xuống mà đi, lén la lén lút, khiến người ta như chỉ muốn gọi hắn để bố thí cho hắn. Hôm sau, đầu tóc chải chuốt, áo quần giày dép tinh tươm, hắn ngẩng cao đầu bước đi, vênh vang, và bạn có lẽ tưởng đâu hắn là một bậc hào hoa phong nhã...”

Nhưng Jean-Marie Goulemot cũng hoàn toàn có lí khi nhận định rằng những dòng miêu tả Rameau trên đây, để cho hắn thay đổi dáng vẻ tùy ngày, tùy mùa... chính lại là một cách phủ nhận hoàn toàn sự có thực của nhân vật này^[11]. Rameau là một nhân vật tiểu thuyết.

Xét về mặt hình thức, cuộc trò chuyện giữa “Tôi” và “Hắn” có vẻ giống như bất cứ cuộc trò chuyện nào thuộc loại ấy, nhảy từ vấn đề này sang vấn đề khác, chẳng đi theo một trình tự ấn định trước. J-M. Goulemot lưu ý chi tiết phụ đề của tác

phẩm này là “truyện châm biếm” – satire – bắt nguồn từ chữ latin “satura” có nghĩa là món hổ lốn, mớ hổ lốn, tập tạp văn. Nhưng đằng sau cái vẻ ngoài linh tinh, Goethe nhận định “câu chuyện đối thoại này thật ra có mạch lạc tài tình; người nào tưởng rằng cuộc đối thoại ấy rời rạc lỏng lẻo như một cuộc trò chuyện thường thì thật là lầm; nó chỉ giống cuộc trò chuyện thường ở chỗ linh hoạt mà thôi”^[12]. Theo Michel Launay, câu chuyện lần lượt xoay quanh bốn chủ điểm. Thoạt tiên là “Nhận xét về con người và tính cách”. Tiếp đến là “Đạo đức”, chứa đựng những suy nghĩ về các khái niệm lương thiện và bất lương, thiện và ác và về việc giáo dục con cái. Thứ ba là “Triết học” với những suy nghĩ về lí lẽ của các hiện tượng, về bản chất của các sự vật. Cuối cùng là “Thị hiếu” bàn luận về mỹ học, về thiên tài, về âm nhạc, về sáng tác văn học^[13].

Rameau vốn là người có sức khỏe, thông minh và chẳng phải không yêu đời, tuy cuộc sống của hắn có nhiều điều bất hạnh. Hắn có những khả năng đặc biệt, rất yêu âm nhạc và rõ ràng có thể trở thành một nhạc sĩ khá. Nhưng Rameau chọn cái nghề dễ dàng nhất, cũng khó khăn nhất vì nó đòi hỏi phải có trí thông minh, phải lanh lẹ tháo vát, đó là nghề ăn bám. Hắn phủ nhận tất cả những cái gì tốt đẹp ở trên đời và chỉ công nhận một nguyên tắc sống là thoả mãn những bản năng dê hèn, tuy hắn biết như thế là bỉ ổi. Rameau là sản phẩm của xã hội phong kiến Pháp đang đi đến chỗ tan rã. Chính xã hội đã phơi bày ra trước mắt hắn cuộc sống mà bao nhiêu kẻ tai to mặt lớn lại là những kẻ không có đạo đức; trong xã hội ấy, “thiên hạ ca ngợi đức hạnh, nhưng thiên hạ ghét nó, nhưng thiên hạ trốn tránh nó, nhưng nó lạnh cóng, mà trong thế gian này lại cần phải có đôi bàn chân ấm nóng”; trong xã hội ấy, chính những kẻ quyền quý đã dạy cho hắn lòng căm ghét

những người lương thiện như lập luận của vị thượng thư kia khi chứng minh rằng “đối với nhân dân không có gì ích lợi bằng sự dối trá và không có gì hại bằng sự thật thà”.

Trong sự phủ định triệt để của Rameau, tuy hết sức bỉ ổi, nhưng lại chứa đựng không ít sự thật của thời đại, vì thế vẫn toát lên ý nghĩa phê phán tích cực. Rameau không ngần ngại nói toạc ra rằng ở đời “khi người ta đã giàu có thì người ta muốn làm gì mặc lòng, không bao giờ bị nhục nhã cả”, và còn vô liêm sỉ hơn, nhưng chẳng phải là không sâu sắc: hắn tuyên bố con tôi sẽ phải giàu có... “Cháu sẽ có vàng, tôi xin nói với ông như vậy. Nếu cháu có nhiều vàng, thì cháu sẽ chẳng thiếu gì hết, kể cả lòng tôn trọng và sự kính nể của ông”. Tác giả viết: “Rameau là một người đáng ghét không hơn không kém những kẻ khác, chỉ có điều hắn thẳng thắn hơn, nhất quán hơn và đôi khi sâu sắc hơn trong sự hư hỏng của mình”.

Rameau không đơn thuần là sản phẩm thụ động của xã hội. Hắn còn vượt lên trên xã hội, quan sát nó bằng con mắt có ý thức và trí thông minh sẵn có. Hắn mò mẫm tìm ra nguyên nhân của những bất công trong xã hội: “Sự sắp đặt quỷ quái gì mà có những kẻ ngốn đầy ứ đủ thứ, trong khi những người khác có cái dạ dày quấy nhiễu như họ, có cái đôi tái phát như họ, mà lại chẳng có gì để đút vào miệng”. Hắn hiểu rằng “trong thiên nhiên có các loài vật xâu xé nhau, trong xã hội có các giai cấp xâu xé nhau”. Nhưng Rameau lại rút ra kết luận muốn trở thành “một tên kẻ cướp sung sướng giữa những tên kẻ cướp giàu có”, vì hắn lí luận rằng “người ta phải nhờ một kẻ lưu manh tầm thường, nhưng không thể không cảm phục một tên đại gian đại ác”.

Rameau chính là hình ảnh lớp người đang vật lộn trong xã hội lúc bấy giờ để tự khẳng định, nhưng cuộc đấu tranh của họ không vượt ra ngoài khuôn khổ của chủ nghĩa cá nhân do đó rơi vào bế tắc.

Có ý kiến cho rằng trong cuộc trò chuyện này, Rameau hoàn toàn nắm quyền chủ động. Những lập luận của hắn tuy hết sức bỉ ổi, nhưng lại có sức lôi cuốn ghê gớm ngay cả đối với người đang ngồi trò chuyện với hắn và thỉnh thoảng lên tiếng phản đối. Dường như “Tôi” chỉ phản ứng lấy lệ, chứ trong thâm tâm thầm cảm phục “Hắn”. Có ý kiến lại cho rằng Rameau chỉ có vẻ thắng thế trong phần thứ hai trên bình diện lí thuyết, nhưng sang đến phần sau, triết gia dễ dàng chứng minh cho hắn thấy rằng mọi lí thuyết của hắn chẳng có giá trị gì trong thực tiễn, mà chỉ đưa đến những thất bại và những thái độ mâu thuẫn. Dù sao cũng phải thừa nhận có sự bất gặp, thông cảm đến một mức độ nào đấy giữa triết gia và Rameau. Điều này cũng dễ hiểu khi ta biết rằng có thể xem “Tôi” và “Hắn” là hai mặt của chính tác giả. Triết gia tự tách một phần của mình ra để trò chuyện. Ông gán cho Rameau những ý nghĩ lời lẽ mà bản thân ông thấy bỉ ổi quá, không thể trực tiếp nói ra. Không có sự đối lập giữa “Tôi” và “Hắn”, giữa tác giả và nhân vật, giữa độc thoại và đối thoại. Đối thoại ở đây trở thành biện pháp để tác giả tự phân đôi và trình bày những mặt mâu thuẫn thống nhất của chính bản thân ông.

Phùng Văn Tửu



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MƠI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

CHÁU ÔNG RAMEAU

Vertumnis, quotquot sunt, natus iniquis^[14]

(Horace, Q. II, Satyr. III)

Dù tiết trời đẹp hay xấu, tôi có thói quen cứ đến năm giờ chiều đi dạo ở Hoàng-Cung. Thiên hạ luôn thấy tôi, ngồi một mình, mơ mộng trên chiếc ghế dài ở Argenson^[15]. Tôi trò chuyện với bản thân tôi về chính trị, về tình yêu, về thị hiếu và về triết học. Tôi mặc cho đầu óc tôi tha hồ bông lông. Tôi để cho đầu óc chọt nảy ra điều gì là cứ thế tùy thích suy nghĩ miên man, dù nghiêm trang hay rồ dại, như ta thấy trên đường Foy những chàng thanh niên phóng đảng của chúng ta bám theo một ả giang hồ dáng điệu lẳng lơ, bộ mặt tươi cười, con mắt long lanh, mũi hếch lên, rời bỏ cô nàng này để lại bám theo cô nàng khác, tấn công tất cả mà chẳng bám riết ả nào. Tư duy của tôi, chính là các ả giang hồ của tôi. Nếu trời lạnh quá hoặc mưa nhiều, tôi lánh vào tiệm giải khát La Régence; tại đây, tôi thích thú xem người ta chơi cờ. Về đánh cờ thì Paris là nơi tuyệt nhất thế giới, và tiệm giải khát La Régence là nơi tuyệt nhất Paris. Chính tại nhà Rey là nơi người ta chứng kiến các bước tiến công của ông Légal cao thủ, ông Philidor tinh tế, ông Mayot chín chắn, là nơi người ta thấy những nước cờ bất ngờ nhất, và là nơi người ta nghe thấy những lời nói dớ dẩn nhất; bởi vì nếu có thể có người vừa tài trí vừa cao cờ như Légal, thì cũng có người vừa cao cờ vừa ngốc nghếch như Foubert và Mayot. Một buổi chiều, tôi có mặt tại nơi ấy, quan sát thì nhiều, nói năng thì ít, và lắng nghe càng ít càng hay, chợt có một gã đến bên tôi, một trong những nhân vật kì cục nhất mà Thượng đế chẳng để cho xú

sở này thiếu vắng. Đây là một tay hỗn hợp vừa cao cả vừa đê tiện, vừa sáng suốt vừa điên rồ. Chắc hẳn những ý niệm lương thiện và bất lương bị xáo tung lên một cách lạ lùng trong đầu óc hẳn, bởi vì hẳn phô bày chẳng hề khoa trương các phẩm chất tốt đẹp tạo hóa ban cho và không chút ngượng ngùng cả những cái xấu xa tiếp nhận từ tạo hóa. Ngoài ra, hẳn được trời phú cho một cơ thể khoẻ mạnh, một trí tưởng tượng sôi nổi đặc biệt và giọng nói oang oang hiếm có. Nếu có khi nào bạn gặp hẳn và nếu sự kì cục của hẳn không lôi cuốn sự chú ý của bạn, thì bạn sẽ phải lấy hai ngón tay nút chặt lỗ tai, hoặc bạn sẽ bỏ chạy. Quý thần ơi, giọng oang oang mới khiếp làm sao. Chẳng có gì khác với hẳn hơn là chính bản thân hẳn. Đôi khi, hẳn gầy gò và xanh xao như một người ốm sức tàn lực kiệt; ta như đếm được qua hai bên má những chiếc răng của hẳn. Tưởng đâu hẳn đã nhiều ngày chẳng ăn uống gì, hoặc là hẳn vừa ra khỏi tu viện dòng Trappe^[16]. Đến tháng sau hẳn lại béo mập và đầy đà như thể hẳn chưa từng rời bàn ăn của một nhà tài chính, hoặc là hẳn bị lưu giữ trong một tu viện dòng thánh Bernard^[17]. Hôm nay ăn mặc bản thủ, quần áo rách bươm, vá chằng vá đụp, hầu như giày dép chẳng có, hẳn cúi gằm mặt xuống mà đi, lén la lén lút, khiến người ta như chỉ muốn gọi hẳn để bố thí cho hẳn. Hôm sau, đầu tóc chải chuốt, áo quần giày dép tinh tươm, hẳn ngẩng cao đầu bước đi, vênh vang, và bạn có lẽ tưởng đâu hẳn là một bậc hào hoa phong nhã. Hẳn sống ngày nào biết ngày ấy. Buồn hay vui, tùy theo hoàn cảnh. Ban sáng, khi ngủ dậy, điều đầu tiên hẳn quan tâm là xem sẽ ăn trưa ở đâu; sau bữa trưa, hẳn nghĩ xem sẽ đến đâu ăn tối. Đêm xuống cũng kéo theo cho hẳn nỗi băn khoăn. Hẳn sẽ cuốc bộ trở về căn gác xép chật chội nơi ở của hẳn, trừ phi bà chủ nhà trọ đã đòi lại chìa khóa vì sốt ruột không

đợi được tiền thuê nhà; hoặc hấn sà vào một quán rượu ngoại ô đợi trời sáng giữa một mẩu bánh và một vai bia. Lúc hấn chẳng còn được sáu xu trong túi, đôi khi hấn rơi vào tình trạng như thế, hấn nhờ cậy một trong số bạn bè của hấn làm nghề đánh xe ngựa thuê, hoặc tay xà ích của một bậc đại quyền quý, để có được một ổ rơm bên cạnh lũ ngựa của họ. Buổi sáng, rơm còn vương trên tóc hấn. Nếu vào mùa thời tiết đẹp, hấn sai bước suốt đêm trên đường Cours^[18] hoặc đường Champs-Élysées^[19]. Đến sáng, hấn lại xuất hiện ở thành phố, mặc nguyên quần áo hôm trước cho đến hôm sau, và đôi khi từ hôm sau cho đến hết tuần. Tôi không ưa những gã kì cục như thế. Có những người quen thân với chúng, thậm chí làm bạn với chúng. Tôi để ý đến chúng mỗi năm một lần, khi tôi gặp chúng, bởi vì tính cách của chúng khác hẳn tính cách những người khác, và vì chúng phá vỡ tính chất đơn điệu nhàm chán mà nền giáo dục của chúng ta, những ước lệ xã hội của chúng ta, những tập tục lễ nghi của chúng ta gây ra. Nếu có một gã như thế xuất hiện trong đám đông, thì đấy là một hạt men làm cho lên men và khôi phục lại ở mỗi người một phần cá tính tự nhiên của mình. Gã lay động, gã khuấy đảo; gã khiến mọi người phải tán thành hoặc trách móc; gã làm bật ra chân lí; gã làm cho ta biết ai là người tốt; gã lột mặt nạ những quân xỏ lá; đấy là lúc con người có lương tri lắng nghe, và phân biệt được những kẻ quanh mình. Tôi biết anh chàng này đã lâu. Hấn thường lui tới nhà một người đã mở rộng cửa cho hấn, nhờ tài năng xoay xở của hấn. Gia đình này chỉ có một cô con gái độc nhất. Hấn thể với ông bố và bà mẹ là sẽ lấy được con gái họ làm vợ. Họ nhún vai, cười vào mũi hấn, bảo với hấn là hấn điên, và tôi biết lúc chuyện đó diễn ra. Hấn vay tôi vài écu^[20] và tôi cho hấn vay. Chẳng biết

làm cách nào hấn vào ăn được trong một vài gia đình tử tế, nhưng với điều kiện là nếu không được phép thì sẽ không được nói. Hấn chẳng nói năng gì, cứ hùng hục mà ăn. Trông hấn thật buồn cười trong tình thế bắt buộc ấy. Nếu hấn thèm nói quá và mở miệng ra, thì mới thốt lên được một tiếng, tất cả các khách ăn liền đã hét lên: kìa Rameau! Thế là, hai mắt long lên sòng sọc, hấn lại chúi vào ăn càng hùng hục hơn. Bạn tò mò muốn biết tên con người ấy, thì bạn biết rồi đấy. Đó là cháu gọi bằng bác vị nhạc sĩ trứ danh kia^[21], người đã giải thoát chúng ta khỏi bài lễ ca của Lulli^[22] mà chúng ta đã tụng từ hơn một trăm năm nay; người đã viết rất nhiều linh cảm không sao hiểu nổi và những sự thật huyền bí về lí thuyết âm nhạc mà cả ông ta, cả mọi người chưa ai hiểu là muốn nói gì, và là người đã để lại cho chúng ta một số ca kịch trong đó, triền miên đến đứt hơi, có hòa âm, có những mẫu ca khúc, những ý tưởng rời rạc, đủ cả những tiếng loảng xoảng, bay bổng, hân hoan, đủ cả gươm đao, vinh quang, thì thầm, chiến thắng^[23]; những điệu vũ dai dẳng mãi không thôi, và ông ta sau khi đã chôn vùi nhạc sĩ người Florence, sẽ lại bị các nhạc sĩ tài danh Italia chôn vùi, ông linh cảm thấy điều đó, do vậy mà ông âu sầu, buồn bã, cau có; bởi vì chẳng ai là người hay bực bội, kể cả một phụ nữ xinh đẹp ngủ dậy thấy mọc cái mụn ở trên mũi nàng, bằng một tác giả bị nguy cơ còn sống ở đời mà danh tiếng đã chết; Marivaux và Crébillon con^[24] là những bằng chứng.

HẤN đến bên tôi

Ha, ha, ông đấy ư, thưa ông triết gia; và ông làm gì ở đây giữa đám ăn không ngồi rồi kia? Thế ông cũng để mất thời

giờ của ông vào việc đẩy gỗ ư? Người ta gọi một cách khinh bỉ chơi cờ vua cờ tướng^[25] như thế đấy.

TÔI

Không; nhưng khi tôi chẳng có việc gì tốt hơn để làm, tôi thích thú xem những tay đẩy gỗ^[26] sành sỏi một lát.

HẮN

Nếu thế, họa hoằn lắm ông mới được thích thú; trừ Légal và Philidor^[27] ra, số còn lại có hiểu gì về đánh cờ đâu.

TÔI

Cả ông De Bissy nữa ư?

HẮN

Ông ta chơi cờ thì cũng như cô Clairon^[28] diễn kịch. Cả hai người, họ biết về những trò ấy tất cả những gì mà thiên hạ có thể học được.

TÔI

Anh bạn khó tính quá; và tôi thấy là anh bạn chỉ nể nang những người tuyệt vời mà thôi.

HẮN

Đúng thế, trong lĩnh vực cờ tướng, cờ vua, lĩnh vực thơ ca, hùng biện, âm nhạc và những lĩnh vực vớ vẩn tương tự khác. Cái tầm thường thì được tích sự gì ở các thể loại ấy.

TÔI

Về đại để, tôi thừa nhận điều đó. Nhưng cần phải có số rất đông chuyên tâm vào đấy mới bật ra được một người tài năng. Anh ta là một trong vô vàn. Nhưng thôi ta đừng nói chuyện ấy nữa. Đã lâu, lâu lắm rồi tôi không gặp anh bạn. Tôi không nghĩ mấy đến anh bạn khi không nhìn thấy anh bạn. Nhưng tôi bao giờ cũng thích thú khi gặp lại anh bạn. Bấy lâu anh bạn làm gì?

HẮN

Làm cái việc mà cả ông, cả tôi và mọi người khác đều làm; việc tốt, việc xấu và ngổ không. Với lại tôi đã đói, tôi đã ăn khi cơ hội có cái gì để ăn; sau khi ăn xong, tôi khát, và đôi khi tôi uống. Trong khi đó thì râu tôi mọc dài ra, và khi râu mọc ra, tôi đã cho cạo râu đi.

TÔI

Anh bạn làm thế là dở. Anh bạn chỉ thiếu mỗi cái đó để trở thành một nhà hiền triết.

HẮN

Tất nhiên. Tôi có vầng trán cao và nhẵn, con mắt sáng rực, cái mũi lõ, hai má rộng, lông mày rậm và đen, cái miệng cân đối, môi đầy đặn, bộ mặt vuông vức. Nếu cái cằm to rộng này lại phủ một bộ râu dài, ông thấy không, tạc bằng đồng hay bằng đá hoa cương thì rất tuyệt.

TÔI

Bên cạnh tượng César, tượng Marc-Aurèle, tượng Socrate^[29].

HẮN

Không, tôi đứng giữa Diogène và Phryné có lẽ đúng hơn. Tôi trơ tráo như Diogène và tôi sẵn sàng lui tới nhà mọi người^[30].

TÔI

Anh bạn vẫn luôn khoẻ mạnh chứ?

HẮN

Vâng, thường là thế; nhưng hôm nay thì không thật tuyệt hảo.

TÔI

Sao? Trông anh bạn hôm nay có một cái bụng của thần Silène^[31] và một bộ mặt...

HẮN

Một bộ mặt xem ra trái ngược hẳn với thần. Đây là vì tính cau có khiến ông bác thân thiết của tôi trở nên khô đét lại có vẻ làm cho đứa cháu thân thiết của ông ta béo ú ra.

TÔI

Về ông bác ấy, thỉnh thoảng anh bạn có gặp ông ta không?

HẮN

Có, gặp đi ngoài phố.

TÔI

Ông ta chẳng giúp gì cho anh bạn ư?

HẮN

Ông ta mà giúp ai ư, chắc chắn là không. Đây là một triết gia^[32] thuộc loại của ông ta. Ông ta chỉ nghĩ đến mình; phần còn lại của thiên hạ ông ta chỉ xem như một cái đinh gỉ^[33]. Con gái ông ta và vợ ông ta muốn chết lúc nào cứ việc mà chết; miễn rằng những tiếng chuông nhà thờ nguyện hồn cho vợ con ông ta tiếp tục rung lên âm giai thứ mười hai và thứ mười bảy^[34], là được. Thế là ông ta lấy làm sung sướng rồi. Và đây là điều tôi đặc biệt khâm phục ở những con người thiên tài. Họ chỉ tốt ở một điều. Ngoài điều đó ra, chẳng có gì hết. Họ chẳng biết phải thế nào mới là những công dân, những bậc làm cha, làm mẹ, những anh em, họ hàng, bạn bè. Nói riêng với ông, cần phải giống họ về mọi điểm, nhưng đừng có ước ao là thiên hạ ai cũng thế. Cần phải có những con người; song những con người thiên tài; thì không. Không, đúng thế, chẳng cần đến họ. Chính họ làm thay đổi bộ mặt địa cầu; và trong những điều nhỏ nhất nhất, sự ngu ngốc phổ biến và hùng mạnh đến nỗi người ta không thể cải tạo nó mà không náo loạn cả lên. Những điều họ tưởng tượng ra chỉ là một phần. Phần còn lại vẫn như cũ; do đó mà có hai kinh phúc âm, một bộ trang phục của Arlequin^[35]. Sự khôn ngoan ở vị tu sĩ của Rabelais^[36] là khôn ngoan thật sự, vì sự yên thân của ông ta và vì sự yên thân của những người khác: làm bốn phận của mình, một cách đại khái thôi, luôn luôn nói tốt về ông tu viện trưởng, và mặc cho thế gian muốn diễn biến thế nào

cũng được. Thế gian diễn biến tốt, vì dân chúng hài lòng. Tôi mà biết lịch sử, thì tôi sẽ chứng minh cho ông thấy rằng cái ác xảy ra dưới cõi trần này luôn luôn là do một kẻ thiên tài nào đó. Nhưng tôi không biết lịch sử, bởi vì tôi chẳng biết gì hết. Quỷ tha ma bắt tôi đi nếu tôi đã bao giờ biết được điều gì; và nếu do chẳng biết được gì cả, mà tôi khổ sở hơn. Một hôm tôi có mặt tại bàn ăn của một quan thượng thư triều đình Pháp^[37] là người cực kì uyên bác; này, ông chứng minh cho mọi người rành rành như một với một là hai rằng chẳng gì có ích cho các dân tộc hơn sự dối trá; chẳng gì có hại hơn là sự thật. Tôi không nhớ rõ lắm những chứng cứ của ông ấy; nhưng rõ ràng cứ đó mà suy ra thì những kẻ thiên tài là đáng ghét, và nếu một đứa trẻ khi sinh ra mang trên trán dấu ấn tặng vật nguy hiểm đó của tự nhiên, thì nên bóp cho nó chết ngạt hoặc dìm cho nó chết đuối.

TÔI

Tuy nhiên các nhân vật ấy, thù địch thiên tài đến thế, nhưng tất cả lại cho là mình có thiên tài.

HẮN

Tôi tin là trong thâm tâm họ nghĩ như vậy, nhưng tôi không tin là họ dám nói ra miệng.

TÔI

Do khiêm tốn đấy mà. Vậy là anh bạn căm ghét thiên tài ghê gớm lắm.

HẮN

Mãi mãi không thôi.

TÔI

Nhưng tôi thấy có một đạo anh bạn thất vọng vì nổi chỉ là một con người bình thường. Anh bạn sẽ chẳng bao giờ sung sướng nếu cứ giằng co đấn đo thể này thế khác. Lẽ ra phải quyết lấy một bề và bám riết lấy nó. Mặc dầu tán thành với anh bạn là những con người thiên tài nhìn chung đều kì dị, hoặc nói như một câu ngạn ngữ, chẳng có bộ óc lớn lao nào mà lại không có một chút xíu điên rồ, nhưng không vì thế mà thiên hạ nghĩ khác đi. Thiên hạ sẽ khinh bỉ những thế kỉ nào không sản sinh ra thiên tài. Thiên tài làm vẻ vang cho các dân tộc của họ; sớm hay muộn người ta cũng dựng tượng cho họ, và người ta sẽ xem họ như các ân nhân của loài người. Xin thất lễ với ngài thượng thư trác việt mà anh bạn vừa nói với tôi, tôi cho rằng nếu sự dối trá có thể hữu ích một thời gian ngắn, thì về lâu về dài nhất thiết nó là có hại; và ngược lại sự thật về lâu về dài nhất thiết là hữu ích; tuy rằng có thể xảy ra trường hợp nó có hại trong một lúc nào đấy. Do vậy mà tôi có xu hướng muốn kết luận rằng con người thiên tài vạch trần một điều sai lầm phổ quát, hoặc tán dương một sự thật lớn lao, luôn luôn là người xứng đáng với lòng tôn kính của chúng ta. Có thể xảy ra trường hợp con người ấy là nạn nhân của thành kiến và các luật pháp; nhưng có hai loại luật pháp, loại này có tính công bằng, tính phổ quát tuyệt đối; loại kia thì kì quặc, được phê chuẩn chẳng qua là do sự mù quáng hoặc sự cần thiết của những hoàn cảnh. Các luật pháp này chỉ giáng xuống kẻ phạm tội vi phạm luật pháp một nổi ô nhục nhất thời, nổi ô nhục mà thời gian sẽ hất trả lại các quan tòa và các quốc gia để lưu lại đấy đời đời. Giữa Socrate và viên

pháp quan ra lệnh ông phải uống độc dược, ngày nay ai là kẻ bị ô nhục?

HẮN

Chuyện ấy đã xảy ra rồi! Có phải vì thế mà ông ta đã không bị kết án đâu? Có phải vì thế mà ông ta đã không bị xử tội chết đâu? Có phải vì thế mà ông ta đã không phải là một công dân phản loạn đâu? Có phải vì coi thường luật pháp xấu xa mà ông ta không khuyến khích những kẻ điên rồ coi thường những luật pháp tốt đẹp đâu? Có phải vì thế mà ông ta không phải là một kẻ táo tợn và kì cục đâu? Vừa rồi ông gần như đi đến chỗ nói ra một lời thú nhận chẳng có lợi mấy cho những kẻ thiên tài.

TÔI

Hãy nghe tôi nói, anh bạn thân mến ơi. Một xã hội lẽ ra không thể có những luật pháp xấu xa; và nếu nó chỉ có những luật pháp tốt đẹp, nó sẽ chẳng bao giờ để xảy ra trường hợp ngược đãi một con người thiên tài. Tôi không hề nói với anh bạn là thiên tài thì gắn bó keo sơn^[38] với sự tàn nhẫn, và sự tàn nhẫn gắn bó keo sơn với thiên tài. Một anh ngốc thường dễ trở thành tàn nhẫn hơn là một người tài trí. Khi một con người thiên tài mà thường cư xử khắc nghiệt, khó tính, gai góc, không chịu nổi, thậm chí đó là một kẻ tàn nhẫn, thì anh bạn bảo sao?

HẮN

Là chỉ đáng đem dìm cho chết.

TÔI

Khoan khoan đã, anh bạn ơi. Nào, anh bạn hãy nói cho tôi biết đi, tôi sẽ không đem ông bác của anh bạn ra làm ví dụ đâu; đấy là một con người khắc nghiệt, đấy là một kẻ tàn bạo; ông ta không có tình người, ông ta keo kiệt. Ông ta là một người cha tồi, một người chồng tồi, một người bác tồi; nhưng ông ta sự nghiệp chưa ổn định, dù ông ta là một con người thiên tài, dù ông ta đã tiến rất xa trên con đường nghệ thuật của mình, và dù mười năm nữa thiên hạ sẽ nói đến các tác phẩm của ông ta. Nhưng còn Racine^[39] thì sao? Ông ấy chắc chắn là có thiên tài, và không được xem là một con người tốt lắm đâu. Nhưng còn Voltaire thì sao?

HẮN

Ông đừng hỏi dồn tôi; bởi vì tôi nhất quán.

TÔI

Giữa hai loại người anh bạn ưa thích người nào hơn? Ưa thích một con người hiền lành, gắn kết với cái quây của mình, như Briasson^[40], hoặc với cái thước đo vải của mình, như Barbier^[41]; một người chồng tốt, đều đặn mỗi năm cho vợ đẻ một đứa con hợp pháp; một người cha tốt, một người chú tốt, một người láng giềng tốt, một người buôn bán lương thiện, nhưng chỉ thế thôi; hay ưa thích đó là một người gian xảo, phản trắc, tham vọng, đố kỵ, độc ác, nhưng là tác giả của *Andromaque*, của *Britannicus*, của *Iphigénie*, của *Phèdre*, của *Athalie*^[42].

HẮN

Với ông ấy, thực tình mà nói, có lẽ giữa hai loại người, ông ấy là loại thứ nhất thì hơn.

TÔI

Điều đó thậm chí còn đúng hơn rất, rất, rất nhiều, chứ không chỉ như anh bạn cảm thấy đâu.

HẮN

Ôi! Ông, các ông! Nếu bọn tôi mà nói được điều gì đúng, thì chẳng qua như những thằng điên, hay những thằng cảm hứng, chẳng qua là do ngẫu nhiên. Chỉ có những người như các ông mới thông hiểu. Vâng, thưa ông triết gia. Tôi thông hiểu, và tôi thông hiểu cũng như ông thông hiểu.

TÔI

Nào, vậy thì, tại sao lại là với ông ấy?

HẮN

Tại vì tất cả những cái hay ho mà ông ấy đã làm ra kia chẳng mang lại nổi cho ông ấy hai chục ngàn franc^[43]; tại vì nếu ông ấy là một tay buôn bán tơ lụa giỏi giang ở phố Saint-Denis hoặc Saint-Honoré, một tay bán sỉ hàng thực phẩm thành thạo, một tay bào chế thuốc đông khách, thì chắc ông ấy đã tích lũy được một tài sản khổng lồ, và trong khi tích lũy của cải, chắc sẽ chẳng có loại thú vui nào mà ông ấy đã không được hưởng; tại vì chắc thỉnh thoảng ông ấy đã đem đồng pistole cho một thằng cha hề khốn khổ như tôi là đưa mua vui cho ông ấy, là đưa tiện dịp kiếm cho ông ấy một thiếu nữ, cô ả làm cho ông ấy khỏi buồn phiền cứ phải ở chung mãi với bà

vợ của mình; tại vì chắc hẳn bọn tôi đã có những bữa phè phỡn lu bù tại nhà ông ấy, đã cờ bạc xả láng, đã uống những loại vang tuyệt hảo, những loại rượu tuyệt hảo, những loại cà phê tuyệt hảo, đã có những chuyến du ngoạn; và ông thấy là tôi thông hiểu đấy chứ. Ông cười. Nhưng ông cứ để tôi nói. Ông ấy chắc là đã đối xử tốt với mọi người xung quanh hơn.

TÔI

Đúng quá đi rồi; miễn rằng ông ấy không sử dụng một cách bất lương sự giàu có mà ông ấy đã kiếm được bằng sự buôn bán chính đáng; miễn rằng ông ấy đã xua khỏi nhà mình tất cả những tay cờ bạc kia; tất cả những kẻ ăn bám kia, tất cả những gã nịnh bợ nhạt nhẽo kia, tất cả những đứa lười nhác kia, tất cả những đứa hư đốn vô dụng kia; và miễn rằng ông ấy đã sai các nhân viên bán hàng của mình dùng gậy phang cho chết cái thằng cha đon đả giúp đỡ các ông chồng đổi món để khỏi ngán cảnh sống chung quen thuộc với các bà vợ của mình.

HẮN

Phang cho chết! Thừa ông, phang cho chết! Người ta không phang cho chết ai cả trong một thành phố quy củ. Đó là một nghề lương thiện. Lắm người can dự vào đấy, kể cả số có vai vế. Mà ông định bảo người ta dùng tiền vào việc quái quỷ gì, nếu không phải là để có tiệc tùng thịnh soạn, khách khứa giao du, rượu ngon, gái đẹp, thú vui đủ sắc thái, tiêu khiển đủ mọi loại. Tôi thích là một thằng đói rách hơn là có lắm tiền nhiều của mà lại chẳng được hưởng thụ chút gì. Nhưng thôi chúng ta trở lại với Racine. Con người ấy chỉ tốt

với những kẻ không quen biết, và với thời đại mà ông ấy không còn nữa.

TÔI

Đồng ý. Nhưng anh bạn hãy cân nhắc điều hơn lẽ thiệt. Sau đây nghìn năm nữa, ông ấy sẽ vẫn làm cho người ta rơi lệ, ông ấy sẽ vẫn được thiên hạ ngưỡng mộ. Ở tất cả mọi miền trên trái đất, ông ấy sẽ vẫn khơi gợi lòng nhân ái, lòng trắc ẩn, tình âu yếm; thiên hạ sẽ vẫn hỏi ông ấy là ai, là dân xứ sở nào và người ta ghen tị với nước Pháp đã có ông ấy. Ông ấy đã làm đau khổ một vài người nay không còn nữa; chúng ta hầu như chẳng còn liên quan gì đến họ; chúng ta chẳng còn gì phải lo sợ cả những tật xấu hay những thiếu sót của họ. Có thể ông ấy tốt hơn nếu ông ấy đã được tạo hóa ban cho những đức tính của một con người tốt bụng, cùng với những tài năng của một vĩ nhân. Đó là một cái cây đã làm khô cằn vài cây cối trồng quanh nó, đã bóp nghẹt vài cây con mọc ở dưới gốc nó; nhưng nó đã vươn ngọn lên đến tận trời cao, cành lá của nó giang rộng ra xa, nó tỏa bóng râm cho những ai đã đến, đang đến và sẽ đến nghỉ ngơi quanh thân cây uy nghi của nó; nó đã sản sinh hết năm này sang năm khác những trái cây ngon lành. Giá mà Voltaire có thêm đức dịu dàng của Duclos^[44], nét ngây thơ chất phác của linh mục Trublet^[45], tính thẳng thắn của linh mục D'Olivet^[46]; nhưng vì điều ấy không thể có; chúng ta hãy xem xét sự việc từ khía cạnh thật sự lí thú; chúng ta hãy quên đi trong chốc lát cái đất nước chúng ta đang ở đây và cái thời điểm của chúng ta ngày nay, mà hãy mở rộng tầm nhìn của chúng ta đến các thế kỉ tương lai, các vùng miền xa xôi hẻo lánh, và các dân tộc sẽ xuất hiện sau này. Chúng ta hãy nghĩ đến lợi ích của nòi giống chúng ta.

Nếu chúng ta không tương đối rộng lượng, chí ít chúng ta hãy tha thứ cho tự nhiên là đã khôn ngoan hơn chúng ta. Nếu ta mà giội nước lạnh lên đầu Greuze, có lẽ ta sẽ đập tắt luôn tài năng cùng với tính phô trương của ông ta. Nếu ta làm cho ông Voltaire ít gay gắt hơn trong phê phán, ông ấy sẽ không thể thâm nhập vào tâm hồn Mérope^[47] được nữa. Ông ấy sẽ không làm cho ta cảm động nữa.

HẮN

Nhưng nếu tự nhiên vừa khôn ngoan lại vừa quyền năng, tại sao tự nhiên lại không làm cho các ông ấy vừa vĩ đại mà cũng vừa tốt bụng?

TÔI

Nhưng anh bạn không thấy là với lí luận như vậy, anh bạn lật nhào trật tự phổ quát, và nếu dưới trần gian này tất cả đều tuyệt vời, sẽ chẳng có gì tuyệt vời nữa cả?

HẮN

Ông nói có lí. Điểm quan trọng là ông và tôi, chúng ta tồn tại đây, và chúng ta là ông và tôi. Còn mọi chuyện muốn ra sao thì ra. Trật tự tốt đẹp nhất trên thế gian, theo ý tôi, là trật tự mà tôi đã từng tồn tại; và chẳng làm gì có thể giới hoàn hảo nhất trong các thế giới, nếu trong đó không có tôi. Tôi thích tồn tại, thậm chí tồn tại như một anh chàng lí sự cùn, hơn là không tồn tại.

TÔI

Chẳng ai là người suy nghĩ như anh bạn, và lên án trật tự hiện hữu, mà không nhận thấy là mình khước từ chính bản thân mình.

HẮN

Đúng thế.

TÔI

Vậy chúng ta hãy chấp nhận mọi chuyện như nó tồn tại. Chúng ta thử xem mọi chuyện ấy khiến chúng ta mất cái gì, được cái gì; và hãy gác lại cái tổng thể mà chúng ta không biết được khá đủ để khen hay chê; và cái đó có lẽ chẳng tốt mà cũng chẳng xấu, nếu nó là cần thiết như lắm người lương thiện vẫn nghĩ.

HẮN

Tôi chẳng hiểu gì nhiều về tất cả những điều ông vừa thuyết với tôi. Xem ra như đấy là triết học; tôi báo trước với ông là tôi chẳng xông vào đó đâu. Tôi chỉ biết mỗi một điều, đó là tôi rất muốn trở thành một người khác, kể cả tình cờ trở thành một bậc thiên tài, một đấng vĩ nhân. Vâng, có cái gì đấy mách bảo tôi như vậy, tôi phải thừa nhận điều này. Tôi chưa bao giờ nghe thiên hạ khen ngợi một ai đó mà lời tán tụng chẳng làm tôi âm thầm tức tối. Tôi ghen ghét. Khi tôi được biết về một vết nhơ nào đấy trong đời tư của họ, tôi thích thú lắng nghe. Điều đó làm cho chúng tôi xích gần lại nhau: tôi chịu đựng dễ dàng hơn tình trạng tầm thường của tôi. Tôi tự nhủ: đúng là mi chẳng bao giờ viết ra được *Mahomet*^[48]; nhưng cũng chẳng viết ra lời tán tụng Maupéou^[49]. Vậy là tôi

đã, vậy là tôi vẫn bực bội vì mình tầm thường. Đúng thế, đúng thế, tôi tầm thường và bực bội. Tôi chưa bao giờ nghe người ta chơi phần dạo đầu của vở *Ấn Độ hào hoa*^[50]; chưa bao giờ nghe hát, *Những vực Ténare sâu thăm thẳm, Đêm, Đêm dài vô cùng vô tận*, mà không đau đớn tự nhủ: mi sẽ chẳng bao giờ làm được như thế. Thế là tôi đã ghen với ông bác tôi; và nếu lúc qua đời^[51], ông ấy đã có trong cặp vài nhạc khúc dương cầm tuyệt tác, chắc tôi đã không đắn đo cứ yên phận mình, hay là ông ấy.

TÔI

Nếu anh bạn chỉ buồn phiền về chuyện đó, thì chuyện đó chẳng đáng để buồn phiền quá lắm.

HẮN

Có gì đâu. Đó là những khoảnh khắc đã qua đi rồi.

Rồi hẳn lại ca phần dạo đầu vở *Ấn Độ hào hoa*, và khúc ca *Những vực sâu thăm thẳm*; rồi hẳn nói thêm:

Ở đây có cái gì đó trò chuyện với tôi và bảo tôi: Rameau ơi, chắc hẳn mài rất muốn là mình đã làm ra được hai khúc ca ấy; nếu mài đã làm được hai khúc ca ấy, mài rất có thể làm được hai khúc ca khác; và khi mài đã làm được một số nhạc khúc, mài được diễn, mài được ca ở khắp nơi; khi mài bước đi, mài có cái đầu ngẩng cao; lương tâm chứng giám cho bản thân mài về tài năng của chính mài; thiên hạ chỉ trở mài. Người ta bảo, chính ông ta là người đã sáng tác những điệu gavot^[52] dễ thương ấy đấy và *hẳn ca những điệu gavot; rồi với dáng vẻ của một con người xúc động, đắm mình trong niềm*

vui, với đôi mắt ươn ướt, hấn xoa tay nói thêm: mà có một ngôi nhà to, và hấn giang rộng hai cánh tay ra đo, một cái giường thoải mái, và hấn uể oải nằm dài lên giường, những loại rượu ngon, hấn nhắm nháp thành tiếng chem chếp bằng cách đập lười lên hàm ếch, một cỗ xe sang trọng và hấn giơ chân để trèo lên xe, những phụ nữ xinh đẹp, hấn đã ôm chàng lấy và ngắm nhìn đắm đuối; ngày nào cũng có trăm thằng vô lại đến nịnh hót mình; và hấn tưởng như nhìn thấy chúng xung quanh; hấn nhìn thấy Palissot, Poinsinet, hai bố con Fréron, La Porte^[53]; hấn nghe chúng nói, hấn ưỡn ngực, khen ngợi chúng, mỉm cười với chúng, chẳng đếm xỉa đến chúng, khinh bỉ chúng, đuổi chúng đi, gọi chúng lại; rồi hấn tiếp tục: và thế là ban sáng người ta nói với mày rằng mày là một vĩ nhân; mày đọc thấy trong cuốn Ba thế kỉ^[54] rằng mày là một vĩ nhân; buổi tối mày tin chắc mày là một vĩ nhân; và bậc vĩ nhân, Rameau cháu, ngủ thiếp đi với những lời thì thầm dịu dàng tán tụng vang vang bên tai; ngay cả trong lúc ngủ, bậc vĩ nhân ấy vẫn lộ vẻ hài lòng; lồng ngực ông ta nở ra, phồng lên, xẹp xuống một cách thoải mái; ông ta ngáy, như một bậc vĩ nhân; và trong lúc nói thế; hấn thả người xuống một chiếc ghế dài nhỏ; hấn nhắm mắt và làm ra vẻ đang ngủ một giấc ngon lành mà, hấn tưởng tượng. Sau khi đã thưởng thức trong chốc lát giấc ngủ ngon lành ấy, hấn thức dậy, vươn hai cánh tay, ngáp, giụi mắt, và vẫn còn nhìn quanh tìm xem bọn xu nịnh vô duyên của hấn đâu.

TÔI

Thế anh bạn tưởng rằng con người sung sướng có được giấc ngủ ngon lành ư?

HẮN

Tôi tin là có! Tôi đây, thằng khố rách áo ôm, buổi tối khi trở về căn gác xép của tôi và khi chui vào cái giường ọp ẹp, co quắp dưới cái chăn của tôi, lồng ngực tôi chật hẹp, hít thở khó nhọc, chi như tiếng thở than yếu ớt hầu như chẳng ai nghe thấy; trong khi một nhà tài chính ngáy vang nhà và làm cả phố ngạc nhiên. Nhưng điều khiến tôi buồn phiền hôm nay, đó không phải là ngáy và ngủ một cách bần tiện, như một gã khốn khổ.

TÔI

Điều ấy thì đáng buồn thật.

HẮN

Điều xảy ra với tôi đáng buồn hơn thế nhiều.

TÔI

Chuyện gì thế vậy?

HẮN

Ông luôn luôn ít nhiều quan tâm đến tôi, vì tôi là một thằng cha trong thâm tâm ông khinh bỉ, nhưng lại khiến ông vui vui.

TÔI

Đúng là như thế.

HẮN

Và tôi sẽ nói cho ông biết điều đó bây giờ đây.

Trước khi bắt đầu, hấn thở dài sườn sượt và đưa hai bàn tay lên ôm lấy trán. Rồi, hấn lấy lại vẻ bình thản, và nói với tôi:

Ông biết rằng tôi là một đứa dốt nát, một đứa ngu ngốc, một thằng điên, một thằng hỗn láo, một thằng lười nhác, mà dân tỉnh Bourgogne của chúng ta gọi là một gã du thủ du thực có hạng, một gã bịp bợm, một gã tham ăn...

TÔI

Lời tán dương mới ghê làm sao!

HẤN

Hoàn toàn đúng hết. Không có một từ ngữ nào phải bớt đi. Chẳng bắt bẻ vào đâu được, thưa ông. Chẳng ai biết rõ tôi hơn là tôi, mà tôi chưa nói hết đâu.

TÔI

Tôi không hề muốn làm phật ý anh bạn; và tôi sẽ tán thành hết.

HẤN

Thế này nhé, tôi đã sống với những kẻ họ thấy ưa tôi, chính vì tôi được trời phú cho, đến một mức độ hiếm có, tất cả những tính chất ấy.

TÔI

Điều ấy thì đặc biệt. Xưa nay tôi vẫn cứ tưởng người ta tự che giấu những tính chất ấy ngay đối với chính bản thân mình, hoặc khi những tính chất ấy ở bản thân mình thì người ta bỏ qua, còn ở kẻ khác thì người ta khinh bỉ.

HẮN

Tự mình che giấu bản thân mình, người ta lại có thể như thế được ư? Ông cứ yên trí rằng, khi Palissot chỉ có một mình và khi ông ta trở về với bản thân mình, ông ta bụng bảo dạ những điều khác. Ông cứ yên trí rằng khi trò chuyện tay đôi với người đồng nghiệp^[55] của ông ta, họ thẳng thắn thú nhận với nhau họ chỉ là hai tay xỏ lá lừng danh. Khinh bỉ các tính chất ấy ở người khác ư! Những kẻ tôi quen biết công bằng hơn nhiều, và tính cách của họ khiến tôi thành công tuyệt vời bên họ. Tôi như một vật được cưng chiều. Người ta thết đãi tôi. Không lúc nào thiếu vắng tôi mà người ta chẳng lấy làm tiếc. Tôi là thằng Rameau bé nhỏ của họ, thằng Rameau có duyên của họ, là Rameau thằng điên, thằng hỗn láo, thằng ngu dốt, thằng lười nhác, thằng tham ăn, thằng hèn, con vật lớn xác của họ. Chẳng có một trong những tên gọi suồng sã nào như thế mà tôi lại không được kèm theo một nụ cười, một cái vuốt ve, một cái vỗ vai, một cái tát, một cú đá, một miếng ngon người ta quẳng vào đĩa cho tôi ở trong bàn ăn, một hành động tự tiện của tôi ở ngoài bàn ăn mà chẳng ai đếm xỉa; bởi vì tôi, tôi có hệ trọng gì đâu. Người ta muốn làm gì tôi thì làm, cùng với tôi, trước mặt tôi, mà tôi chẳng phật lòng; và những món quà cáp nho nhỏ trút như mưa xuống đầu tôi? Tôi đã mất hết, đúng là ngốc như chó! Tôi đã mất hết chỉ tại tôi đã tỏ ra là có lương tri như mọi người, một lần, một

lần duy nhất trong đời tôi; ôi, giá như điều đó đừng bao giờ xảy ra với tôi!

TÔI

Vậy là chuyện gì thế?

HẮN

Đó là một điều ngu ngốc không gì so sánh được, không thể hiểu được, không thể tha thứ được.

TÔI

Lại chuyện ngu ngốc gì nữa?

HẮN

Rameau, Rameau, người ta đã muốn có mào như thế ư! Điều ngu ngốc là đã có một chút thị hiếu, một chút đầu óc, một chút lí trí. Nay Rameau ơi, điều đó sẽ dạy cho mào là Thượng đế sinh ra mào thế nào, và những kẻ cư mang cho mào muốn mào thế nào, thì mào cứ yên phận như vậy. Thế là người ta đã tóm lấy hai vai mào; người ta đã dẫn mào ra cửa; người ta đã bảo mào, “Quân vô lại, hãy xéo đi; đừng có lại ló mặt ra nữa. Ra đi, muốn có đầu óc, muốn có lí trí à! Hãy xéo đi. Những phẩm chất ấy, chúng tao có thừa rồi”. Mào đã vừa bỏ đi vừa hối hận cắn nát ngón tay; cái lưỡi đáng nguyên rủa của mào mới cần phải cắn nát trước đã. Vì đã không hiểu điều đó, nên bây giờ mào đứng đường, không một xu dính túi, và chẳng biết xoay xử ra sao. Mào đang được nhồi nhét của ngon vật lạ, thì nay mào sẽ quay trở lại với thức ăn ôi thiu; đang có chỗ ở thơm mát, thì nay mào sẽ quá sung sướng nếu người ta

trả lại cho mày căn gác xép; đang có giường êm nệm ấm, thì nay đợi mày là cái ổ rơm giữa tay đánh xe ngựa của ông De Soubise và thằng bạn Robbé^[56]. Mày đã từng được yên giấc ngủ ngon, nay thì một bên tai mày sẽ nghe tiếng ngựa hí và giậm chân, tai bên kia là tiếng động ngàn lần khó chịu hơn của lũ gián, rệp. Khốn khổ, khờ dại, ma dẫn lối quỷ đưa đường!

TÔI

Nhưng chẳng lẽ không có cách nào dàn xếp được ư? Lỗi lầm mà anh bạn mắc phải không thể tha thứ được đến thế kia ư? Ở vào địa vị của anh bạn, tôi sẽ đến gặp lại những người cư mang tôi. Anh bạn cần thiết cho họ hơn là anh bạn tưởng đấy.

HẮN

Ôi, tôi tin chắc rằng bây giờ không có tôi để mua vui, họ buồn chán như lũ chó.

TÔI

Vào tôi, tôi sẽ đi gặp lại họ. Tôi sẽ không cho họ có thời giờ để quen đi chẳng cần đến tôi; để chuyển sang một trò giải trí lương thiện nào đó: bởi ai biết được chuyện gì có thể xảy ra?

HẮN

Đấy chẳng phải là điều tôi lo ngại. Điều đó sẽ chẳng bao giờ xảy ra cả.

TÔI

Dù anh bạn trác tuyệt đến đâu đi nữa, một đứa khác vẫn có thể thay thế anh bạn.

HẮN

Một cách khó khăn lắm.

TÔI

Đồng ý. Thế thì tôi sẽ đến với bộ mặt phờ phạc, đôi mắt ngơ ngác, cổ áo xộc xệch, mái tóc rối bù, trong trạng thái thật sự bi đát như anh bạn bây giờ. Tôi sẽ phủ phục dưới chân tuyệt sắc giai nhân^[57]. Tôi sẽ dán mặt xuống đất, và chẳng ngẩng đầu lên, tôi sẽ thưa với nàng bằng một giọng nhỏ nhẹ và thốn thức: “Xin cô nương tha lỗi! Tha lỗi cho! Tôi là một đứa bần tiện, một đứa vô liêm sỉ. Chẳng qua chỉ là một khoảnh khắc rủi ro; bởi vì cô nương biết rằng tôi không phải là kẻ có thể có lương tri như mọi người, và tôi xin hứa với cô nương suốt đời chẳng bao giờ thế nữa”.

Điều thú vị là trong khi tôi thuyết với hấn những lời đó, hấn làm điệu bộ phụ họa theo. Hấn phủ phục xuống, hấn dán mặt sát đất, hấn làm như nắm hai bàn tay hấn vào mũi một chiếc giày vải, hấn khóc lóc, hấn thốn thức, hấn nói, “vâng, thưa bà hoàng quý mến của tôi; vâng, tôi xin hứa như thế; suốt đời, suốt đời, tôi sẽ chẳng bao giờ có cái đó nữa”. Rồi bỗng đứng bật dậy, hấn nói thêm bằng một giọng nghiêm nghị và chín chắn.

HẮN

Vâng, ông nói có lí. Tôi cho rằng như thế là hơn cả. Cô ta là người tốt bụng. Anh Vieillard^[58] bảo rằng cô ta tốt lắm. Còn tôi cũng biết chút ít là cô ta tốt bụng. Thế nhưng đến quy lụy trước một con khỉ cái ư? Van xin rủ lòng thương dưới chân một con diễn viên đáng thương hại không ngừng bị cả rạp huýt sáo ư? Tôi, Rameau! Con trai Ông Rameau, bào chế thuốc ở Dijon^[59], là người lương thiện và chưa bao giờ khuyu gối trước bất cứ ai! Tôi, Rameau, cháu của một người mà thiên hạ gọi là ông Rameau vĩ đại, và thiên hạ thấy ông đi dạo thẳng lưng và hai cánh tay giơ lên cao, ở Hoàng-Cung, từ ngày Carmontelle^[60] vẽ ông còng lưng và hai bàn tay dưới vạt áo! Tôi là người đã soạn những bản nhạc cho đàn dương cầm mà chẳng ai chơi, nhưng có thể đó sẽ là những nhạc khúc duy nhất còn lưu lại đến hậu thế, lúc đó người ta sẽ chơi; Tôi! Tôi đây! Tôi sẽ đi!... Này, thưa ông, điều đó không thể được đâu. *Và đặt bàn tay phải lên ngực, hấn nói thêm:* Tôi cảm thấy ở chỗ này có cái gì đấy nó trỗi dậy và nó bảo tôi, “Rameau, mi sẽ chẳng đời nào làm như thế”. Cần phải có một lòng tự trọng nào đấy gắn với bản chất con người mà không gì có thể bóp nghẹt được. Cái đó thức dậy khi chỉ là chuyện vặt. Vâng, khi chỉ là chuyện vặt; bởi vì có những ngày khác người ta có thể muốn tôi đê tiện thế nào cũng được mà chẳng mất mát gì cho tôi; những ngày ấy, chỉ với một đồng chinh, tôi có thể sẽ liếm trôn con Hus.

TÔI

Nhưng này, anh bạn ơi, cô nàng trắng trẻo, xinh đẹp, trẻ trung, dịu dàng, mũm mĩm, và một kẻ khó tính hơn anh bạn đôi khi cũng có thể hạ mình làm cái động tác đê nhục ấy đấy.

HẮN

Chúng ta hãy hiểu cho nhau; bởi vì có liếm tròn theo nghĩa đen, và liếm tròn theo nghĩa bóng. Ông cứ hỏi lão Bergier^[61] to xác lão liếm tròn phu nhân De La Marck^[62] theo nghĩa đen và theo nghĩa bóng; và thực tình mà nói, nghĩa đen và nghĩa bóng trường hợp ấy tôi đều chẳng ưa như nhau.

TÔI

Nếu phương sách tôi gợi ý cho anh bạn không thích hợp với anh bạn; thì anh bạn hãy có dũng cảm mà chịu đói rách.

HẮN

Chịu đói rách thì gay go lắm, trong khi có khối đũa giàu có ngu ngốc mà người ta có thể ăn bám sống nhờ. Với lại, khinh bỉ bản thân mình, điều đó chịu làm sao nổi.

TÔI

Anh bạn cũng biết đến ý thức đó ư?

HẮN

Có, tôi biết; đã bao lần, tôi tự nhủ: Thế nào, Rameau, có mười ngàn bàn ăn thịnh soạn ở Paris, mỗi bàn mười lăm hoặc hai chục suất, mà chẳng có lấy một suất cho mày! Có những hầu bao đầy vàng trút sang bên phải và bên trái, mà mày chẳng vớ lấy được một đồng! Hàng nghìn đũa khôn lỏi chẳng có tài cán, chẳng có năng lực; hàng ngàn cô ả chẳng có nhan sắc, hàng ngàn kẻ xoay xở tầm thường có quần có áo xênh xang, còn mày thì sẽ trần như nhộng mà đi ư? Mà mày ngốc

nghech đến mức đó ư? Chẳng lẽ mà không biết nói dối, thề thốt, bội thề, hứa hẹn, giữ lời hoặc thất hứa như một thằng khác ư? Chẳng lẽ mà không biết bò đi bằng bốn chân như một thằng khác ư? Chẳng lẽ mà không biết tiếp tay cho trò ngoại tình của các bà, và chuyển thư tình của các ông lớn như một thằng khác ư? Chẳng lẽ mà không biết xúi bẩy chàng thanh niên kia tỏ tình với cô nàng, và thuyết phục cô nàng lắng nghe anh ta, như một thằng khác ư? Chẳng lẽ mà không biết ton hót cho một cô gái con nhà lành của chúng ta nghe ra hay sao rằng cô em ăn mặc xấu xí quá; rằng một đôi hoa tai đẹp, một chút son phấn, những hàng thêu ren, một chiếc áo dài theo kiểu Ba Lan sẽ rất hợp với cô em; rằng đôi bàn chân bé nhỏ kia sinh ra đâu phải để cuốc bộ ngoài đường? Rằng có một ông đẹp trai, trẻ và giàu, có áo gấm lon vàng, có cỗ xe lộng lẫy, có sáu gia nhân to cao, ông ấy đã gặp cô em đi ngang qua, thấy cô em xinh đẹp; và từ hôm ấy ông ta bỏ ăn bỏ uống, ông ta mất ngủ, và vì thế mà sẽ chết mất? “Nhưng cha tôi. – Đúng, đúng; cha cô em! Thoạt đầu ông sẽ nổi giận một chút. – Và mẹ tôi bao lần căn dặn tôi phải là một đứa con gái đứng đắn? Mẹ bảo tôi rằng ở trên đời này chẳng có gì ngoài danh dự? – Lời nói cổ hủ chẳng có nghĩa lí gì hết. Và linh mục nghe xưng tội của tôi? – Cô em sẽ không gặp đức cha nữa; hoặc nếu cô em cứ khăng khăng sở thích nông cuồng đến kể lể với đức cha những chuyện vui vẻ của cô em; cô em sẽ chỉ mất vài cân^[63] đường và cà phê. – Đức cha là một con người nghiêm khắc đã từ chối xá miễn cho tôi, vì bài hát, *Anh ơi vào đây với em.*^[64] – Là vì cô em đã chẳng có gì cho đức cha cả... Nhưng khi cô em sẽ ra mắt đức cha với quần áo thêu ren, – Thế tôi sẽ có quần áo thêu ren ư? – Tất nhiên và có đủ loại... đeo đôi hoa tai kim cương đẹp. – Thế tôi sẽ có

đôi hoa tai kim cương đẹp ư? – Đúng. – Như đôi hoa tai của bà hầu tước phu nhân thỉnh thoảng đến cửa hàng chúng tôi mua găng tay ư? – Chính thế. Đi trên một cỗ xe ngựa đẹp, với những con ngựa lông xám đốm trắng; hai gã gia nhân to cao, một chú đầy tớ da đen bé nhỏ, và có kẻ chạy trước dẹp đường, môi son má phấn, những nốt ruồi giả, đuôi áo dài có người nâng. – Đi khiêu vũ ư? – Đi khiêu vũ... đi xem ca kịch, đi xem hài kịch...” Cô em đã mừng rơn. Mấy ngón tay của mày vân vê một mảnh giấy. “Cái gì đấy? – Có gì đâu. – Tôi thấy hình như là có. – Một mẫu thư đấy mà. – Thư gửi cho ai thế? – Gửi cho cô em, nếu cô em muốn biết chút ít. – Muốn biết, tôi muốn biết lắm. Xem nào.” Cô nàng đọc. “Hẹn gặp ư, không thể được đâu. – Trong khi đi lễ nhà thờ. – Mẹ tôi bao giờ cũng đi cùng tôi; hay ông ấy đến đây, lúc sáng sớm, tôi là người dậy đầu tiên, và tôi có mặt ở quây, trước khi cả nhà ngủ dậy.” Ông ta đến: ông ta chiều chuộng; thế rồi một hôm, vào lúc hoàng hôn, cô bé bỏ nhà ra đi và người ta chi cho tôi hai ngàn écu... Sao nào, mày có cái tài ấy; mà mày chẳng có cái ăn! Mày không biết xấu hổ ư, hả đồ tồi? Tôi nhớ đến cả đống những thằng vô lại, tài năng chẳng đến mắt cá chân tôi thế mà chúng giàu sụ. Tôi lúc đó khoác áo bao tải, còn chúng thì phủ đầy nhung lụa; chúng chống ba toong mỏ quạ, phía trên hình trái táo bằng vàng, ngón tay đeo nhẫn có hình Aristote hoặc Platon. Mà lúc đó chúng là hạng người nào? Phần lớn là bọn nhạc công nghèo rớt; bây giờ thì chúng là loại quyền quý. Thế là lúc ấy tôi thấy mình can đảm hẳn lên; tâm hồn phơi phới, trí óc linh lợi, và có khả năng làm được mọi việc. Song những trạng thái hứng khởi ấy xem ra đã không kéo dài được lâu, vì cho đến tận bây giờ, tôi vẫn chưa có thể tạo dựng nên một đường đi nào cả. Dẫu sao đi nữa, vừa rồi là những lời lẽ tôi

vẫn thường xuyên tự đối thoại với mình, mà ông có thể bình giải ra thế nào tùy ý; miễn sao ông đi đến kết luận rằng tôi biết khinh bỉ bản thân, hoặc nổi lương tâm cắn rứt chẳng biết sử dụng những năng khiếu mà Trời ban phát cho chúng ta; đó là nổi cắn rứt ghê gớm hơn cả. Hầu như nào có khác gì con người chẳng sinh ra trên thế gian này.

Tôi lắng nghe hấn, và trong quá trình hấn diễn cảnh gã ma cô và cô gái gã quyến rũ; tâm hồn tôi bị lôi kéo bởi hai chuyển động trái ngược, tôi chẳng biết nên thích thú buồn cười, hay bực mình giận dữ. Tôi đau lòng. Đến hai chục lần tôi phá lên cười mà không nổi cơn thịnh nộ được; đến hai chục lần cơn giận bùng bùng trong lòng tôi nhưng kết thúc lại là phá lên cười. Tôi sửng sốt vì hấn sắc sảo quá, mà cũng đê tiện quá, vì hấn suy nghĩ đúng đắn quá mà cũng lại sai lầm quá, vì tâm tính hấn hư hỏng quá đỗi, vì hấn ô nhục hoàn toàn mà cũng lại thành thực hiếm có. Hấn nhận thấy sự xung đột diễn ra trong lòng tôi. Ông làm sao thế? Hấn bảo tôi.

TÔI

Có sao đâu.

HẮN

Tôi cảm thấy ông có vẻ băn khoăn.

TÔI

Tôi cũng thấy thế.

HẮN

Vậy bây giờ ông khuyên tôi thế nào?

TÔI

Nên nói sang chuyện khác. Ôi, khốn khổ cho anh bạn, anh bạn đã sinh ra hoặc đã sa xuống tình cảnh mới đê mạt làm sao!

HẮN

Tôi thừa nhận như vậy. Thế nhưng mong rằng tình cảnh của tôi chẳng ảnh hưởng gì lắm đến ông. Dự định của tôi, khi dốc bầu tâm sự với ông, chẳng phải là để làm cho ông buồn. Ở với bọn họ, tôi đã dành dụm được ít tiền. Ông cứ yên tâm rằng tôi đã chẳng có nhu cầu gì hết, mà tuyệt đối chẳng gì hết; và người ta đã ban phát rất nhiều cho những thú vui nhỏ nhặt của tôi.

Lúc đó hấn lại bắt đầu nắm một bàn tay đấm vào trán, cắn môi, và ngược đôi mắt lơ láo nhìn lên trần; nói thêm, nhưng đấy là một việc đã rồi. Tôi đã dành dụm được chút ít. Thời gian đã trôi qua, và luôn luôn đấy là ngần ấy thời gian tích cóp.

TÔI

Anh bạn muốn nói là thời gian đã mất.

HẮN

Không, không, thời gian tích cóp. Mỗi lúc người ta lại giàu thêm. Một ngày sống bớt đi, hay một écu nhiều thêm, thì cũng thế. Điều quan trọng là tối nào cũng vào nhà xí một cách

khoan khoái, thông dong, thoải mái, đầy bãi. *Ostercus pretiosum*^[65] Đây là thành quả lớn lao của cuộc sống trong tất cả mọi tình cảnh. Đến lúc cuối cùng, thiên hạ ai cũng đều giàu có ngang nhau, dù đấy là Samuel Bernard^[66] nhờ ăn cắp, ăn cướp, lừa đảo mà để lại hai mươi bảy triệu tiền vàng, hay đấy là thằng Rameau nó sẽ chẳng để lại gì hết, thằng Rameau mà người ta sẽ làm phúc cho tấm vải thô để liệm xác. Người chết có nghe thấy tiếng chuông nhà thờ gióng lên đâu. Trăm vị linh mục gào khản cổ cho nó cũng vô ích: dù có cả một dãy dài đèn đuốc sáng rực đi trước, theo sau, thì linh hồn nó vẫn không đi bên cạnh vị chủ lễ. Mực nát dưới đá hoa cương, hay mực nát dưới đất bụi, thì vẫn là mực nát. Quay quần xung quanh quan tài những Trẻ áo đỏ, và những Trẻ áo xanh^[67], hoặc chẳng có ai cả, thì có sao đâu. Và hơn nữa ông nhìn cái cổ tay này nó cứng đơ như cái đòn bẩy. Mười ngón tay này, nào có khác gì mười cái que cắm vào lòng bàn tay bằng gỗ; và những cái gân này, đó là những sợi dây đàn bằng ruột thú cũ kĩ, khô khốc hơn, cứng queo hơn, chẳng dẻo gì hơn những dây dùng để lắp vào bánh xe máy tiện. Nhưng tôi đã giày vò chúng, vạy vẹo chúng, hành hạ chúng đủ đường. Mà không muốn nghe theo; còn tao, mẹ kiếp, tao bảo rằng mày sẽ nghe theo, mày sẽ làm được. *Và vừa nói như thế, bàn tay phải của hắn nắm lấy những ngón tay và cổ tay của bàn tay trái, rồi hắn lật ngược lật xuôi, đầu các ngón tay chạm vào cánh tay, các khớp xương kêu răng rắc; tôi lo sợ xương cốt hắn đến rụng rời.*

TÔI

Coi chừng, *tôi bảo hắn*; Anh bạn què tay bây giờ.

HẮN

Ông đừng sợ gì cả. Chúng quen thế rồi; từ mười năm nay, tôi đã luyện cho chúng theo một cách khác. Dù chúng thế nào đi nữa thì những thằng cha này cũng đã phải quen đi, và chúng đã phải tập đặt trên phím đàn và bay lướt trên dây đàn. Vì vậy bây giờ chuyện đó dễ ợt. Đúng thế, chuyện đó dễ ợt.

Hắn vừa nói vừa làm điệu bộ một tay chơi đàn vĩ cầm; hắn lên giọng ngân vang một khúc allegro^[68] của Locatelli^[69]; cánh tay phải của hắn bắt chước động tác của cung kéo đàn; bàn tay và những ngón tay trái dường như dạo theo chiều dài của cán cây đàn; nếu hắn chơi sai một nốt, hắn dừng lại, hắn chỉnh dây đàn căng lên trùng xuống; hắn dùng ngón tay bật bật vào dây, để xem đã chính xác chưa; hắn lại tiếp tục khúc nhạc đang chơi dở chừng; hắn đập nhịp bằng bàn chân; hắn dốc hết sức vào khúc nhạc bằng cả đầu, cả hai bàn chân, hai bàn tay, hai cánh tay, cả thân mình. Như đôi khi bạn đã thấy ở các buổi biểu diễn Thần nhạc^[70], Ferrari hoặc Chiabran, hoặc một nhạc công tài danh nào khác, cũng với những động tác quằn quại như thế, đem đến cho tôi hình ảnh một cực hình như thế, và gây cho tôi nỗi khổ tâm cũng gằn gằn như thế; bởi vì thật là khổ tâm phải nhìn một người muốn diễn tả cho tôi niềm vui thích mà lại phải khổ ải như vậy; bạn hãy kéo lá màn che giữa tôi với người ấy đi nếu anh ta phải phô bày ra trước mắt tôi một kẻ bị tra tấn như thế. Giữa lúc hắn giã giụa kêu la, nếu xuất hiện một đoạn nào du dương mà cung kéo đàn di chuyển thông thả trên nhiều dây đàn cùng một lúc, khuôn mặt hắn làm ra vẻ ngây ngất; giọng hắn dịu hẳn lại, hắn mê mẩn thưởng thức chính giọng của mình. Chắc chắn là những hòa âm vang lên trong tai hắn và trong tai tôi. Rồi dùng

chính bàn tay cầm đàn, hấn kẹp đàn dưới cánh tay trái, và buông thõng bàn tay phải cùng với cung kéo đàn, Thế nào, hấn nói với tôi, ông thấy sao?

TÔI

Thật là tuyệt.

HẤN

Theo tôi như thế là được; tài nghệ như thế cũng xấp xỉ bằng những đứa khác.

Và ngay lập tức, hấn ngồi xổm xuống, như một nhạc công ngồi vào đàn dương cầm. Tôi xin anh bạn miễn thứ, cho anh bạn và cho tôi, tôi bảo hấn.

HẤN

Không, không; vì tôi tin ở ông, nên ông sẽ phải nghe tôi. Tôi không muốn người ta bỏ phiếu cho tôi mà chẳng biết tại sao. Ông sẽ khen ngợi tôi bằng một giọng quả quyết hơn, và như thế tôi sẽ có được đứa học trò nào đấy.

TÔI

Tôi ít giao tiếp lắm^[71], nên anh bạn sẽ mệt xác mắt công toi.

HẤN

Tôi chẳng bao giờ mệt cả.

Tôi thấy là có muốn thương hẳn cũng vô ích, vì khúc sonate trên cây đàn vĩ cầm đã làm cho hẳn mướt mồ hôi, tôi liền quyết định mặc hẳn muốn làm gì thì làm. Thế là anh chàng liền ngồi bên chiếc dương cầm; hai chân quặp lại, đầu ngẩng nhìn lên trần như thể nhìn vào một bản nhạc, cất tiếng hát; dạo khúc khai tấu, trình diễn một tác phẩm của Alberti, hay của Galuppi^[72], tôi chẳng rõ là của ông nào. Giọng của hẳn bay như gió và những ngón tay của hẳn lướt trên các phím đàn; lúc thì bỏ những nốt cao để xuống với các nốt trầm; lúc lại rời phần đệm để ngược lên trên. Các xúc cảm nối tiếp nhau trên gương mặt hẳn. Người ta phân biệt được trên đó tình âu yếm, cơn giận dữ, niềm vui thú, nỗi đau đớn. Người ta cảm nhận được chỗ nào là những đoạn nhạc nhẹ, chỗ nào là các đoạn nhạc mạnh. Và tôi tin rằng một người nào đó sành hơn tôi sẽ nhận ra đấy là khúc nhạc nào qua cử chỉ, tính cách, các nét mặt của hẳn và một vài câu ca từng lúc, từng lúc hẳn thốt ra. Nhưng điều kì cục, đó là thỉnh thoảng hẳn dò dẫm, hẳn sửa lại như thể hẳn đã gõ sai và bực mình vì không còn bản nhạc trong các ngón tay nữa. Đấy, ông xem, hẳn đứng dậy, lau những giọt mồ hôi chảy ròn ròn hai bên má, và nói, bọn này cũng biết đặt một quãng ba, một quãng bốn, và sự móc nối những quãng năm bọn này chẳng lạ gì. Những đoạn nhạc âm^[73] trùng ấy mà ông bác thân mến của tôi làm om sòm, chẳng phải là chuyện uống cạn nước biển, bọn này đều xoay sở được.

TÔI

Anh bạn đã ra công cố sức để chứng tỏ với tôi là anh bạn hết sức tài ba; tôi là người đã tin lời anh bạn từ trước.

HẮN

Hết sức tài ba ư?Ồ không! Đối với nghề nghiệp của tôi, tôi chỉ biết đại khái, và như thế là hơn cả mức cần thiết rồi. Bởi vì trong cái xứ sở này người ta buộc phải biết những gì người ta giảng dạy ư?

TÔI

Cũng như chẳng buộc phải biết những gì người ta học được.

HẮN

Điều đó thì đúng, mẹ kiếp, đúng quá đi mất. Đấy, thưa ông triết gia: đặt bàn tay lên lương tâm, ông hãy nói thẳng ra đi. Có một thời ông không giàu sụ như ngày nay.

TÔI

Tôi cũng chưa giàu lắm đâu.

HẮN

Nhưng về mùa hè, chắc ông sẽ không đến Luxembourg^[74] nữa, ông nhớ là...

TÔI

Thôi đừng nói chuyện đó nữa; phải, tôi nhớ.

HẮN

Mình mặc chiếc áo redingote bằng vải lông xù màu xám.

TÔI

Đúng, đúng.

HẮN

Sờn bọt một bên sườn; cổ tay áo thì rách, và đi tất len, màu đen, gót vá víu bằng chỉ trắng.

TÔI

Đúng, đúng cả, anh bạn muốn bảo thế nào thì bảo.

HẮN

Lúc ấy ông làm gì trên lối đi Than thờ^[75] trong công viên?

TÔI

Một bộ mặt khá rầu rĩ.

HẮN

Ở nơi đó ra, ông bước hối hả trên hè phố.

TÔI

Đồng ý.

HẮN

Ông đã dạy môn toán.

TÔI

Mà chẳng biết lấy một chữ. Anh bạn định nói như thế chứ gì?

HẮN

Chính thế.

TÔI

Khi giảng bài cho những người khác cũng là tôi học, và tôi đã đào tạo được vài học trò giỏi.

HẮN

Có thể là như vậy, nhưng âm nhạc thì không như đại số hay hình học. Bây giờ ông là một ông to lớn...

TÔI

Chẳng to lớn lắm đâu.

HẮN

Và ông có lắm tiền nhiều của...

TÔI

Ít lắm.

HẮN

Ông mượn các thầy giáo đến dạy cho con gái ông^[76].

TÔI

Chưa đâu. Chính mẹ cháu lo chuyện dạy bảo cho cháu; bởi vì cần phải có yên ổn trong gia đình.

HẮN

Yên ổn trong gia đình ư? Mẹ kiếp, người ta chỉ có được yên ổn khi người ta là đầy tớ hoặc là ông chủ; và cần phải là ông chủ. Tôi đã từng có một cô vợ^[77]. Cậu Chúa phù hộ cho linh hồn cô ta; nhưng trước đây thỉnh thoảng cô ta cong cớn lên, là tôi sừng sộ; tôi nổi trận lôi đình; tôi phán, như Chúa phán, là ánh sáng hiện ra đi và thế là ánh sáng đã sinh ra rồi. Vì vậy trong khoảng thời gian bốn năm, vợ chồng tôi không tới mười lần có lời nào to tiếng hơn lời khác. Con ông bao nhiêu tuổi?

TÔI

Cái đó thì có liên quan gì đến chuyện này đâu.

HẮN

Con ông bao nhiêu tuổi?

TÔI

Làm quái gì, thôi đừng nói đến con tôi và tuổi của cháu nữa; và hãy trở về với chuyện con gái tôi sẽ theo học các thầy nào.

HẮN

Chà, tôi không biết còn ai cứng đầu cứng cổ hơn là một triết gia. Người ta khiêm tốn van nài, mà lại không thể được

Ngài triết gia cho biết cô nương con gái ngài năm nay chừng bao nhiêu tuổi hay sao?

TÔI

Anh bạn cứ coi như là cháu lên tám.

HẮN

Lên tám! Vậy có thể là đã bốn năm trời những ngón tay trên các phím đàn.

TÔI

Nhưng có lẽ tôi chẳng quan tâm nhiều đến việc đưa vào chương trình giáo dục của cháu một môn học tốn thời gian mà lại ít có lợi lắm.

HẮN

Vậy thế ông sẽ dạy gì cho con ông, xin ông cho biết?

TÔI

Dạy suy luận đúng đắn, nếu tôi có thể; đấy là điều ít phổ biến ở đàn ông, và càng hiếm hoi ở đàn bà.

HẮN

Thì ông cứ để mặc cho cô bé suy luận lung tung. Miễn rằng cô ta xinh đẹp, dễ thương và duyên dáng.

TÔI

Vì tự nhiên đã khá bạc bẽo đối với cháu, ban cho cháu một thể chất ẻo lả, với một tâm hồn nhạy cảm, và đặt cháu phải đối mặt với các nỗi gian truân của cuộc đời cũng như mọi người, chẳng khác nào cháu có một thể chất khoẻ mạnh và một trái tim sắt đá, nên nếu có thể, tôi sẽ dạy cho cháu biết dũng cảm chịu đựng.

HẮN

Thì ông cứ để mặc cho cô bé khóc lóc, đau khổ, nhăn nhó nhó nhó, thần kinh căng thẳng, như những người khác, miễn rằng cô ta xinh đẹp, dễ thương và duyên dáng. Sao, chẳng học múa ư?

TÔI

Chỉ đủ để cung kính cúi chào, có dáng điệu nhã nhặn, ra mắt lịch sự, và biết đi đứng.

HẮN

Chẳng học hát ư?

TÔI

Chỉ đủ để phát âm cho chuẩn.

HẮN

Chẳng học nhạc ư?

TÔI

Nếu có một ông thầy dạy hòa âm giỏi, tôi sẵn lòng gửi gắm con tôi cho ông ấy, hai tiếng đồng hồ mỗi ngày, trong một hoặc hai năm, không hơn.

HẮN

Và thay thế cho những điều thiết yếu mà ông loại bỏ...

TÔI

Tôi đưa vào ngữ pháp, thần thoại, lịch sử, địa lí, một ít hội họa và rất nhiều luân lí.

HẮN

Chắc là tôi sẽ vô cùng dễ dàng chứng minh để ông thấy tất cả những kiến thức ấy đều vô dụng, trong một thế giới như thế giới chúng ta đang sống đây, tôi nói thế nào nhỉ, vô dụng, có thể là nguy hiểm. Nhưng lúc này, tôi sẽ xoay vào một vấn đề; chẳng lẽ không cần đến một hoặc hai thầy giáo để dạy cô ta?

TÔI

Cố nhiên là cần.

HẮN

A, vấn đề lại là ở đấy. Thế các thầy giáo đó, ông hi vọng là họ sẽ biết ngữ pháp, thần thoại, lịch sử, địa lí, luân lí để đem ra giảng bài cho con ông ư? Hảo huyền, ông thầy thân mến của tôi ơi, hảo huyền. Nếu họ nắm được các điều ấy đủ để giảng dạy, họ sẽ không đem ra giảng dạy đâu.

TÔI

Tại sao cơ?

HẮN

Là vì có lẽ họ phải để cả đời để nghiên cứu các vấn đề ấy. Cần phải sâu sắc trong nghệ thuật hay trong khoa học, mới nắm được các yếu tố cơ bản. Các công trình giáo khoa chỉ có thể được biên soạn tốt bởi những người đã cặm cụi già đời. Chính khúc giữa và đoạn cuối làm sáng tỏ những cái tối tăm của phần mở đầu. Ông cứ hỏi ông D'Alembert^[78], bạn ông, người đầu ngành của khoa toán học, xem có phải vì quá giỏi mà ông ấy không viết sách toán học cơ bản hay không^[79]. Chỉ sau ba bốn chục năm tập luyện, ông bác tôi mới hé nhìn thấy những tia sáng mờ mờ đầu tiên của lí thuyết âm nhạc.

TÔI

Ôi điên rồi, thậm chí điên rồi, *tôi thốt lên*, làm sao mà trong cái đầu tệ hại của anh bạn lại có những ý nghĩ hết sức đúng đắn, lẫn lộn với bao điều quá quắt đến thế?

HẮN

Có quỷ nào mà biết được? Những ý nghĩ ấy tình cờ được quẳng vào đầu óc ta, và chúng ở lì trong đó. Rốt cuộc, khi người ta không biết tất cả, thì người ta không biết chắc được cái gì hết. Người ta chẳng rõ cái này đi đến đâu, cái kia từ đâu đến; cái này hay cái kia muốn được đặt vào đâu; cái nào phải đi trước, cái thứ hai đặt đâu là hơn cả. Người ta có thể chỉ rõ ra được không nếu không có phương pháp? Còn phương

pháp, nó từ đâu sinh ra? Này, ông triết gia của tôi ơi, trong đầu tôi có ý nghĩ rằng vật lí học sẽ mãi mãi là một môn khoa học nghèo nàn; một giọt nước dùng đầu mũi kim câu lên trong đại dương bao la; một hạt nhỏ tách ra từ dãy núi Alpes^[80]; còn những nguyên do của các hiện tượng ư? Thật ra, biết ít đến thế và dở đến thế thì cũng bằng chẳng biết; và tôi chính là ở vào tình trạng ấy đấy, thời gian tôi làm thầy dạy đệm đàn và dạy soạn nhạc. Ông ngẫm nghĩ gì thế?

TÔI

Tôi ngẫm nghĩ, tất cả những điều anh bạn vừa nói nghe hay hơn là xác đáng. Nhưng thôi không nói chuyện đó nữa. Anh bạn bảo rằng anh bạn đã dạy đệm đàn và dạy soạn nhạc.

HẮN

Vâng.

TÔI

Mà anh bạn thì không biết tí gì về đàn về nhạc cả?

HẮN

Thực tình là không; và vì thế mà có những đứa còn tệ hại hơn tôi: những đứa cứ tưởng rằng ta đây biết được đôi điều. Ít ra tôi đã không làm hỏng óc suy xét cũng như đôi bàn tay của lũ trẻ. Vì chúng chưa học được gì, nên từ khi tôi chuyển qua một ông thầy giỏi, ít ra chúng cũng không phải xoá đi những điều đã học; và thế là luôn luôn tiết kiệm được cả tiền bạc lẫn thời gian.

TÔI

Anh bạn đã làm thế nào?

HẮN

Như tất cả bọn chúng vẫn làm. Tôi đến. Tôi ngồi phịch xuống một chiếc ghế tựa: “Thời tiết khó chịu quá mất thôi! Đường phố gỗ ghề khó đi quá!”. Tôi kể tào lao vài tin tức: “Cô Lemierre phải thủ vai trinh nữ trong một vở ca kịch mới. Nhưng cô ta mang bầu lần thứ hai. Thiên hạ chẳng biết ai sẽ thủ vai thay cho cô ta. Cô Arnould vừa chia tay với ông bá tước người nhỏ bé của mình. Nghe đồn cô ấy đang thương lượng với Bertin. Ông bá tước người bé nhỏ dẫu sao cũng đã vớ được kĩ thuật làm đồ sứ của ông Montamy. Trong buổi hòa nhạc cuối cùng của các nghệ sĩ không chuyên, một cô gái Italia đã hát hay tuyệt vời. Cái anh chàng Prévillé ấy thân hình mới đẹp trai làm sao. Nên xem hình anh ta đăng trên tờ *Thần Mercure phong nhã*; Cô nàng tội nghiệp Dumesnil^[81] ấy chẳng còn biết mình đang nói gì, mình đang làm gì nữa. “Nào, cô em, cô em cầm lấy quyển sách của cô em đi.” Trong khi cô em chẳng vội vã, loay hoay tìm quyển sách để thất lạc đâu mất, thì người ta gọi một chị hầu phòng, người ta mắng mỏ, còn tôi tiếp tục, “Cô Clairon thật chẳng hiểu ra làm sao nữa. Thiên hạ kháo nhau về một cuộc hôn nhân hết sức kì cục. Đó là cuộc hôn nhân của cô, cô ta tên là gì nhỉ, một cô ả xinh xắn được ông ấy bao, đã có với ông ấy hai ba đứa con, và trước đó đã được bao bởi nhiều tay khác. – Thôi nào, Rameau cả, làm gì có chuyện đó, Anh bạn nói lảm nhảm rồi. – Tôi có nói lảm nhảm đâu. Thậm chí người ta còn kháo rằng chuyện ấy đã diễn ra. Có tin đồn là ông Voltaire đã chết^[82]. Thế càng hay...

- Tại sao lại là càng hay? - Tại vì chúng ta lại sắp được nghe một chuyện hay ho vui nhộn. Ông ấy vẫn quen lệ chết đã nửa tháng rồi mà”. Tôi sẽ còn nói gì với ông nữa nhỉ? Rồi tôi kể vài chuyện phóng dăng mà tôi biết được tại các gia đình tôi đã từng ở; bởi vì tất cả chúng ta đều là những tay ngồi lê mách lẻo đại tài. Tôi pha trò. Ai nấy lắng nghe tôi. Ai nấy cười. Ai nấy thốt lên, “thầy luôn luôn vui tính”. Trong lúc đó quyển sách của cô con gái rơi xuống đất, đã bị một chú cún hoặc một chú mèo con tha vào gầm ghế bành, gặm nát, xé rách. Cô em ngồi vào đàn dương cầm. Thoạt đầu, cô em một mình gõ đàn. Rồi tôi bước lại gần sau khi đã gật gật tỏ ý tán thưởng với bà mẹ. Bà mẹ: “Chơi thế đâu có phải là tồi; có lẽ chỉ cần muốn chơi; nhưng cháu nó lại không muốn. Cháu cứ muốn mất thì giờ vào chuyện tán gẫu, chải chuốt trang điểm, đi đây đi đó, những gì gì nữa chẳng biết. Thầy vừa ra về là sách lập tức được gấp lại để khi nào thầy đến mới lại mở ra. Vì vậy thầy chẳng quở mắng cháu bao giờ...” Tuy nhiên, cũng phải làm một cái gì chứ, tôi liền cầm lấy hai bàn tay cô em sửa lại vị trí. Tôi bực tức. Tôi kêu lên “*Sol, sol, sol*; cô em ơi, đấy là một nốt sol”. Bà mẹ: “Con ơi, con không có tai hay sao thế? Mẹ đây không ngồi vào đàn dương cầm, và không nhìn vào quyển sách của con, mẹ vẫn cảm thấy là cần phải một nốt sol. Con làm cho thầy giáo đến chết mệt. Mẹ không hiểu nỗi lòng kiên nhẫn của thầy. Con chẳng ghi nhớ gì những điều thầy chỉ bảo. Con chẳng tiến bộ gì cả...” Tôi liền xoa dịu, và gật đầu bảo, “Bà miễn thứ cho tôi, thưa bà, bà miễn thứ cho tôi. Nếu cô em muốn, nếu cô em học hỏi một chút thì có thể tiến bộ nhanh hơn, nhưng cứ như thế này cũng đâu phải là tồi”. Bà mẹ: “Tôi mà ở vào địa vị của thầy, tôi sẽ bắt cháu chơi đi chơi lại một bài cả năm. - Ôi nếu thế thì cô em sẽ vượt qua hết mọi

khó khăn; mà cũng không mất nhiều thời gian như bà nghĩ đâu.” Bà mẹ: “Thầy Rameau, thầy tâng bốc cháu, thầy tốt quá. Đây là điều duy nhất trong bài học cháu sẽ nhớ và cứ có dịp là thế nào cũng nhắc lại với tôi.” – Thì giờ trôi đi. Cô học trò của tôi đưa cho tôi món tiền thù lao nho nhỏ với cánh tay duyên dáng giơ ra và cách cúi chào cung kính mà cô em đã học được ở ông thầy dạy khiêu vũ. Tôi cho tiền vào túi trong khi bà mẹ nói: “Khá lắm, con ạ. Nếu ông Javillier^[83] có mặt ở đây, ông ấy sẽ vỗ tay khen ngợi con.” Tôi còn ba hoa thêm một lúc nữa cho phải phép; rồi tôi cáo lui, và thế là cái mà hồi đó người ta gọi là bài dạy học đàn đấy.

TÔI

Còn ngày nay, thì lại khác ư?

HẮN

Chà chà, tôi nghĩ như vậy. Tôi đến. Tôi nghiêm trang. Tôi hối hả tháo găng tay bằng lông thú ra. Tôi mở nắp đàn dương cầm. Tôi thử các phím đàn. Tôi luôn luôn vội vã; nếu người ta để tôi phải chờ đợi một lúc, tôi kêu toáng lên như thể người ta lấy cắp của tôi một đồng écu. Một tiếng đồng hồ nữa, tôi phải có mặt ở nơi kia; hai tiếng đồng hồ nữa, là ở nhà công tước phu nhân nào đó. Người ta đợi tôi ăn tối tại nhà một hầu tước phu nhân xinh đẹp; và ở đấy ra, là một buổi hòa nhạc ở nhà nam tước De Bacq^[84], phố Neuve-des-Petits-Champs.

TÔI

Và thực ra thì anh bạn chẳng được nơi nào đợi cả phải không?

HẮN

Đúng thế.

TÔI

Vậy tại sao anh bạn lại sử dụng tất cả những mảnh khoé đê tiện ấy?

HẮN

Đê tiện ư? Tại sao thế, thưa ông? Những mảnh khoé ấy là thông lệ của những kẻ có thân phận như tôi. Tôi không hề làm cho mình thành đê tiện khi hành động như tất cả mọi người. Chẳng phải là tôi đã phát minh ra những mảnh khoé ấy. Và tôi có lẽ sẽ là kì cục và vụng dại nếu không làm theo thiên hạ. Đúng thế, tôi biết rõ rằng nếu ông đem áp dụng vào đấy một số nguyên tắc chung của thứ luân lí nào đó chẳng biết mà tất cả bọn họ đều nói ra miệng, nhưng chẳng ai trong số họ thực hiện, thì sẽ xảy ra tình trạng trắng thành đen, và đen thành trắng. Nhưng, thưa ông triết gia, có một ý thức chung. Cũng như có một ngữ pháp chung; và còn những ngoại lệ trong mỗi ngôn ngữ mà tôi nghĩ rằng ông, những nhà bác học các ông gọi là, gọi là gì ông nhỉ..., là những...

TÔI

Đặc ngữ.

HẮN

Đúng quá. Vậy là ở mỗi thân phận, ý thức thông thường vẫn có những ngoại lệ mà tôi muốn gọi bằng danh từ những

đặc ngữ nghề nghiệp.

TÔI

Tôi hiểu. Fontenelle^[85] nói hay viết hay, nhưng văn ông đầy rẫy những đặc ngữ Pháp.

HẮN

Và vua chúa, đại thần, nhà tài chính, quan tòa, nhà binh, văn nhân, thầy kiện, đại tụng, thương nhân, chủ nhà băng, thợ thủ công, thầy dạy hát, thầy dạy khiêu vũ, đều là những người hết sức lương thiện, tuy rằng hành vi của họ ở nhiều điểm chệch khỏi ý thức chung, và đầy những đặc ngữ luân lí. Thiết chế của các sự vật càng cổ xưa thì càng có nhiều đặc ngữ; những thời đại càng khốn khổ thì các đặc ngữ càng sinh sôi nảy nở. Người nào thì nghề nấy, và ngược lại, rớt cuộc, nghề nào thì người nấy. Vậy là người ta phát huy nghề nghiệp được đến đâu thì cứ việc phát huy.

TÔI

Điều mà tôi nhận thức rõ qua tất cả cái lập luận quanh co rắc rối ấy, đó là có ít nghề nghiệp được tiến hành một cách lương thiện, hoặc là ít kẻ lương thiện trong nghề nghiệp của họ.

HẮN

Phải, chẳng làm gì có; nhưng bù lại, có ít kẻ bịp bợm bên ngoài chốn làm ăn của chúng; và mọi chuyện sẽ diễn ra khá tốt đẹp, nếu không có một số đũa mà người ta gọi là siêng năng, đúng đắn, làm tròn nhiệm vụ, nghiêm ngặt, hay nói

khác đi, luôn luôn có mặt trong cửa hiệu, làm nghề nghiệp của mình từ sáng đến tối, và chỉ làm thế thôi. Vì vậy chúng là những kẻ duy nhất trở nên giàu có và chúng được tôn trọng.

TÔI

Nhờ chỉ dùng đặc ngữ.

HẮN

Chính thế. Tôi thấy là ông đã hiểu tôi. Và chẳng một đặc ngữ của hầu hết tất cả các thân phận, bởi vì có những đặc ngữ phổ biến ở tất cả các xứ sở, ở tất cả các thời đại, cũng như có những cái ngu dại phổ biến; một đặc ngữ phổ biến là cố gắng thu hút thật nhiều khách hàng; một điều ngu dại phổ biến là tưởng rằng người tài giỏi nhất là người có nhiều khách hàng nhất. Đó là hai trường hợp ngoại lệ của ý thức thông thường mà ta phải nhượng bộ. Đó là một thứ tín dụng. Bản thân nó chẳng là gì cả; nhưng giá trị của nó là ở dư luận. Phương ngôn có câu *danh vang còn hơn thất lạng vàng*. Thế nhưng người có danh tiếng tốt lại không có thất lạng vàng; và tôi thấy ngày nay người có thất lạng vàng thì danh tiếng hầu như chẳng thiếu, cần phải cố gắng hết sức để vừa có danh tiếng vừa có thất lạng. Và đấy là mục tiêu của tôi khi tôi tự phát huy bằng cái mà ông cho là những mảnh khoé dê tiện, những mưu mẹo vặt hèn hạ. Tôi giảng dạy, và tôi giảng dạy tốt, đó là nguyên tắc chung. Tôi làm cho người ta tin rằng học tôi hết năm này sang năm khác cũng không hết, đó là đặc ngữ.

TÔI

Thế bài giảng, anh bạn giảng dạy tốt?

HẮN

Vâng, không đến nỗi tồi, tạm được. Âm trầm cơ bản^[86] của ông bác thân mến của tôi đã đơn giản hóa tất cả cái đó đi nhiều. Trước kia tôi ăn cắp tiền của học trò tôi; đúng, tôi ăn cắp tiền, điều đó là chắc chắn. Ngày nay, tôi kiếm tiền, chỉ ít cũng như những người khác.

TÔI

Thế anh bạn đã ăn cắp tiền mà chẳng ân hận ư?

HẮN

Ồ, chẳng ân hận. Phương ngôn có câu^[87] *đánh cắp của kẻ cắp, quý ngoảnh mặt làm ngo*^[88]. Cha mẹ giàu nứt đổ vỡ vách, có Chúa biết là kiếm được bằng cách nào; đó là những quan lại triều đình, những nhà tài chính, những đại thương gia, những chủ nhà băng, những nhà kinh doanh. Tôi, và một lũ khác họ thuê mướn như tôi, đã giúp họ hoàn trả lại. Trong tự nhiên, tất cả các giống loài cắn xé nhau; tất cả các tầng lớp cắn xé nhau trong xã hội. Chúng ta xử lí lẫn nhau mà pháp luật chẳng can dự vào. Cô Deschamps^[89] ngày trước, ngày nay là cô Guimard^[90] trả thù nhà tài chính cho ông hoàng thân; và đến lượt cô hàng thời trang, người bán đồ trang sức, người bán thảm, cô thợ may, kẻ lừa đảo, mục hầu phòng, anh đầu bếp, ông bán đồ yên cương trả thù cô Deschamps cho nhà tài chính. Ở trung tâm cái đám ấy, chỉ có đứa ngu dại và kẻ ngồi rỗi, chẳng làm méch lòng ai, là thiệt thòi mà thôi; và như thế là phải. Do đó mà ông thấy rằng các ngoại lệ của ý thức chung, hoặc các đặc ngữ luân lí mà thiên hạ làm rùm beng,

dưới cái tên gọi *của phi nghĩa*, chẳng là gì hết; và chung quy lại, chỉ có con mắt thoáng nhìn là phải cho đích đáng.

TÔI

Tôi khâm phục con mắt thoáng nhìn của anh bạn.

HẮN

Và còn tình cảnh nghèo khổ nữa. Tiếng nói của lương tâm và của danh dự yếu ớt lắm khi bụng đói cồn cào. Tôi mà có khi nào trở nên giàu có, tôi sẽ cần hoàn trả lại ngay, và tôi nhất quyết hoàn trả lại bằng đủ mọi cách có thể được, bằng tiệt tòng, bằng cờ bạc, bằng rượu chè, bằng bồ bịch.

TÔI

Nhưng tôi e rằng anh bạn sẽ chẳng bao giờ trở nên giàu có cả.

HẮN

Tôi, tôi cũng ngợ thế.

TÔI

Nhưng nếu tình thế khác đi, anh bạn sẽ làm gì?

HẮN

Tôi sẽ làm như tất cả những đứa khố rách áo ôm vừa mới được diện quần áo đẹp; tôi sẽ là thằng xỏ lá láo xược nhất xưa nay chưa từng thấy. Đây là lúc tôi sẽ nhớ lại tất cả những gì chúng đã bắt tôi phải chịu đựng; và tôi sẽ trả lại chúng

những điều sỉ nhục mà chúng đã nhục mạ tôi. Tôi thích sai khiến, và tôi sẽ sai khiến. Tôi thích được người ta tán dương tôi, và người ta sẽ tán dương tôi. Tôi thuê cả một bầy vô tích sự^[91], và tôi sẽ bảo chúng, như người ta đã bảo tôi, “Nào, bọn vô lại, chúng bay mua vui cho tao đi”, và chúng sẽ mua vui cho tôi; “chúng bay xé xác những kẻ lương thiện cho tao”, và chúng sẽ xé xác họ, nếu chúng thấy còn có ai lương thiện; rồi bọn tôi sẽ có lũ gái lẳng lơ, bọn tôi mày mào tao tao với nhau, khi bọn tôi say khướt, bọn tôi sẽ ngắt ngậy; bọn tôi sẽ ba hoa bốc phét; bọn tôi sẽ có đủ trò bậy bạ quàng xiên. Sẽ thú vị lắm. Bọn tôi sẽ chứng minh rằng Voltaire chẳng tài ba gì; rằng Buffon luôn luôn khệnh khạng trên đôi cà kheo, chỉ là một gã khoa trương lắm lời; rằng Montesquieu chỉ là một tay văn nhân; bọn tôi sẽ dồn D'Alembert vào lĩnh vực toán học của ông ta, bọn tôi sẽ công kích tới tấp cả lũ Caton^[92]oắt con, cũng như ông, chúng khinh bỉ tôi vì ghen ghét; tính khiêm nhường của chúng chỉ để che đậy lòng kiêu ngạo, và sự thanh đạm của chúng là quy luật của nhu cầu. Còn về âm nhạc ư? Đến lúc đó bọn tôi sẽ làm nhạc.

TÔI

Anh bạn dự định sử dụng tiền bạc một cách thích đáng như vậy, tôi thấy thật tai hại anh bạn là một đứa đói rách. Cách sống của anh bạn sẽ thật rạn rỡ cho nhân loại và thật hữu ích cho những người đồng bang của anh bạn, thật vẻ vang cho bản thân anh bạn.

HẮN

Nhưng hình như ông chế giễu tôi; thưa ông triết gia, ông không biết là ông đùa giỡn với ai đâu; ông nào có ngờ là

trong lúc này tôi đại diện cho bộ phận quan trọng nhất của thành thị và của triều đình. Những kẻ giàu có của chúng ta trong tất cả các tầng lớp dù họ tự nhủ hay không tự nhủ trong lòng chính những điều mà tôi vừa tâm sự với ông, nhưng sự thật là ở vào địa vị họ tôi sẽ sống ra sao thì chính đấy là lối sống của họ bây giờ. Các ông hiện đang nghĩ thế này. Các ông tưởng rằng hạnh phúc được tạo ra cho mọi người ai cũng như ai. Ảo tưởng lạ lùng chưa! Hạnh phúc với các ông là một cách diễn tả bóng bẩy nào đấy mà bọn tôi không có, một tâm hồn riêng biệt, một thị hiếu đặc biệt. Các ông trang trí cho điều kì cục ấy bằng cái danh từ đức hạnh; các ông gọi nó là triết lí. Nhưng đức hạnh, triết lí có phải được làm ra cho tất cả thiên hạ đâu? Ai có được thì có. Ai giữ được thì giữ. Ông cứ hình dung thế giới uyên bác và triết lí mà xem; ông phải thừa nhận rằng nó sẽ buồn như trấu cấn. Nay, triết lí muôn năm, sự thông thái của Salomon^[93] muôn năm: uống rượu ngon, tọng những sơn hào hải vị, lăn lộn trên các phụ nữ xinh đẹp, nghỉ ngơi trong giường êm nệm ấm. Ngoài cái đó ra, tất cả đều là phù phiếm.

TÔI

Bảo vệ tổ quốc thì sao?

HẮN

Phù phiếm. Làm gì còn có tổ quốc nữa. Từ địa cực nọ đến địa cực kia, tôi chỉ thấy toàn có các bạo chúa và các nô lệ mà thôi.

TÔI

Giúp đỡ bạn bè thì sao?

HẮN

Phù phiếm. Người ta còn có bạn bè ư? Giá như có bạn bè đi nữa, chẳng lẽ lại cần làm cho họ thành những kẻ vong ân bội nghĩa ư? Ông cứ nhìn kĩ mà xem, và ông sẽ thấy rằng hầu như thiên hạ đều trả ơn ta như thế. Mang ơn là một gánh nặng; và gánh nặng nào làm ra cũng là để hất bỏ đi.

TÔI

Có một cương vị trong xã hội và làm tròn những bổn phận của cương vị ấy thì sao?

HẮN

Phù phiếm. Cần gì phải có một cương vị hay không, miễn giàu có là được; bởi lẽ người ta chỉ nhận một cương vị để được giàu có. Làm tròn những bổn phận của cương vị mình, điều đó dẫn đến đâu? Đến tị nạnh, đến rắc rối, đến quấy nhiễu. Người ta thăng tiến như vậy ư? Xun xoe, hừ, xun xoe; gặp những ông lớn, nghiên cứu các thị hiếu của họ, chiều theo các sở thích nông cuồng của họ, bợ đỡ các thói hư tật xấu của họ; tán thưởng các hành vi bất công của họ. Bí quyết là ở đấy.

TÔI

Chăm lo việc giáo dục con cái thì sao?

HẮN

Phù phiếm. Đó là công việc của một gia sư.

TÔI

Nhưng nếu vị gia sư ấy, thấm nhuần các nguyên tắc của anh bạn mà chểnh mảng bốn phận, thì ai sẽ là người bị trừng phạt?

HẮN

Thực tình mà nói, đó sẽ không phải là tôi; mà có thể một ngày nào đó, là chồng của con gái tôi, hoặc là vợ của con trai tôi.

TÔI

Nhưng nếu cả hai người ấy đều lao vào ăn chơi trác táng và thói hư tật xấu thì sao?

HẮN

Điều đó là do cương vị của họ.

TÔI

Nếu họ tự làm ô danh thì sao?

HẮN

Dù làm gì đi nữa, người ta cũng không thể bị ô danh, một khi người ta giàu có.

TÔI

Nếu họ phá sản thì sao?

HẮN

Kệ xác họ.

TÔI

Tôi thấy rằng nếu anh bạn chẳng lo toan trông nom đến đức hạnh của vợ mình, của con cái mình, của gia nhân đầy tớ, thì anh bạn sẽ dễ dàng chểnh mảng công việc của mình.

HẮN

Ông thứ lỗi cho; đôi khi kiếm ra tiền cũng khó khăn; và khôn ngoan là xoay xở từ xa.

TÔI

Anh bạn sẽ ít chăm sóc đến vợ mình.

HẮN

Chẳng hề chăm sóc đâu, thưa ông. Biện pháp tốt nhất mà người ta có thể xử sự với người vợ của mình, theo tôi, là muốn làm gì thì làm. Theo ý ông, xã hội chẳng vui thú lắm hay sao, nếu ở đấy mỗi người đều làm theo ý mình?

TÔI

Sao lại không? Chỉ khi nào tôi hài lòng với buổi sáng của tôi, thì tôi mới thấy buổi tối là đẹp hơn.

HẮN

Với tôi cũng vậy.

TÔI

Điều làm cho giới thượng lưu vô cùng khó tính về những trò giải trí của họ, đó là vì họ hết sức vô công rồi nghề.

HẮN

Ông đừng nghĩ như thế. Họ bận rộn lắm đấy.

TÔI

Vì họ chẳng bao giờ mệt, nên họ chẳng bao giờ xả hơi.

HẮN

Ông đừng nghĩ như thế. Họ lúc nào cũng mệt rũ rời đấy.

TÔI

Thú vui đối với họ luôn luôn là một công việc, chứ chưa bao giờ là một nhu cầu.

HẮN

Càng hay, nhu cầu luôn luôn là một nỗi cực nhọc.

TÔI

Họ làm hao mòn tất cả tâm hồn họ thành trì độm. Bị nỗi chán chường xâm chiếm. Ai lấy đi cuộc sống của họ, đang giữa cảnh sung túc nặng nề, là người ấy làm ơn cho họ. Đó là vì họ chỉ biết đến cái phần cùn nhạt đi mau nhất của hạnh

phúc. Tôi không khinh bỉ những thú vui vật chất đâu. Tôi cũng có cái lưỡi^[94], nó thềm một món ăn ngon, hoặc uống một loại rượu ngon. Tôi có một trái tim và đôi mắt, và tôi thích nhìn một phụ nữ xinh đẹp. Tôi thích cảm nhận dưới bàn tay tôi bộ ngực chắc nịch và tròn trịa của nàng, thích ép chặt môi nàng vào môi tôi, thích ngậy ngát trong cái nhìn đắm đuối của nàng, và lịm đi trong hai cánh tay nàng. Đôi khi cùng với bạn bè, một cuộc chơi phóng dăng, thậm chí hơi ồn ào, chẳng khiến tôi chán ngán. Nhưng tôi sẽ chẳng giấu giếm anh bạn, tôi thấy thú vị hơn rất nhiều khi đã cứu giúp được một kẻ nghèo khổ, đã hoàn thành được một công việc gai góc, đã khuyên được một lời khuyên bổ ích, đã đọc được một quyển sách hay, đã dạo chơi với một người đàn ông hoặc một phụ nữ thân thiết với lòng mình, đã có vài tiếng đồng hồ bảo ban con cái, đã viết được một trang sách suôn sẻ, đã làm tròn những bổn phận của cương vị tôi, đã nói với người tôi yêu một số lời âu yếm dịu dàng khiến nàng choàng hai cánh tay ôm lấy cổ tôi. Tôi biết những việc tôi ao ước là mình đã làm được dù phải đổi bằng tất cả những gì mình có. *Mahomet*^[95]thật là một tác phẩm trác tuyệt; nhưng nếu tôi đã phục hồi được danh dự cho hương hồn Calas^[96] thì tôi còn thích hơn. Một người tôi quen biết^[97] đã lánh đến sinh sống tại Carthagène. Đó là con út trong một gia đình, ở một xứ sở có phong tục tập quán là toàn bộ của cải thừa kế thuộc về con trưởng. Tại đây, ông ta được tin là anh ông ta, một đứa con cưng, sau khi đã bòn rút hết tài sản của ông bố, bà mẹ là những người quá dễ dãi, đã tống khứ bố mẹ ra khỏi lâu đài của các cụ, và hai cụ già tốt bụng sống nghèo khổ mỗi mòn ở một tỉnh lị nhỏ. Người con út bị bố mẹ đối xử ác nghiệt, phải đi làm ăn ở nơi xa, lúc đó làm gì, ông ta gửi tiền cứu giúp bố

mẹ, ông ta vội vã xếp dọn đồ đạc. Ông ta trở về giàu có, ông ta đưa ông bố bà mẹ trở lại nơi ở cũ. Ông ta lo việc lấy chồng cho các em gái. Này, anh bạn Rameau thân mến của tôi ơi, người đàn ông ấy xem khoảng thời gian đó là quãng đời sung sướng nhất của mình. Ông ta rưng rưng nước mắt khi nói với tôi điều ấy; còn tôi, khi thuật lại chuyện cho anh bạn nghe, tôi cảm thấy trái tim tôi bồi hồi vui sướng, và niềm hoan hỉ khiến tôi ghen lời.

HẮN

Ông thuộc loại người kì cục quá!

TÔI

Anh bạn thuộc loại người đáng thương quá, nếu anh bạn chẳng hình dung ra là người ta đã vượt lên trên số phận, và không thể nào lại khổ sở, nếu được hai hành vi tốt đẹp che chở, như hành vi này.

HẮN

Đấy là loại diễm phúc mà tôi sẽ làm quen một cách chặt vật, bởi vì người ta hiếm khi gặp nó lắm. Thế theo ông, cần phải làm những người lương thiện ư?

TÔI

Để được sung sướng? Tất nhiên.

HẮN

Thế nhưng, tôi thấy vô khối kẻ lương thiện chẳng được sung sướng, và vô khối kẻ sung sướng lại chẳng lương thiện.

TÔI

Anh bạn tưởng thế.

HẮN

Thế chẳng phải là vì có một lúc tôi biết lẽ phải trái và thẳng thắn nói ra mà tôi chẳng biết tối nay đi ăn ở đâu đấy hay sao?

TÔI

Không phải, mà chính là vì đã không thường xuyên như thế. Chính vì đã không sớm cảm thấy là trước hết cần phải kiếm cho mình một công việc chẳng phải quy lụy.

HẮN

Quy lụy hay không, thì công việc mà tôi đã kiếm cho tôi chỉ ít là công việc dễ dàng hơn cả.

TÔI

Và ít chắc chắn hơn cả, và ít lương thiện hơn cả.

HẮN

Nhưng phù hợp hơn cả với tính cách của tôi là đùa lười nhác, ngốc nghếch, ăn chơi phóng dăng.

TÔI

Đồng ý.

HẮN

Và bởi vì tôi có thể tạo được hạnh phúc cho tôi bằng các thói hư tật xấu trời sinh của tôi, tôi có được mà chẳng phải mất công, tôi gìn giữ mà chẳng phải cố gắng, những thói hư tật xấu ấy lại thích ứng với các phong tục tập quán của đất nước tôi, hợp với thị hiếu của những kẻ cư mang tôi, và tương tự với những nhu cầu đặc biệt vật vãnh của họ hơn là những đức tính gây phiền hà cho họ bằng cách cứ lên án họ suốt từ sáng đến tối; nên tội gì tôi hành hạ mình như một tâm hồn bị đày đọa, mà lại tự thiến hoạn tôi đi, làm cho tôi thành khác đi, chẳng còn là tôi nữa; mà lại tự khoác cho tôi một tính cách xa lạ với tính cách của tôi; những đức tính rất đáng quý, tôi thừa nhận, để khỏi phải bàn cãi; nhưng chắc tôi phải mất công mất sức mới có được, mới thi thố được, song chẳng đưa tôi đến đâu cả, có lẽ còn tệ hơn thế nữa, luôn luôn bị bọn giàu có châm biếm, thế mà những kẻ đói rách như tôi phải đến với họ để kiếm miếng ăn. Thiên hạ ca ngợi đức hạnh, nhưng thiên hạ ghét nó, nhưng thiên hạ trốn tránh nó, nhưng nó lạnh cóng, mà trong thế gian này lại cần phải có đôi bàn chân ấm nóng. Hơn nữa, chắc nó lại khiến tôi thành ra cáu kỉnh, không sao khác được; bởi vì tại sao chúng ta thường xuyên gặp các tín đồ mộ đạo khắc nghiệt đến thế, khó tính đến thế, ít giao du đến thế? Chính vì họ tự chuốc lấy một phận sự không tự nhiên đối với họ. Họ đau khổ, và khi người ta đau khổ, người ta làm cho những kẻ khác đau khổ. Đấy không phải là sự lựa chọn của tôi, cũng chẳng phải là sự lựa chọn của những kẻ cư mang tôi; tôi phải là đứa vui vẻ, chiều chuộng, đùa bỡn, hài hước, kì cục. Đức hạnh được người ta kính trọng và sự

kính trọng lại khó chịu. Đức hạnh được người ta ngưỡng mộ, và sự ngưỡng mộ lại chẳng mua vui. Tôi có công có việc với những kẻ buồn chán và tôi phải làm cho họ cười. Thế mà lối bịch và điên rồ là những cái gây cười, vì vậy tôi phải lối bịch và điên rồ; và nếu bản chất tự nhiên của tôi không thế, thì con đường ngắn nhất là phải làm ra vẻ như thế. Cũng may, tôi không cần phải giả dối; đã có biết bao kẻ giả dối đủ mọi màu sắc, không kể những đứa giả dối với chính bản thân mình. Tay hiệp sĩ De La Morlière kia, anh ta vẽnh vành mũ bên tai, anh ta hát cao đầu, nhìn người qua đường bằng nửa con mắt, anh ta mang thanh gươm dài va đập bên đùi, anh ta sẵn sàng chửi bới ai không mang gươm, và anh ta hình như thách thức bất cứ ai, anh ta làm gì thế? Làm tất cả những gì có thể để tự thuyết phục mình là người dũng cảm; nhưng anh ta hèn nhất. Ông cứ tặng cho anh ta một cái búng vào chòm mũi, anh ta sẽ nhận lấy nó một cách nhẹ nhàng. Ông muốn anh ta hạ giọng xuống ư, thì cứ nâng giọng của ông lên. Ông cứ giơ gậy của ông trước mặt anh ta, hoặc chạm bàn chân của ông vào mũi anh ta mà xem; ngạc nhiên thấy mình là đứa hèn nhất, sẽ hỏi rằng ông ai là người đã bảo cho ông biết điều đó? Do đâu mà ông biết điều đó? Bản thân anh ta lúc trước cũng chẳng biết điều đó; một thời gian dài quen vờ vịt ta đây dũng cảm đã khiến anh ta nghĩ là mình dũng cảm. Anh ta làm bộ làm tịch mãi đến mức tưởng đó là thật. Và chị phụ nữ kia, chị ta sống khổ hạnh, chị ta đến thăm các nhà tù, chị ta đi dự tất cả các buổi hội họp từ thiện, chị ta bước đi mặt cúi gằm xuống đất, chị ta dường như chẳng dám nhìn thẳng vào mặt một người đàn ông, luôn luôn cảnh giác với sự căm dỗ của các giác quan mình; tất cả những cái đó có ngăn được hay không trái tim chị ta hùng hực, những tiếng thở dài chị ta thốt ra; tính khí chị ta

bốc lửa, những nỗi thèm khát ám ảnh chị ta, và trí tưởng tượng của chị ta, đêm cũng như ngày, cứ lớn vồn những cảnh trong *Người canh cổng của các tu sĩ, Các tư thế của Arétin*^[98]? Lúc đó chị ta ra sao? Cô hầu phòng của chị ta nghĩ gì, khi đang đêm, mặc áo lót, cô vội chồm dậy, chạy như bay đến cứu bà chủ đang sắp chết? Justine, đi ngủ lại đi. Bà chủ gọi trong cơn mê sảng, có phải là gọi cô đâu. Còn gã Rameau, nếu một ngày nào đó gã tỏ vẻ chê tiền tài, phụ nữ, chê phè phởn, nhàn tản, gã tỏ vẻ ta đây nghiêm túc, thì gã sẽ là gì? Một gã giả dối. Rameau vốn là kẻ thế nào, gã cứ phải là kẻ như thế: một kẻ cướp sung sướng với những tên kẻ cướp giàu có; chứ không phải là một kẻ khoác lác ta đây đức hạnh, hoặc một con người đức hạnh thật, gặm cùi bánh mì, một mình, hay bên cạnh những đứa đói rách. Và xin nói trắng ra, tôi chẳng thích nghi được cả với cái diễm phúc của ông, cả với cái hạnh phúc của một vài con người ảo tưởng như ông.

TÔI

Anh bạn thân mến ơi, tôi thấy là anh bạn chẳng biết phải trái, và thậm chí anh bạn không phải là người sinh ra để biết điều đó.

HẮN

Càng hay, ối chà! Càng hay. Nếu không tôi đến chết nghèo vì đói khát, vì buồn chán, và có thể vì ân hận nữa.

TÔI

Đã vậy, lời khuyên duy nhất tôi phải khuyên anh bạn là nhanh chóng quay trở lại nhà mà anh bạn đã đại dột làm cho

người ta tổng cổ anh bạn ra khỏi cửa.

HẮN

Và làm cái điều ông không phản đối theo nghĩa đen, còn tôi thì ít nhiều ghê tởm theo nghĩa bóng ư?

TÔI

Ý kiến của tôi là như thế.

HẮN

Bất kể điều bóng gió ấy mà lúc này tôi ngán lắm, nhưng lúc khác tôi sẽ lại không thấy ngán.

TÔI

Kì cục chưa!

HẮN

Cái đó có gì là kì cục đâu. Tôi rất muốn mình đê tiện, nhưng tôi muốn không phải là do bị ép buộc. Tôi rất muốn rớt xuống từ phẩm giá của tôi... Ông cười ư?

TÔI

Phải, tôi cười về cái phẩm giá của anh bạn.

HẮN

Ai cũng có phẩm giá của mình; tôi rất muốn quên phẩm giá của tôi đi, nhưng là theo ý tôi, chứ không phải theo lệnh

người khác. Phải chăng người ta có thể bảo tôi: bò đi, và thế là tôi buộc phải bò đi ư? Đây là bộ dạng của con sâu, đây là bộ dạng của tôi, cả tôi và con sâu đều theo bộ dạng ấy, khi người ta để mặc cho chúng tôi xử sự; nhưng chúng tôi oằn lên, khi người ta giẫm lên đuôi chúng tôi. Người ta đã giẫm lên đuôi tôi, và tôi sẽ oằn lên. Với lại ông không tưởng tượng nổi chuyện vớ vẩn như thế nào. Ông cứ hình dung một nhân vật râu rĩ và cau có, mỗi mồn vì ưu uất, trùm trong hai hoặc ba lớp áo dài mặc trong nhà, ngán ngẩm bản thân mình, ngán ngẩm tất cả mọi thứ; người ta vặn vẹo cơ thể và đầu óc hàng trăm cách khác nhau, hầu như cũng chẳng làm nở được một nụ cười; nhân vật ấy nhìn một cách lạnh lùng những vẽ làm duyên còn ngộ nghĩnh hơn trong lời ăn tiếng nói của tôi; bởi vì, nói riêng giữa ông với tôi nhé, cái ông Noël^[99] ấy, ông tu sĩ dòng Thánh Benoêt thâm hiểm vốn nổi tiếng về những trò làm duyên ấy, mặc dầu lão thành công ở triều đình, nhưng, tôi chẳng khoe khoang mà ông ta cũng vậy, nếu đem so với tôi, ông ta chỉ là một anh hề bằng gỗ mà thôi. Tôi hoài công mệt xác cố sức để đạt tới cái điều luyện của nhà thương điên Les Petites-Maisons^[100], mà chẳng ăn thua gì. Lão sẽ cười chứ? Lão mà không cười ư? Trong khi uốn éo nhăn nhó, tôi cứ buộc phải nghĩ thầm trong bụng như vậy, và ông cũng hiểu tình trạng hồ nghi ấy có hại cho tài năng biết nhường nào. Nhân vật râu rĩ ưu uất của tôi, đầu thụt vào trong chiếc mũ đội lúc ngủ che kín cả hai mắt, dáng dấp giống một tượng bằng sứ bất động, dường như có sợi dây buộc ở cằm rồi luôn xuống tận gằm ghế bành. Người ta chờ đợi sợi dây giật giật, nhưng dây chẳng giật; hoặc nếu hàm có hé mở ra, thì chỉ là để áp úng một lời nảo nuột, một lời cho ta thấy rằng lão chẳng hề

nhận biết sự có mặt của ta, và mọi trò vè của ta đều mất công toi; lời ấy là để đáp lại một câu có lẽ ta hỏi lão từ bốn ngày trước; lời ấy thốt ra rồi, lò xo mang tai trùng xuống và quai hàm khép lại...

Rồi hắn bắt chước nhân vật của hắn; hắn ngồi xuống một chiếc ghế tựa, đầu bắt di bắt dịch, mũ kéo sụp xuống tận mí mắt, đôi mắt nhắm hờ, hai cánh tay buông thõng, động đậy quai hàm, như một người máy, và nói:

“Vâng, cô em ơi, cô em có lí. Phải có sự tinh tế ở đấy chứ.” Bởi vì chính cái đó quyết định; cái đó luôn luôn quyết định, dứt khoát là thế; buổi tối, buổi sáng, lúc rửa ráy, lúc ăn trưa, lúc dùng cà phê; khi chơi bài, khi xem hát, khi ăn tối, khi trên giường, và xin Chúa tha thứ cho tôi, tôi tưởng mình đang trong vòng tay cô chủ. Tôi không nghe được những quyết định cuối cùng này; nhưng tôi mệt chết đi được vì các quyết định khác. Âu sâu, tắm tối và dứt khoát, như số mệnh, đấy là ông chủ của tôi.

Đối diện, đó là một cô nàng cả thẹn làm ra vẻ ta đây quan trọng; chung quy người ta sẽ phải nói với cô nàng là cô nàng xinh đẹp, bởi cô nàng còn xinh đẹp, tuy trên mặt rải rác có vài vết sần sùi, và tuy cô nàng chạy đua theo cái to béo của bà Bouvillon^[101]. Tôi thích da thịt quá khi nó xinh đẹp: nhưng quá lấm thì cũng dở; mà da thịt phải có vận động mới đẹp chứ! Đã thế, cô nàng còn độc ác hơn, cao ngạo hơn, ngu dốt hơn một con ngỗng. Đã thế, cô nàng lại muốn ta đây có tài trí. Đã thế, lại cần phải thuyết phục cô nàng là thiên hạ tin cô nàng là người tài trí hơn bất cứ ai. Đã thế, chẳng biết gì, nhưng lại cứ quyết định. Đã thế, cần phải tán thưởng những

quyết định ấy, phải khoa chân múa tay, vui sướng nhảy cẫng lên, run rẩy thán phục: rằng như thế là đẹp, là thanh lịch, là ăn nói hay, là quan sát tinh tế, là cảm nhận độc đáo. Phụ nữ do đâu mà có được cái đó? Chẳng học hỏi gì, chỉ là do sức mạnh của bản năng, chỉ là do tri thức tự nhiên: cái đó lại bắt nguồn từ sự huyền diệu. Thế rồi họ bảo ta rằng kinh nghiệm, học hỏi, suy nghĩ, giáo dục cũng có vai trò nào đấy, và bao điều ngu ngốc tương tự khác; và vui sướng đến chảy nước mắt. Mỗi ngày mười lần cúi xuống, một đầu gối khụy về phía trước, chân kia đưa ra đằng sau. Hai cánh tay vươn về phía tiên nữ, tìm xem cô nàng ao ước gì trong đôi mắt cô nàng, đeo bám lấy đôi môi cô nàng, đợi cô nàng ra lệnh và phóng đi như bay. Ai là người có thể chịu đựng nổi một vai trò như vậy, nếu không phải là kẻ nghèo khổ tìm thấy ở đấy, mỗi tuần lễ vài ba lần, có cái gì để làm dịu cơn đói nó dần vật? Nghĩ gì về những kẻ khác, như Palissot, như Fréron, như anh em Poinciset, như Baculard^[102], họ có của ăn của để, và những thói đê tiện của họ chỉ có thể thanh minh là do đau dạ dày, bụng sôi ùng ục?

TÔI

Có lẽ tôi chưa bao giờ nghĩ là anh bạn lại gian nan đến thế.

HẮN

Tôi có gian nan đâu. Thoạt đầu tôi xem những thằng khác làm, và tôi làm như chúng, thậm chí có phần trội hơn; bởi vì tôi trơ trẽn hơn một cách thành thực, đóng kịch giỏi hơn, đói khát hơn, có được những lá phổi tốt hơn. Có vẻ như tôi là cháu chắt trực hệ của Stentor^[103] danh tiếng.

Và để cho tôi có được một ý niệm đúng đắn về sức mạnh của cái phủ tạng ấy, hấn cất tiếng đờng hắng mạnh đến nỗi làm rung các cửa kính của tiệm giải khát, và làm cho những tay chơi cờ mất tập trung.

TÔI

Nhưng cái tài năng ấy có ích gì?

HẤN

Ông không đoán ra ư?

TÔI

Không. Tôi hơi kém cỏi.

HẤN

Cứ giả dụ xảy ra một cuộc tranh cãi bất phân thắng bại: tôi đứng dậy, và tung thiên lôi của tôi ra, tôi bảo: “Như cô nương đây quả quyết là đúng. Xét đoán như thế mới là xét đoán chứ. Tôi thách tất cả những bậc văn nhân của chúng ta đấy. Ăn nói tài đến thế là cùng.” Song, không nên bao giờ cũng tán thành theo cùng một cách. Như vậy sẽ đơn điệu. Như vậy sẽ có vẻ giả dối. Như vậy sẽ trở nên nhạt nhẽo. Ta chỉ có thể tránh được điều đó nhờ óc phán đoán, sự linh hoạt: cần phải biết chuẩn bị và bố trí các giọng mãnh liệt và quyết đoán ấy, nắm lấy cơ hội và thời điểm; chẳng hạn khi hai phe ý kiến ngang bằng nhau, khi cuộc tranh cãi dữ dội lên đến tột đỉnh, khi chẳng ai nghe ai nữa, khi tất cả nhao nhao cùng nói một lúc, cần phải đứng tách hẳn ra, ở góc phòng xa chiến trường nhất, chuẩn bị im hơi lặng tiếng một lúc lâu trước khi cho nổ tung

lên, rồi bất ngờ lao xuống như một trái bom tấn giữa đám cãi lộn. Chẳng ai đã có được cái nghệ thuật ấy như tôi đâu. Song, điều tôi làm cho ai nấy kinh ngạc, chính là ở mặt đối lập; tôi có giọng nói nhỏ nhẹ với một nụ cười kèm theo; có vô số vẻ mặt tán thưởng khác nhau: ở đấy, cái mũi, khuôn miệng, vầng trán, đôi mắt đều được vận dụng; tôi có cái ưỡn ẹo của cơ thể; biết cách vận sống lưng, nâng vai lên hoặc hạ vai xuống, duỗi các ngón tay ra, cúi đầu, nhắm mắt, và sững sờ, như thể tôi nghe thấy từ trên trời vọng xuống một giọng nói thần linh và thánh thiện. Cái đó làm cho ai nấy khoái lắm. Tôi không biết ông có nắm rõ được tất cả hiệu lực của cái động thái cuối cùng ấy không. Chẳng phải là tôi đã sáng kiến ra cái đó đâu, nhưng chưa có ai thực thi vượt được tôi. Thế đấy. Thế đấy.

TÔI

Cái đó thì đúng là độc nhất vô nhị.

HẮN

Ông nghĩ rằng đàn bà có kẻ đầu óc ít nhiều hảo huyền cứ tin vào điều đó chứ?

TÔI

Không. Phải thừa nhận rằng anh bạn đã đẩy xa hết mức cái tài làm những trò lố lăng và biến mình thành đê tiện.

HẮN

Tất cả bọn chúng, tha hồ có làm gì đi nữa, cũng sẽ chẳng bao giờ đạt được tới đấy. Đứa khá nhất trong bọn chúng, Palissot chẳng hạn, rồi sẽ chỉ thành một anh học trò tốt là

cùng. Song dù cái vai ấy thoát đầu cũng mua vui cho thiên hạ, và dù ta có chút thú vị nào đấy khi thâm chế giễu trong lòng cái ngốc nghếch của những kẻ mà ta làm cho ngây ngất; thì lâu dần cái đó chẳng gây hứng thú nữa; và rồi sau một số tìm tòi, ta buộc phải lặp lại mình. Trí óc và nghệ thuật đều có giới hạn của chúng. Chỉ có Thượng đế hoặc vài ba thiên tài hiếm hoi mới càng tiến sâu càng mở rộng nghề nghiệp. Bouret^[104] có lẽ là một người như thế. Ở ông ta có những nét khiến tôi, vâng, chính bản thân tôi, có ý niệm tuyệt vời nhất về điều đó. Chú chó con, Quyển sách của Diễm phúc, các ngọn đuốc trên đường Versailles^[105] là thuộc những thứ ấy, nó làm cho tôi xấu hổ và sỉ nhục. Nó xem chừng có thể làm cho chán nghề.

TÔI

Anh bạn nói đến chú chó con của anh bạn là với ý gì?

HẮN

Ông ở trên trời rơi xuống đấy à? Sao, thật sự ông không biết tí gì về chuyện con người hiếm hoi ấy làm thế nào để dứt bỏ khỏi bản thân mình rồi đem buộc vào quan Chưởng ấn^[106] một chú chó con mà quan ưa thích hay sao?

TÔI

Thú thật, tôi chẳng biết tí gì.

HẮN

Càng hay. Đây là một trong những điều hay ho nhất mà người ta đã tưởng tượng ra; cả châu Âu lấy làm thần phục, và chẳng có nịnh thần nào là không ghen tị. Ông là người thông

tuệ có thừa, thử xem ông sẽ xử trí ra sao nếu ở vào địa vị của ông ta. Ông nên nhớ rằng con chó của Bouret quấn quýt với chủ. Ông nên nhớ rằng y phục lạ lùng của vị thượng thư làm cho con vật bé nhỏ sợ hãi. Ông nên nhớ rằng ông ta chỉ có tám ngày để khắc phục những khó khăn, cần phải biết tất cả các điều kiện của bài toán mới thấy rõ giải pháp tài tình. Thế nào?

TÔI

Thế này, tôi phải thú thật với anh bạn là trong loại việc ấy, những điều dễ dàng nhất cũng khiến tôi lúng túng.

HẮN

Ông hãy lắng nghe, *hắn nói với tôi, vừa nói vừa vỗ nhẹ lên vai tôi một cái, vì hắn vốn suồng sã*; ông hãy lắng nghe mà thán phục nhé. Ông ta sai làm một chiếc mặt nạ giống quan Chưởng ấn, ông ta mượn của một gã hầu phòng chiếc áo dài quét đất rộng thùng thình^[107]. Ông ta đeo mặt nạ lên mặt. Ông ta choàng áo dài lên người. Ông ta gọi con chó, ông ta vuốt ve nó. Ông cho nó ăn bánh rán. Rồi bất thành linh, thay đổi trang phục, không còn là quan Chưởng ấn nữa, mà là Bouret, ông ta gọi con chó và dùng roi quất. Trong vòng chưa đầy vài ba ngày liên tục được tập dượt như thế từ sáng đến tối, con chó biết trốn chạy ông Bouret viên trung thuế, và chạy đến với ông Bouret quan Chưởng ấn. Song, tôi tốt bụng quá. Ông là một người phạm tục không xứng đáng được biết đến những phép mầu thi thố bên cạnh ông.

TÔI

Tuy vậy, xin anh bạn vui lòng, còn quyển sách, còn những bó đuốc?

HẮN

Không, không, về những chuyện đó, ông đi mà hỏi những phiến đá lát đường, chúng sẽ nói cho ông nghe^[108]; và ông hãy tranh thủ dịp chúng ta ở bên nhau, để biết được những chuyện ngoài tôi ra chẳng ai biết.

TÔI

Anh bạn có lí.

HẮN

Mượn cái áo dài và bộ tóc giả, tôi đã quên bộ tóc giả, của quan Chưởng ấn! Sai làm một chiếc mặt nạ giống ngài! Chiếc mặt nạ khiến đầu óc tôi ngây ngất hơn cả. Vậy là con người ấy được hết sức trọng vọng. Vậy là ngài có tiền nghìn bạc vạn^[109]. Có những người được huân chương Thánh-Louis^[110] mà chẳng có cơm ăn; vậy tại sao lại chạy theo tấm huân chương, coi chừng đến gãy xương sống, mà lại không hướng đến một cương vị chẳng nguy hiểm mà lại luôn luôn bổng lộc có thừa? Kiểu đó gọi là vớ lên cao đấy. Các tấm gương kia khiến ta nản lòng. Ta thương hại cho bản thân mình; và ta chán ngán. Chiếc mặt nạ! Chiếc mặt nạ! Tôi sẵn lòng cho đi một ngón tay nếu tìm ra được chiếc mặt nạ.

TÔI

Nhưng với lòng sùng bái những điều tốt đẹp như thế, và có được tài năng phong phú như thế, anh bạn lại chưa phát kiến

ra được cái gì ư?

HẮN

Ông tha lỗi cho tôi; chẳng hạn, bộ điệu uốn lưng tỏ ý khâm phục mà tôi đã nói với ông, tôi xem đó là sáng kiến của tôi, mặc dầu có thể có những kẻ đố kỵ không chịu thừa nhận. Tôi tin là người ta đã sử dụng bộ điệu ấy từ trước; nhưng ai là người đã cảm thấy bộ điệu ấy thuận tiện ra sao để cười thầm kẻ hỗn láo mà mình khâm phục? Tôi có hơn trăm cách bắt đầu quyến rũ một cô gái, bên cạnh mẹ cô ả, mà bà mẹ không nhận thấy, và thậm chí còn khiến bà trở thành đồng lõa với tôi. Vừa bước chân vào nghề là tôi đã không đếm xỉa đến những cách thông thường lén gửi một bức thư tình. Tôi có chục cách để người ta năn nỉ đòi xem thư, và trong số những cách ấy, tôi dám lấy làm hãnh diện là có những cách mới. Nhất là tôi có tài khích lệ một chàng trai nhút nhát; tôi đã giúp cho nhiều anh chàng chẳng biết ăn nói mà cũng chẳng biết cách ra mắt thành công. Nếu điều đó được viết ra, tôi tin rằng thiên hạ sẽ công nhận tôi là thiên tài.

TÔI

Và anh bạn sẽ danh tiếng nổi như cồn chứ?

HẮN

Tôi chẳng nghi ngờ.

TÔI

Ở vào địa vị anh bạn, tôi sẽ tung tất cả những điều đó lên giấy. Chúng mà mất đi thì thật là đáng tiếc.

HẮN

Đúng vậy; song ông có ngờ đâu là tôi chẳng mảy may quan tâm đến phương pháp và các lời giáo huấn. Kẻ nào cần đến một cuốn sách hướng dẫn sẽ chẳng bao giờ tiến được xa. Các bậc thiên tài đọc ít, thực hành nhiều, và tự đào tạo bản thân. Ông cứ xem César, Turenne, Vauban, Hầu tước phu nhân De Tencin^[111], anh của bà là Đức Hồng y giáo chủ, và thư kí của Đức Hồng y là tu viện trưởng Trublet. Còn Bouret? Ai là người đã dạy những bài học cho Bouret? Chẳng ai cả. Chính là tự nhiên đào tạo nên những con người hiếm hoi ấy. Ông tưởng rằng chuyện con chó và chiếc mặt nạ đã được viết ra ở đâu ư?

TÔI

Nhưng vào những thời gian rảnh rang của anh bạn, khi anh bạn không ngủ được vì cái dạ dày trống rỗng giày vò hoặc vì cái dạ dày no căng khó chịu...

HẮN

Tôi sẽ nghĩ đến chuyện đó; viết ra những điều lớn lao còn hơn là thực hiện những điều nhỏ mọn. Lúc đó tâm hồn phơi phới, trí tưởng tượng nóng bỏng, bùng lên và lan tỏa, chứ nó không co rút lại, ngạc nhiên bên cô Hus bé nhỏ, thấy công chúng ngốc nghếch cứ vỗ tay hoan hô rầm rầm cô ả Dangeville^[112] nhõng nhẽo kia, diễn rất xoàng, bước đi hầu như gập người làm đôi trên sân khấu, thích làm bộ không ngừng nhìn thẳng vào mắt người ta khi nói, làm bộ ỏng ẹo, và cứ tưởng rằng những cái nhăn nhó của mình là thanh tao, bước đi lắt nhắt của mình là duyên dáng; cứ vỗ tay hoan hô rầm rầm cô ả Clairon khoa trương kia, kém cỏi, kiểu cách,

điều bộ, cứng nhắc hết chỗ nói. Đám công chúng khán giả ngu dại ấy vỗ tay hoan hô hai cô ả đến vỡ rạp, và không nhận thấy rằng chúng tôi^[113] là một cuộn tơ xinh xinh; đúng là cuộn tơ có hơi mập ra một chút; nhưng có hề chi? Rằng chúng tôi có nước da đẹp nhất, đôi mắt đẹp nhất, cái mỏ xinh nhất, hơi vô tình thật vậy, một dáng đi không nhẹ nhàng, nhưng cũng chẳng phải là vụng về như người ta nói. Còn về tình cảm, để bù lại, chẳng có cô ả nào mà chúng tôi không ăn đứt.

TÔI

Anh bạn nói ra tất cả những điều ấy với ý gì? Mĩa mai hay đấy là sự thật?

HẮN

Điều tệ hại là tình cảm quý quái ấy lại lặn hết vào bên trong, mà chẳng lộ ra bên ngoài một chút lờ mờ nào. Nhưng tôi là người đang nói với ông đây, tôi biết và tôi biết rõ là cô ấy có tình cảm. Nếu chẳng phải là tình cảm đích thực, thì cũng là cái gì đấy giống như thế. Cần phải xem, khi chúng tôi bực bội, chúng tôi đối xử với các gia nhân đầy tớ ra sao, các chị hầu phòng bị tát ra sao, chúng tôi đá đít bọn Kho bạc^[114] ấy ra sao, chỉ cần họ thiếu tôn trọng một chút đối với chúng tôi. Đấy là một con quý bé nhỏ, tôi xin nói với ông, chứa chan tình cảm và phẩm giá... Ô kìa; ông không biết thế là thế nào nữa, có phải không?

TÔI

Tôi thú thật chẳng hiểu anh bạn nói thế là thật lòng hay ác ý. Tôi là một người thật thà chất phác, mong anh bạn hãy nói

với tôi một cách chân phương hơn, và đừng dùng đến nghệ thuật của anh bạn.

HẮN

Đấy là chúng tôi nói với cô Hus bé nhỏ về cô nàng Dangeville và cô nàng Clairon, chêm vào chỗ này chỗ kia vài từ để làm cho ông chú ý. Tôi đồng ý ông coi tôi như một thằng vô lại, nhưng không đồng ý coi tôi như một thằng ngốc; và có lẽ chỉ có một thằng ngốc hoặc một kẻ mê muội vì tình mới có thể nói ra bao điều lếu láo một cách thật lòng.

TÔI

Nhưng sao lại quyết định nói ra những điều ấy?

HẮN

Chẳng phải đột nhiên đâu; mà dần dần mới đi đến quyết định. *Ingenii largitor venter*^[115].

TÔI

Nhất thiết là phải bị cái đỏi dần vặt ghê gớm lắm.

HẮN

Có thể là như vậy. Tuy nhiên, dù những lời lẽ ấy ông thấy gay gắt đến mấy đi nữa, ông cứ tin rằng những kẻ phải hứng chịu các lời lẽ ấy có lẽ quen nghe đập vào tai còn hơn là chúng tôi quen liều lĩnh nói ra miệng.

TÔI

Phải chăng có người nào đó cũng cảm đồng ý kiến với anh bạn?

HẮN

Người nào đó là ông nói ai? Đây là ý nghĩ và lời lẽ của tất cả thiên hạ^[116].

TÔI

Những đứa trong bọn của anh bạn, nếu không phải là những tên đại vô lại, thì tất phải là những tên đại ngốc.

HẮN

Đây là những tên đại ngốc ư? Tôi cam đoan với ông trong số đó chỉ có một đứa thôi; đó là đứa khoản đãi chúng tôi, để lừa phỉnh nó^[117].

TÔI

Nhưng tại sao người ta lại để bị lừa phỉnh một cách lỗ mãng đến thế? Bởi vì rốt cuộc các tài năng ưu việt của cô Dangeville và cô Clairon là điều chắc chắn.

HẮN

Thiên hạ uống ừng ực điều dối trá ngọt ngào, và thiên hạ uống nhỏ giọt một sự thật cay đắng. Với lại chúng tôi có vẻ thấu triệt quá, chân thực quá!

TÔI

Tuy nhiên phải nói rằng anh bạn đã một lần vi phạm những nguyên tắc của nghệ thuật và anh bạn đã vô tình thốt ra một vài sự thật cay đắng khiến người ta khó chịu; bởi lẽ mặc dù anh bạn đóng vai trò hèn mạt, đê tiện, bỉ ổi, đáng ghét, tôi tin rằng thực ra anh bạn có một tâm hồn tế nhị.

HẮN

Tôi ư, tuyệt nhiên chẳng phải. Quỷ tha ma bắt tôi đi nếu tôi biết thực ra tôi là thế nào. Nhìn chung, tôi có đầu óc tròn trịa như trái bóng, và tính cách ngay thẳng như cành liễu^[118]; không bao giờ giả dối mỗi khi thật thà có lợi cho tôi; không bao giờ thật thà mỗi khi giả dối có lợi cho tôi. Tôi nghĩ thế nào nói như thế, nói đúng nói phải, càng hay; nói lếu nói láo, chẳng ai để ý. Tôi là cứ quen nói thẳng. Suốt đời tôi chẳng bao giờ nghĩ trước khi nói, cả trong khi nói, cả sau khi nói. Vì vậy tôi chẳng làm mất lòng ai.

TÔI

Tuy nhiên cũng đã xảy ra chuyện với những người tử tế, anh bạn đã sống trong nhà người ta, và người ta đã đối xử tốt với anh bạn biết bao nhiêu.

HẮN

Ông bảo làm thế nào được? Đó là một nỗi bất hạnh; một thời điểm không may, như ta thường gặp trong cuộc đời. Chẳng làm gì có điểm phúc liên tục; tôi đã quá may mắn. Điều đó không thể kéo dài. Như ông biết đấy, chúng tôi tiếp xúc với giới đông đảo nhất và được chọn lọc hơn cả. Đó là một trường nhân đạo, sự phục hồi tục lệ đãi khách ở thời cổ đại.

Tất cả các thi sĩ sa cơ lỡ vận, chúng tôi thu nạp họ. Chúng tôi đã có thêm Palissot sau vụ *Zara*^[119] của ông ta, thêm Bret, sau vụ *Gã hào hiệp giả dối*^[120], rồi tất cả các nhạc sĩ bị chê bai, tất cả các văn sĩ chẳng ai đọc; tất cả các cô đào bị huýt sáo, tất cả các anh kép bị la ó; một lô một lốc những kẻ hổ thẹn nghèo nàn, những kẻ ăn bám bất tài mà tôi được vinh dự là đưa đứng đầu, thủ lĩnh dũng cảm của một bầy nhút nhát. Chính tôi là đưa khuyến khích chúng cứ việc mà chén khi chúng mới đến lần đầu; chính tôi là đưa kêu mang rượu ra cho chúng uống. Chúng ngồi khếp na khếp nép! Vài tay thanh niên ăn mặc rách rưới chẳng biết rúc đầu vào đâu, nhưng lại có cung cách chững chạc, những tay xảo quyết khác ton hót, ru ngủ ông chủ, để theo ông lượm mót cô chủ. Chúng tôi ra dáng vui vẻ; nhưng thực ra tất cả chúng tôi đều bực bội và thèm ăn ghê gớm. Những con chó sói chẳng thèm khát hơn chúng tôi; những con hổ chẳng độc ác hơn chúng tôi. Chúng tôi ngổn ngấu như những con chó sói khi mặt đất đã bị tuyết phủ lâu ngày; chúng tôi cắn xé như những con hổ, tất cả những gì thành đạt. Thỉnh thoảng các lũ Bertin, Montsaugé và Villemorien quây quần lại với nhau; lúc đó trong chuồng gia súc đến là huyên náo. Không bao giờ người ta thấy quần tụ với nhau bao nhiêu con thú buồn bã, cau có, hiểm độc và thịnh nộ đến thế. Người ta chỉ nghe thấy nhắc đến tên của Buffon^[121], của Duclos^[122], của Montesquieu, của Rousseau, của Voltaire, của D'Alembert, của Diderot, và có Chúa biết được tên các vị ấy được kèm theo các tính từ nào. Sẽ không đưa nào có trí tuệ, nếu chẳng phải là cũng ngốc như chúng tôi. Dàn ý vở hài kịch *Các triết gia* đã được nảy sinh như thế đấy; cảnh người bán rong do chính tôi cung cấp, dựa vào

Thần học theo mẫu hệ^[123]. Ở đây, ông cũng chẳng được nể nang gì hơn người khác đâu.

TÔI

Càng hay. Có thể tôi còn được danh giá hơn thực chất của tôi nữa kia. Tôi sẽ bị sỉ nhục nếu những kẻ nói xấu bao con người tài năng và lương thiện, lại nghĩ cách nói tốt cho tôi.

HẮN

Bọn tôi đông lắm, và mỗi đứa phải đóng góp phần mình. Sau khi hiến sinh những con vật lớn, bọn tôi làm thịt những con khác.

TÔI

Chửi rửa khoa học và đạo đức để sống, miếng cơm ấy thật là đắt giá.

HẮN

Tôi đã nói với ông rồi, bọn tôi chẳng có gì là quan trọng. Bọn tôi chửi rửa tất cả mọi người, và bọn tôi chẳng có ác ý với ai. Đôi khi trong bọn tôi có ông thầy tu Olivet nặng nề, ông thầy tu Le Blanc^[124] to béo, gã Batteux^[125] đạo đức giả. Ông thầy tu to béo chỉ đọc ác trước bữa ăn tối. Sau khi dùng cà phê rồi, cha gieo mình vào một chiếc ghế bành, hai bàn chân tì vào tấm đá cẩm thạch lát mặt lò sưởi, và ngủ thiếp đi như chú vẹt già đậu trên giá gỗ. Nếu tiếng om sòm trở nên dữ dội; cha ngáp, cha vươn hai cánh tay; cha dụi mắt, và bảo: Này, cái gì thế? Cái gì thế? – Chúng nó tranh luận xem có phải là Piron^[126] tài trí hơn Voltaire hay không. – Đồng ý với nhau đi

thôi. Các anh nói về tài trí chứ gì? Chẳng phải về thị hiếu; bởi lẽ về thị hiếu thì Piron của các anh không nghi ngờ gì. – Không nghi ngờ gì ư? – Không. – Thế là bọn tôi chuyển sang bàn luận về thị hiếu. Lúc đó chủ nhân giơ tay ra hiệu mọi người lắng nghe lão; bởi vì lão đặc biệt khoái về thị hiếu. “Thị hiếu, lão nói... thị hiếu là một thứ...” quả tình, tôi chẳng biết cái thứ lão nói đến là thứ gì, cả lão ta cũng chẳng hiểu.

Đôi khi bọn tôi có anh bạn Robbé. Anh ta đem ra thết bọn tôi những mẩu chuyện trơ trẽn, những chuyện thần kì khiếp đảm^[127] mà anh ta đã tận mắt chứng kiến, và vài khúc trong bài thơ anh ta sáng tác về một chủ đề anh ta nắm rất vững. Tôi ghét những câu thơ của anh ta, nhưng tôi thích nghe anh ta ngâm. Anh ta mê mẩn như một kẻ bị ma ám. Mọi người xung quanh anh ta đều thốt lên: “Như thế kia mới gọi là một thi sĩ”. Nói riêng với ông, cái loại thơ ấy chỉ là một mớ hổ lốn đủ loại tiếng động hỗn tạp, tiếng líu lo man rợ của các cư dân trên tháp Babel.

Đến với bọn tôi có cả một gã ngây ngô với vẻ mặt bất tài và khờ dại, nhưng lại khôn ngoan như quỷ và tinh quái hơn một con khỉ già; đó là một trong những gương mặt ai cũng muốn đùa giỡn và trêu chọc, nhưng Thượng đế sinh ra để trừng phạt những kẻ xem mặt mà bắt hình dong, và có lẽ qua đó họ rút ra được bài học một người tính khôn mà làm ra vẻ ngốc nghếch thì cũng dễ như che giấu cái ngốc nghếch đằng sau một bộ mặt tinh khôn. Có sự đê hèn khá phổ biến là đem một người tốt bụng ra làm trò mua vui cho những kẻ khác. Người ta chẳng bao giờ quên chĩa vào gã này. Đó là một cái bẫy bọn tôi giương ra cho những tay mới đến, và tôi hầu như không thấy một tay nào là chẳng sa bẫy.

Đôi khi tôi sửng sốt trước những nhận xét đúng đắn về mọi người và về các tính cách của anh chàng kì cục đó, và tôi nói cho hắn biết.

Đấy là vì, *hắn đáp lời tôi*, người ta rút ra được cái lợi từ việc giao du với những kẻ chẳng ra gì cũng như từ sự phóng đãng. Người ta mất đi sự trong sạch, nhưng được bù đắp lại là các thành kiến cũng mất đi. Trong cái hội những kẻ không tốt, là nơi thói hư tật xấu bộc lộ ra không còn đeo mặt nạ, người ta dần dà biết rõ những kẻ ấy. Với lại tôi cũng đã đọc ít nhiều.

TÔI

Anh bạn đã đọc gì?

HẮN

Tôi đã đọc và tôi đang đọc và không ngừng đọc đi đọc lại Théophraste^[128], La Bruyère^[129] và Molière^[130].

TÔI

Đó là những sách tuyệt vời.

HẮN

Chúng hay hơn người ta tưởng nhiều nhưng ai là người biết đọc những sách ấy?

TÔI

Tất cả mọi người, tùy theo mức độ trí tuệ.

HẮN

Hầu như chẳng có ai. Ông có thể nói cho tôi biết người ta tìm thấy gì trong đó không?

TÔI

Niềm hứng thú và sự học hỏi.

HẮN

Nhưng sự học hỏi nào, bởi lẽ cái chốt là ở đấy?

TÔI

Hiểu biết các bốn phận của mình, yêu đức hạnh, ghét thói hư tật xấu.

HẮN

Còn tôi, tôi thu nhặt ở đấy tất cả những gì nên làm và tất cả những gì không nên nói. Vì thế khi tôi đọc *Lão keo kiệt*^[131] tôi tự nhủ: mi cứ keo kiệt, nếu mi muốn, nhưng mi chớ nói năng như lão keo kiệt. Khi tôi đọc *Gã Tartuffe*^[132], tôi tự nhủ: mi cứ đạo đức giả, nếu mi muốn; nhưng mi chớ có nói năng như gã đạo đức giả đi. Mi cứ giữ lấy các thói hư tật xấu có ích cho mi, nhưng mi đừng có giọng điệu, đừng có các dáng vẻ khiến mi trở thành lối lảng. Muốn tránh được cái giọng điệu ấy, các dáng vẻ ấy, cần phải hiểu biết chúng. Thế mà các tác gia kia lại khắc họa chúng thành tuyệt vời. Tôi là tôi và cứ mãi là tôi; nhưng tôi hành động và tôi nói năng sao cho thích hợp. Tôi không phải hạ người miệt thị các nhà luân lí học. Có thể rút ra được ở họ nhiều cái lợi, nhất là ở những vị đã đem luân

lí ra thực hành. Thói hư tật xấu chỉ làm cho mọi người khó chịu từng lúc. Những đặc tính bề ngoài của thói hư tật xấu khiến họ khó chịu từ sáng đến tối. Có lẽ làm một đũa hỗn láo còn hơn là có diện mạo hỗn láo; hỗn láo ở tính cách chỉ thỉnh thoảng mới xúc phạm, còn hỗn láo ở diện mạo lúc nào cũng xúc phạm. Vả chăng, ông đừng có nghĩ rằng tôi là đũa duy nhất đọc theo kiểu ấy. Tôi chẳng có công lao gì khác ở đây, mà chỉ là đã làm theo quy tắc, nhờ suy nghĩ đúng đắn, nhờ có cái nhìn hợp lí và chân thực, những gì mà đại đa số những đũa khác làm theo bản năng. Chính vì thế mà tuy cũng đọc, nhưng bọn chúng chẳng hơn được tôi; mà bọn chúng dù không muốn vẫn cứ lố lăng; còn tôi thì chỉ lố lăng khi nào tôi muốn, và thế là tôi bỏ xa chúng đằng sau tôi; bởi vì cái nghệ thuật dạy cho tôi cách trốn chạy cái lố lăng trong một số cơ hội, cũng là cái nghệ thuật, trong một số cơ hội khác, dạy cho tôi chớp lấy được cái lố lăng ấy một cách cao siêu. Lúc đó tôi nhớ lại tất cả những gì các đũa khác đã nói, tất cả những gì tôi đã đọc, và tôi thêm vào đấy tất cả những gì rút ra từ vốn liếng của tôi, mà về loại này thì phong phú vô cùng.

TÔI

Anh bạn bộc lộ với tôi những điều bí mật ấy là chí phải, nếu không tôi cứ tưởng là anh bạn rơi vào mâu thuẫn.

HẮN

Tôi chẳng hề mâu thuẫn đâu, bởi vì cứ một lần phải tránh cái lố lăng, thì may mắn là có đến trăm lần cần phải lố lăng. Chẳng có vai trò nào bên các vị tai to mặt lớn tốt hơn là vai trò thằng hề. Từ lâu đã có danh hiệu thằng hề của đức vua, chưa bao giờ có danh hiệu nhà thông thái của đức vua. Tôi là

thằng hề của Bertin và của nhiều người khác, có lẽ là của cả ông nữa trong lúc này đây, hay có lẽ ông, ông là thằng hề của tôi. Kẻ nào thông thái có lẽ chẳng có thằng hề. Vậy kẻ nào có một thằng hề thì không thông thái; nếu y không thông thái, y là thằng hề; và có thể, kể cả vua đi nữa, thằng hề của thằng hề của y. Vả chẳng, ông nên nhớ rằng trong cái đề tài hay thay đổi là các phong tục tập quán, chẳng có cái gì là đúng hay sai một cách tuyệt đối, một cách căn bản, một cách phổ biến, mà là tùy thuộc vào lợi ích buộc người ta phải thế này hay thế khác, tốt hay xấu, thông thái hay điên rồ, nhã nhặn hay lỗ lã, lương thiện hay hư hỏng. Nếu như trước đây tình cờ mà đức hạnh đưa ta đến giàu có, thì hoặc là tôi đã đức hạnh, hoặc là tôi đã đóng vai đức hạnh như một đứa khác. Người ta đã muốn tôi lỗ lã, nên tôi đã làm đứa lỗ lã. Tôi nói hư hỏng, đấy là dùng lối nói của ông, bởi vì nếu chúng ta lí giải với nhau, rất có thể đi đến chỗ ông gọi là thói hư tật xấu cái mà tôi gọi là đức hạnh, và gọi là đức hạnh cái tôi gọi là thói hư tật xấu.

Bọn tôi còn có cả những tác gia của rạp Opera-Comique, các nam diễn viên của họ, và các nữ diễn viên của họ; và thường xuyên hơn, có cả các ông bầu của họ như Corby, Moette...[\[133\]](#), tất cả đều là những người kiếm được ra tiền và tài năng vượt trội!

Tôi còn quên các nhà phê bình văn học lớn các tờ *Tiền trạm*, *Quảng cáo vật*, *Năm văn chương*, *Người quan sát văn học*[\[134\]](#), cả bọn các tay làm báo[\[135\]](#).

TÔI

Năm văn chương, Người quan sát văn học Không thể như thế được. Chúng ghét nhau mà.

HẮN

Đúng thế. Nhưng lũ đoi rách hòa giải với nhau khi cùng châu đầu vào ăn. Cái tờ *Người quan sát văn học* khốn kiếp ấy. Nó và các số báo của nó quỳ tha ma bắt nó đi, chính cái lão thầy tu chó má loắt choắt, keo kiệt, hôi hám và cho vay nặng lãi ấy là nguyên nhân tai họa của tôi. Ông ta xuất hiện dưới bầu trời của tôi, hôm qua, lần đầu tiên. Ông ta đến vào cái giờ xưa tất cả bọn tôi ra khỏi hang ổ của mình, giờ ăn tối. Khi thời tiết xấu, hạnh phúc cho đứa nào bọn tôi có được đồng hai mươi bốn xu trong túi. Đứa nào trong bọn buổi sáng đi đến bùn bấn đến tận lưng và ướt thấu tận xương, buổi tối trở về nhà cũng trong tình trạng ấy thì bị chế giễu. Có một đứa, tôi không còn biết là đứa nào, cách đây vài tháng xảy ra một cuộc cãi cọ gay gắt với một người dân miền Savoie đến làm ăn sinh sống ở trước cửa chỗ bọn tôi. Họ tính sổ ghi nợ; chủ nợ yếu cầu khách hàng thanh toán, nhưng anh ta chưa có tiền. Chủ nhân mời ăn; người ta đón tiếp nồng hậu ông linh mục, mời ông ta ngồi ở đầu bàn. Tôi bước vào, tôi nhìn thấy ông ta “Ồ kìa, ông linh mục, tôi nói với ông ta, ông chủ tọa ư? Hôm nay thì được lắm; nhưng ngày mai, xin ông ngồi lùi xuống một ghế; ngày kia, lùi xuống một ghế nữa; và cứ thế, lùi hết ghế này đến ghế khác, khi là bên phải, khi là bên trái, cho mãi đến khi, từ cái chỗ tôi đã có một lần ngồi trước ông, Fréron một lần ngồi sau tôi, Dorat một lần ngồi sau Fréron; Palissot một lần ngồi sau Dorat^[136], ông lại đến bên cạnh tôi, một thằng cha tầm thường tội nghiệp như ông, “*qui siedo sempre come un maestoso cazzo fra duoi coglioni*”^[137]”. Ông thầy tu là

người tốt bụng và chẳng bao giờ méch lòng, liền cười ồ lên. Cô chủ thấy tôi nhận xét đúng quá và so sánh chính xác quá, cười ồ lên; tất cả những người ngồi ở bên phải và bên trái ông thầy tu và đã phải ngồi dồn xuống một ghế, đều cười ồ lên; ai nấy đều cười, trừ chủ nhân, lão nổi giận và nói với tôi những lời chẳng có nghĩa lí gì, nếu là chỉ có tôi và lão với nhau: “Rameau, mi là một thằng hỗn láo. – Tôi biết thế lắm, và chính với điều kiện ấy nên ngài mới thu nhận tôi. – Một thằng vô lại. – Như một thằng khác. – Một đứa đói rách. – Tôi mà có mặt ở đây ư, nếu không đói rách? – Ta sẽ cho tống cổ mi đi. – Ăn xong, tôi sẽ tự mình bỏ đi. – Ta khuyên mi như thế”. Mọi người ăn uống; tôi nhai nuốt cật lực. Sau khi đã ăn no uống đầy, bởi vì rốt cuộc bao giờ cũng thế, ngài Bao tử là một nhân vật mà tôi chẳng khi nào hờn dỗi, tôi quyết định và tôi chuẩn bị bỏ đi. Tôi đã hứa trước sự có mặt của bao nhiêu người nên cần phải giữ lời hứa. Tôi dềnh dàng một thời gian khá lâu đi loanh quanh trong nhà tìm cái gậy và cái mũ của tôi tại những nơi tôi không để ở đấy, và luôn nghĩ là chủ nhân sẽ lại trút thêm một trận chửi mắng té tát như thác đổ, là sẽ có ai đó can ngăn, và cuối cùng giận mãi cũng phải nguôi đi và chúng tôi sẽ lại hòa giải với nhau. Tôi vòng đi, tôi vòng lại, bởi vì tôi, tôi chẳng có gì để bụng; nhưng chủ nhân thì sa sầm và tối tăm hơn là nhân vật Apollon của Homère^[138] khi phóng những mũi tên về phía quân Hi Lạp^[139], chiếc mũ vải một lần kéo sụp xuống sâu hơn thường lệ, đi ngang đi dọc, nắm tay tì dưới cằm. Cô chủ bước lại gần tôi. “Mà thưa cô, nào có cái gì bất thường đâu? Hôm nay tôi là gì khác với bản thân tôi ư? – Ta muốn hấn cút ra khỏi nhà. – Tôi sẽ ra đi, tôi không hề có lỗi với ông. – Anh bỏ quá cho tôi, chúng tôi mời ông linh mục, và – Chính ông chủ có lỗi với bản thân mình khi mời ông linh

mục, khi tiếp nhận tôi, và cùng với tôi là bao đứa khác đều là một lũ ăn mày như tôi. – Thôi, anh Rameau ơi; cần phải xin lỗi ông linh mục đi. – Tôi chẳng việc gì phải xin lỗi ông ta. – Thôi, thôi, mọi chuyện rồi sẽ êm thấm...” Người ta nắm bàn tay tôi, người ta kéo tôi đến chiếc ghế bành của ông linh mục; tôi giơ hai cánh tay ra, tôi ngắm nghía ông linh mục với vẻ như ngưỡng mộ, bởi vì xưa nay ai là người đã xin lỗi ông linh mục? “Ông linh mục ơi, tôi nói với ông ta, ông linh mục ơi, mọi chuyện này nực cười lắm, có phải thế không?” Thế rồi tôi phá lên cười, và linh mục cũng phá lên cười. Như vậy là tôi đã được lượng thứ về phía ấy; nhưng còn phải giải quyết với phía kia, tôi biết nói gì với lão đây. Tôi chẳng còn nhớ rõ lắm tôi đã xoay sở lời xin lỗi ra sao... “Thưa ngài, thằng hề ấy đây. – Nó làm mình đau khổ quá lâu rồi, mình không muốn nghe nói đến nó nữa. – Ngài đang giận. – Phải, mình giận lắm. – Nó sẽ không bao giờ như thế nữa. – Chỉ trừ kẻ hợm hĩnh đầu tiên^[140].” Tôi không biết có phải đấy là một trong những ngày lão bực bội, cô chủ ngại không đến gần và chỉ dám chạm vào lão với đôi găng tay bằng nhung, hay lão nghe không rõ tôi nói gì, hoặc tôi nói không rõ, nên tình hình diễn ra càng tệ hơn. Ừa, lão mà lại không biết tôi hay sao? Lão mà lại không biết rằng tôi cũng như trẻ con, và có những tình huống tôi bất chấp tất cả hay sao? Với lại, xin Chúa tha tội, tôi nghĩ là hình như tôi chẳng có lúc nào được thư giãn. Hình như người ta sử dụng một con rối bằng thép để kéo sợi dây từ sáng đến tối và từ tối đến sáng. Tôi phải làm cho họ giải phiền, đó là điều kiện; nhưng thỉnh thoảng tôi cũng phải mua vui cho mình chứ. Giữa cái mớ rối beng ấy, một ý nghĩ tai hại nảy ra trong đầu tôi, một ý nghĩ đem đến cho tôi sự cao ngạo, một ý nghĩ khơi gợi cho tôi niềm kiêu hãnh và sự hỗn láo: ý nghĩ cho rằng

người ta không thể không cần đến tôi, cho rằng tôi là một người thiết yếu.

TÔI

Đúng, tôi cho rằng anh bạn rất hữu ích cho họ, nhưng họ còn hữu ích cho anh bạn hơn. Anh bạn sẽ chẳng lại tìm được, khi anh bạn muốn, một nhà nào tốt như nhà ấy; nhưng họ, mất đi một thằng hề, họ sẽ lại tìm được trăm thằng khác.

HẮN

Trăm thằng hề như tôi! Thưa ông triết gia, chúng không nhiều như thế đâu. Những thằng hề xoàng xĩnh thì có. Có được cái gốc nghề chèo còn khó hơn là có được cái tài năng hay cái đức hạnh. Tôi là của hiếm trong loại của tôi, vâng, hiếm lắm. Bây giờ là lúc họ không có tôi nữa, họ làm gì? Họ buồn như trấu cấn^[141]. Tôi là cái bồ đựng những trò lếu láo chẳng bao giờ cạn. Lúc nào tôi cũng có được những trò về làm cho họ cười đến chảy nước mắt, một mình tôi đối với họ là toàn bộ nhà thương điên Les Petites-Maisons.

TÔI

Nhờ thế mà anh bạn đã có cơm ăn, giường ngủ, có áo trong áo ngoài, có giày dép và mỗi tháng một đồng pistole.

HẮN

Đấy là mặt tốt. Đấy là cái lợi; nhưng về gánh nặng, ông chẳng nói một lời nào. Trước hết, nếu nghe phong thanh có một vở kịch mới, dù thời tiết như thế nào, tôi cũng phải lùng sục trong khắp các xó xĩnh ở Paris cho đến khi tìm thấy tác

giả; rồi có được tác phẩm để đọc, rồi khéo léo gợi ý là trong đó có một nhân vật nếu được thể hiện bởi một người quen biết của tôi thì chẳng ai bằng. “Người đó là ai thế, xin cho biết? – Là ai ư? Hỏi mới kì làm sao! Đủ cả duyên dáng, dễ thương, tinh tế. – Anh muốn nói là cô Dangeville phải không? Chẳng hay anh có quen biết cô ấy không? – Có, có quen biết chút ít; nhưng không phải cô ấy đâu. – Vậy thế là ai thế?” Tôi hạ giọng rất khẽ nêu tên, “Cô nàng! – Phải, cô nàng”, tôi nhắc lại hơi xấu hổ một chút; bởi vì đôi khi tôi có tính ngượng ngùng; và khi tên cô nàng được nhắc đi nhắc lại, phải nhìn bộ mặt của thi sĩ dài thườn ra sao, và những lần khác người ta quát vào mặt tôi ra sao. Trong khi đó, dù người ta ưng thuận hay miễn cưỡng, tôi cũng phải kéo người ta đi ăn; và người ta e rằng như thế là đã cam kết, nên quây quậy, cảm ơn. Phải thấy tôi bị đối xử ra sao nếu thương lượng không thành công: tôi là một thằng lỗ mãng, một thằng ngu ngốc, một thằng quê kệch, tôi là đứa vô tích sự; tôi chẳng xứng đáng với cốc nước người ta cho tôi uống. Còn tệ hơn nữa khi người ta đang diễn, bị công chúng la ó, phải thừa nhận la ó là đúng, thế mà tôi phải to gan một mình vỗ tay đôm đốp, khiến mọi con mắt đổ dồn vào tôi; đôi khi những tiếng huýt sáo đang chĩa về phía nữ diễn viên lại chuyển về phía tôi, và nghe người ta thì thầm bên cạnh mình: “Một trong những gã đầy tớ cải trang đi thay chủ ở nhà ngủ đấy mà; thằng vô lại đó có im đi không?” Người ta chẳng hiểu do đâu mà có chuyện đó, người ta cứ tưởng là do gốc gác chẳng biết gì, trong khi nếu biết nguyên nhân, người ta sẽ tha thứ hết.

TÔI

Kể cả vi phạm các luật dân sự.

HẮN

Tuy nhiên cuối cùng người ta nhận ra tôi, và người ta bảo: “Ồ! Thì ra là gã Rameau”. Tôi bèn ném ra vài lời mát mẻ để cứu vãn khỏi lối lằng trằng vớ tay đơn độc của tôi, mà người ta đã hiểu sai. Ông phải thừa nhận để thách thức cả đám công chúng tụ họp như thế phải thế nào chứ, và từng công việc khổ dịch ấy đáng giá hơn một đồng écu nhỏ bé.

TÔI

Sao anh bạn không nhờ giúp sức?

HẮN

Đôi khi cũng có, và tôi kiếm chác được chút ít ở đó. Trước khi đi đến nơi chịu cực hình, tôi phải nhớ cho kĩ những đoạn đặc sắc cần phải bốc lên. Nếu chẳng may quên mất những đoạn ấy và nhầm đoạn nọ ra đoạn kia, lúc trở về nhà, tôi đến phát run lên; huyên não om sòm ông không hình dung được đâu. Thế rồi ở nhà, tôi có cả một bầy chó phải chăm sóc; đúng là tôi đã đại dột chuốc lấy công việc này, những con mèo mà tôi phải quản lí, tôi quá sung sướng nếu chú mèo *Micou* ưu ái tôi một cú móng vuốt cào rách cổ tay áo hoặc bàn tay tôi. Cô mèo *Criquette* thì hay bị đau bụng, tôi cứ phải xoa bụng cho ả. Ngày trước, cô chủ hay làm mình làm mẩy, bây giờ thì lại cứ bứt rứt. Tôi không nói đến những chứng đau nhẹ khác mà người ta không tỏ ra ngỡ ngàng trước mặt tôi về khoản này, thôi được; tôi chưa bao giờ nghĩ là ép buộc. Tôi đã đọc được, không nhớ ở đâu, là có một bậc đế vương, biệt hiệu là đại đế, đôi khi đứng tì vào lưng chiếc ghế tựa có khoét lỗ thủng^[142] của bà nhân tình. Người ta xử sự thoải mái với

những chỗ thân tình, và tôi cũng thế, hơn ai hết, trong những ngày ấy. Tôi là sứ đồ truyền bá phong cách suồng sã và thoải mái. Tôi tự mình hành động để làm mẫu mà chẳng ai tỏ ra bất bình; họ cứ để mặc cho tôi xử sự. Tôi đã phác qua với ông về ông chủ. Cô chủ thì bắt đầu trở thành nặng nề; cần phải nghe bọn chúng tán chuyện về cô.

TÔI

Anh bạn không thuộc bọn người ấy ư?

HẮN

Sao lại không?

TÔI

Bởi vì đem các ân nhân của mình ra làm trò cười, ít ra cũng là khiếm nhã.

HẮN

Nhưng vin vào những ân huệ của mình để làm cho kẻ được mình cứu mang thành ra ti tiện chẳng phải là còn khiếm nhã hơn ư?

TÔI

Nhưng nếu kẻ được cứu mang không tự mình ti tiện, thì chẳng gì khiến người cứu mang có thể vin vào đấy được.

HẮN

Nhưng nếu các nhân vật không tự họ lơ lửng, thì người ta chẳng tán chuyện về họ. Hơn nữa, phải chăng là lỗi của tôi nếu họ giao du với bọn vô lại? Phải chăng là lỗi của tôi khi họ đã giao du với bọn vô lại, mà bị chúng phản bội, mà bị chúng nhạo báng? Khi người ta quyết định sống với những kẻ như chúng tôi, và người ta hiểu lẽ thường tình, thì cũng phải lường trước có cơ man nào chẳng biết những chuyện chẳng hay ho gì. Khi người ta thụ nhận bọn tôi, người ta lại không biết bản chất bọn tôi, những đứ đũa vụ lợi, đê tiện và xảo trá hay sao? Nếu người ta biết bọn tôi, mọi chuyện đều tốt đẹp. Có một giao ước ngầm là người ta sẽ làm điều tốt cho bọn tôi, và sớm hay muộn, bọn tôi sẽ đem cái xấu để đền đáp lại cái tốt bọn tôi đã nhận được. Giao ước ấy chẳng vẫn tồn tại giữa con người với con khỉ hoặc con vẹt của mình đấy ư? Brun^[143] kêu toáng lên là Palissot, được ông ta mời ăn và là bạn của ông ta, lại đi làm những bài về nói xấu ông ta. Palissot hẳn đã làm những bài về, và chính Brun là người sai lầm. Poinciset kêu toáng lên là Palissot đã nói về ông ta trong những bài về nói xấu Brun. Palissot có thể đã nói về Poinciset trong những bài về đã làm để nói xấu Brun; và chính Poinciset là người sai lầm. Ông linh mục nhỏ bé Rey kêu toáng lên là Palissot bạn ông ấy đã cuỗm nhân tình của ông ấy khi ông ấy giới thiệu Palissot đến với ả. Chính vì vậy đừng bao giờ giới thiệu một gã Palissot đến nhà nhân tình của mình, nếu không sẽ bị cuỗm mất. Palissot đã làm bốn phận của y; và chính linh mục Rey là người sai lầm. Ông chủ nhà sách David kêu toáng lên là Palissot kẻ hùn vốn kinh doanh với ông ta đã ngủ hoặc đã muốn ngủ với vợ ông ta; bà vợ ông chủ hiệu sách David kêu toáng lên là Palissot đã nói lấp lửng, cho ai muốn tin, là y đã ngủ với bà; Palissot có ngủ hay không với bà vợ ông chủ nhà

sách, điều này khó nói chắc chắn, bởi vì nếu chuyện đã xảy ra thật, bà ta có thể chối biến, còn nếu không có chuyện ấy, Palissot có thể làm cho người ta tưởng rằng chuyện ấy đã xảy ra thật. Dù thế nào đi nữa, thì Palissot đã thực hiện vai trò của y, và chính David và vợ ông ta là những người sai lầm. Helvétius^[144] kê toáng lên là Palissot đã thể hiện ông ta trên sân khấu như là một kẻ bất lương, thế mà y còn nợ tiền ông ta cho vay để chữa bệnh, để có cái ăn cái mặc về phía một con người như y, bị đủ thứ ô nhục vấy bẩn, một kẻ, để tiêu khiển, đã làm cho bạn mình bỏ đạo^[145], một kẻ đã chiếm đoạt tài sản của những người cùng hùn vốn kinh doanh, một kẻ vô đạo, vô pháp, vô tình cảm, một kẻ ra sức làm giàu, *per fas et nefas*^[146], một kẻ đếm ngày đếm tháng sống trên đời của mình bằng những trò vô đạo, và là một kẻ tự thể hiện mình trên sân khấu như là một trong những tên vô lại nguy hiểm nhất, sự vô liêm sỉ mà tôi tin là trong quá khứ chưa từng có ai, mà trong tương lai cũng chẳng có một tên thứ hai như y, chẳng lẽ y đã phải dùng một biện pháp khác ư? Không. Vậy chẳng phải Palissot, mà Helvétius là người sai lầm. Nếu người ta dẫn một chàng thanh niên tỉnh lẻ đến Sở thú Versailles^[147], và anh ta đại dột thò bàn tay qua các song sắt chuồng hổ hoặc chuồng báo, nếu chàng thanh niên bỏ lại cánh tay của mình trong mõm con thú dữ, ai là kẻ sai lầm? Tất cả đã được ghi trong thỏa ước ngầm. Ai không biết hoặc quên thì kệ họ. Bằng cái thỏa ước phổ biến và thiêng liêng ấy, có thể tôi sẽ minh oan cho bao kẻ bị người ta kết tội là độc ác, trong khi lẽ ra người ta phải buộc tội chính mình là đại dột. Đúng thế, bá tước phu nhân to béo ơi; chính phu nhân đã sai lầm, khi phu nhân tập hợp quanh phu nhân những kẻ mà hạng người như phu nhân gọi là một lũ vô giá trị, và lũ vô giá trị ấy xử sự đê

mạt với phu nhân, chúng khiến phu nhân cũng xử sự đê mạt, và làm cho phu nhân bị những người lương thiện oán hận. Những người lương thiện xử sự thế là đúng, lũ vô giá trị cũng vậy, và chính phu nhân đã sai lầm khi tiếp nhận bọn chúng. Nếu Bertinhus^[148] sống êm đềm, yên ả với nhân tình của ông ta, nếu do tính cách lương thiện của mình mà họ giao du với những con người lương thiện, nếu họ đã tập hợp quanh mình những người tài năng, những người đạo đức được xã hội biết đến, nếu họ xen bót thời gian âu yếm bên nhau, yêu nhau, nói lời yêu nhau, trong cái tổ ấm im ắng của họ, để tiếp đón vui vẻ với một nhóm nhỏ bạn bè sáng suốt và có chọn lọc, ông cứ tin rằng chẳng ai tán chuyện nhố nhăng về họ cả. Vậy chuyện đã xảy ra với họ? Là họ đáng kiếp. Họ đã bị trừng phạt về sự khinh suất của họ; và bọn tôi được Tào hóa từ vạ cổ trao sứ mệnh trừng phạt những tên Bertin ngày nay và Tào hóa trao cho những kẻ giống bọn tôi trong số con cháu bọn tôi sứ mệnh trừng phạt những tên Montsaugé và những tên Bertin sau này. Nhưng trong khi bọn tôi thi hành những chỉ thị đúng đắn của Tào hóa đối với sự đại dột, thì ông là người mô tả bọn tôi đúng thực chất bọn tôi, ông thi hành những chỉ thị đúng đắn của Tào hóa đối với bọn tôi. Ông sẽ nghĩ gì về bọn tôi, nếu bọn tôi đòi được công chúng mếm mộ với những thói nết ô nhục của mình? Nghĩ rằng bọn tôi là một lũ mất trí. Thế những người trông mong vào các hành vi lương thiện ở những kẻ sinh ra đã xấu xa tội lỗi, tính cách đê tiện, thấp hèn, những người ấy có trí khôn không? Trong thế gian này, ai cũng được hưởng công xứng đáng của mình, Có hai quan chưởng lí, quan chưởng lí này ở cửa nhà ông, trừng phạt những tội lỗi chống lại xã hội. Còn quan chưởng lí kia là Tào hóa. Tào hóa biết rõ những thói hư tật xấu nào lọt lưới pháp

luật. Ông sa vào dâm dục, ông sẽ mắc bệnh phù. Ông ăn chơi trác táng, ông sẽ mắc bệnh phổi. Ông mở cổng tiếp đón bọn vô lại, và ông sống với chúng, ông sẽ bị phản trắc, nhạo báng, khinh miệt. Tốt nhất là nên cam chịu với những phán xét công minh ấy, tự nhủ lòng mình, như thế là phải, vẫy tai^[149], và sửa mình, hoặc cứ giữ mình như cũ, nhưng với các điều kiện đã nói trên kia.

TÔI

Anh bạn có lí.

HẮN

Vả lại, về những câu chuyện tán lãng nhăng ấy, tôi, tôi chẳng bịa ra chuyện nào đâu; tôi chỉ đóng vai trò đem chuyện đi bán rong. Bọn chúng nó kháo nhau rằng cách đây vài hôm, vào khoảng năm giờ sáng, người ta nghe thấy huyền não dữ dội; tất cả các chuông gọi đều rung lên; đó là những tiếng kêu la không dứt và ú ớ của một người đang ngột ngạt: “Cứu tôi với, tôi, tôi nghẹt thở, tôi chết mất.” Những tiếng kêu la ấy vọng ra từ nhà ông chủ. Người ta chạy đến, người ta cứu lão. Cô nàng to béo của chúng ta, đầu óc lơ láo, chẳng còn biết gì nữa, chẳng còn nhìn thấy gì nữa, trong những lúc như thế, vẫn đang tiếp tục tăng nhanh động tác, chống hai bàn tay nâng người lên cao hết mức, rồi lại dồn dập thả rơi xuống những bộ phận kín cái trọng lượng khoảng từ hai đến ba trăm livre^[150], bị kích thích bởi khoái lạc điên cuồng. Người ta vất vả lắm mới gỡ được lão ra. Rõ khéo chuyện quỷ quái một chiếc búa con lại ở bên dưới một cái đe nặng.

TÔI

Anh bạn là một thằng ranh mãnh. Thôi ta nói chuyện khác đi. Từ lúc chúng ta trò chuyện, tôi có một câu hỏi ngập ngừng trên môi.

HẮN

Tại sao lại bắt nó dừng ở đấy lâu đến thế?

TÔI

Là vì tôi sợ rằng mình tọc mạch.

HẮN

Sau tất cả những chuyện tôi vừa thổ lộ với ông, tôi không biết còn có điều gì bí mật mà tôi không thể cho ông biết.

TÔI

Anh bạn chẳng băn khoăn tôi phán xét tính cách của anh bạn ra sao.

HẮN

Chẳng hề. Dưới mắt ông, tôi là một đứa rất đê tiện, rất đáng khinh, và tôi cũng là thế đôi khi cả dưới mắt tôi; nhưng họa hoàn lắm. Tôi thường tự tán thưởng nhiều hơn là tự chê trách mình về những thói hư tật xấu của tôi. Ông thì kiên trì hơn trong thái độ khinh bỉ.

TÔI

Đúng thế; nhưng tại sao anh bạn lại phô bày với tôi mọi cái xấu xa ô trọc của mình?

HẮN

Trước hết, bởi lẽ ông đã biết được một phần lớn, và tôi thấy là được nhiều hơn mất khi thú nhận với ông những gì còn lại.

TÔI

Sao thế, hả anh bạn?

HẮN

Nếu cần thiết phải tuyệt vời về một mặt nào đấy, thì chủ yếu là về mặt xấu xa. Người ta nhỏ vào mặt một thẳng ăn cắp vặt, nhưng người ta không thể khước từ một thứ kính trọng nào đấy đối với một tên trọng tội. Lòng can đảm của nó khiến ông ngạc nhiên. Tính tàn bạo của nó khiến ông rùng mình. Người ta phục ở chỗ tính cách nhất quán.

TÔI

Nhưng tính cách nhất quán đáng quý trọng ấy, anh bạn vẫn chưa có. Tôi thấy anh bạn thỉnh thoảng dao động trong các nguyên tắc của mình. Còn mập mờ chẳng rõ sự độc ác của anh bạn là do tính trời hay do học hỏi được mà có; và chẳng rõ những điều học hỏi được đã đưa anh bạn đi xa hết mức hay chưa.

HẮN

Tôi đồng ý; nhưng tôi đã cố làm hết sức mình. Tôi chẳng đã khiêm tốn thừa nhận có những đứa còn hoàn hảo hơn tôi đấy ư? Tôi đã chẳng nói với ông về tay Bouret với niềm

ngưỡng mộ sâu sắc nhất đấy ư? Bouret là kẻ tồi phục nhất trên đời này đấy.

TÔI

Nhưng tiếp ngay sau Bouret, thì đến anh bạn.

HẮN

Không.

TÔI

Vậy là Palissot ư?

HẮN

Chính là Palissot, nhưng không phải một mình Palissot.

TÔI

Thế ai có thể xứng đáng chia nhau vị trí thứ hai cùng với hãn ta?

HẮN

Anh chàng phản đạo ở Avignon^[151].

TÔI

Tôi chưa bao giờ nghe nói đến kẻ phản đạo ở Avignon ấy; nhưng chắc hãn đấy phải là một con người hết sức kì dị.

HẮN

Đúng là kì dị.

TÔI

Chuyện các nhân vật lớn lao bao giờ cũng làm cho tôi hứng thú.

HẮN

Tôi tin là như vậy. Anh chàng này sống ở nhà một người tốt bụng và lương thiện, con cháu của Abraham, có triển vọng trở thành Đức cha của các tín đồ Hồi giáo, có số lượng nhiều ngang với số lượng các vì sao.

TÔI

Ở nhà một người Do Thái ư?

HẮN

Ở nhà một người Do Thái. Mới đầu anh chàng chiếm được lòng trắc ẩn, rồi đến lòng nhân hậu và cuối cùng là lòng tin cậy hoàn toàn của người ấy. Vì mọi chuyện thường diễn ra như thế. Chúng ta tin vào những ơn huệ của mình đến mức hiểm khi chúng ta che giấu điều bí mật của mình với những kẻ được chúng ta ban cho lắm ơn huệ. Biện pháp để đề phòng không có những kẻ phản bội là chúng ta đặt họ vào tình huống muốn phản bội nhưng lo bị trừng phạt. Đó là một suy nghĩ đúng đắn mà nhân vật Do Thái của chúng ta không làm. Thế là ông ta tâm sự với anh chàng phản đạo là với lương tâm, ông ta không thể ăn thịt lợn. Ông sẽ thấy một đầu óc phong phú biết rút ra được những gì từ lời thú nhận ấy. Trong mấy tháng liền, anh chàng phản đạo của chúng ta ra sức gây

thiện cảm. Khi anh chàng tin rằng những sự chăm sóc của mình đã khiến ông chủ Do Thái cảm động hết sức, quyến luyến hết sức, bị thuyết phục hết sức là ông ta chẳng còn chỗ bạn bè nào tốt hơn trong tất cả các bộ lạc Israel... Ông phải khâm phục sự thận trọng của anh ta. Anh ta không hấp tấp. Anh ta cứ để cho quả lê chín mồm rồi mới rung cành. Nhiệt tình quá có thể làm hỏng việc. Bởi vì thông thường tính cách lớn lao bắt nguồn từ thế cân bằng tự nhiên giữa nhiều phẩm chất trái ngược nhau.

TÔI

Anh bạn đừng chen vào những suy nghĩ của mình, mà hãy kể tiếp chuyện đi.

HẮN

Như thế không được. Có những ngày mà tôi phải ngẫm nghĩ. Đó là một cái tật cứ phải để mặc nó thôi. Tôi nói đến đâu rồi nhỉ?

TÔI

Đến chỗ thiết lập vững chắc tình thân mật giữa ông Do Thái và người phản đạo.

HẮN

Lúc đó quả lê đã chín mồm... Nhưng ông có nghe tôi nói đâu. Ông đang mơ màng gì thế?

TÔI

Tôi mơ màng về giọng điệu không đều của anh bạn; khi thì lên cao, khi thì xuống thấp.

HẮN

Giọng điệu của một kẻ xấu xa hư hỏng lại có thể trước sau như một được ư? – Một buổi tối anh chàng đến nhà ông bạn tốt của mình, vẻ hốt hơ hốt hải, giọng nói đứt đoạn, mặt nhợt đi như xác chết, tứ chi run lẩy bẩy. “Anh làm sao thế? – Chúng ta nguy mất. – Nguy mất, nhưng sao cơ? – Nguy mất, tôi xin nói với ông, nguy mất, vô phương cứu vãn rồi. – Anh nói rõ ra đi. – Đợi một lát, để cho tôi hoàn hồn lại đã. – Nào, anh hoàn hồn lại đi”, ông Do Thái nói với anh chàng thế; trong khi lẽ ra phải bảo anh ta, mi là một gã bịp bợm có hạng, ta không biết mi định báo tin gì cho ta, nhưng mi là một gã bịp bợm có hạng; mi làm ra vẻ khiếp đảm.

TÔI

Nhưng tại sao ông ấy phải nói với anh ta như thế?

HẮN

Bởi vì anh chàng giả dối, và vì anh chàng đã đi quá giới hạn. Điều đó tôi thấy rõ lắm, mà ông đừng ngắt lời tôi thêm nữa. “– Chúng ta nguy mất, nguy mất vô phương cứu vãn rồi.” Ông không cảm thấy cung cách giả dối của mấy tiếng *nguy mất* nhắc đi nhắc lại ấy ư? “Một tên phản bội đã tố cáo chúng ta lên Tôn giáo Pháp đình, ông là Do Thái, còn tôi là kẻ phản đạo, một kẻ phản đạo nhục nhã.” Ông thấy tên phản bội chẳng ngượng ngập sử dụng những lời lẽ ô nhục nhất, cần phải dũng cảm thế nào mới tự gọi bằng đích danh của mình.

Ông không biết anh chàng đã hao tâm tổn trí bao nhiêu để đạt tới chỗ đó.

TÔI

Tất nhiên là không. Nhưng anh chàng phản đạo nhục nhã kia...

HẮN

Là giả dối, nhưng đây là một sự giả dối hết sức khéo léo. Ông Do Thái khiếp sợ, ông ta bứt râu, ông ta lăn ra đất. Ông ta như thấy cảnh sát ở ngoài cổng, ông ta thấy mình bị choàng lên vai tấm áo vàng tử tù; ông ta như thấy mình sắp bị hỏa thiêu. “Anh bạn ơi, anh bạn mến thương ơi, anh bạn duy nhất của tôi ơi, phải làm gì bây giờ... – Làm gì ư? Cứ xuất hiện, cứ làm ra vẻ hết sức an toàn, cứ xử sự như thường lệ. Thủ tục tố tụng của cái tòa án ấy là bí mật, nhưng chậm chạp, cần phải lợi dụng những trì hoãn ấy để bán tất cả đi. Tôi sẽ đi thuê hoặc nhờ một người thứ ba thuê một con tàu, vâng, nhờ một người thứ ba, như thế là hơn cả. Chúng ta sẽ đem tài sản của ông xuống đây, bởi vì bọn chúng ngấp nghé, chủ yếu là ngấp nghé tài sản của ông; còn tôi và ông, chúng ta sẽ đi tìm, dưới một vòm trời khác, sự tự do được phụng sự Đức Chúa của chúng ta và được yên ổn tuân theo luật lệ của đấng Abraham và của lương tâm chúng ta. Điểm quan trọng trong tình huống nguy nan chúng ta rơi vào hiện nay, là không được làm điều gì khinh suất.” Nói xong là làm ngay. Con tàu được thuê, có đầy đủ lương thực và thủy thủ. Tài sản của ông Do Thái được đưa xuống tàu. Ngày mai, vào lúc tờ mờ sáng, họ sẽ dong buồm ra đi. Họ có thể ăn tối vui vẻ và yên tâm ngủ ngon lành. Ngày mai, họ sẽ thoát khỏi bọn hành hạ. Đêm hôm

ấy, anh chàng phản đạo trở dậy, lột hết ví tiền, hầu bao, vàng bạc của ông Do Thái; chuồn xuống tàu, và thế là anh chàng ra đi. Và ông tưởng thế là hết chuyện ư? Vâng, ông chưa đoán ra đâu. Khi người ta kể chuyện này với tôi, tôi đoán được những điều tôi đã không kể với ông để xem ông nhay bén đến đâu. Ông làm một người lương thiện là phải lắm; nếu không, ông chỉ là một tên lưu manh nhãi nhép. Cho đến lúc này, anh chàng phản đạo chỉ là thế. Đó là một tên vô lại đáng khinh, chẳng ai muốn giống anh ta. Cái độc ác tuyệt vời của anh ta là tự mình đi tố cáo ông bạn tốt người Israel, ông ấy lúc sáng dậy sẽ bị Tôn giáo Pháp đình đến tóm cổ, và ngày hôm sau là giàn lửa thiêu. Và thế là gã phản đạo yên ổn trở thành chủ sở hữu tài sản của tên hậu duệ đáng nguyên rủa của những kẻ đã đóng đinh Đức Chúa của chúng ta lên cây thập tự.

TÔI

Tôi không biết giữa hai cái, cái nào làm tôi ghê tởm hơn, tính gian ác ở gã phản đạo của anh bạn, hay giọng của anh bạn kể lại chuyện ấy.

HẮN

Ấy là điều tôi đã nói với ông rồi. Sự tàn bạo của hành động đưa ông vượt qua sự khinh bỉ; và đó là nguyên nhân sự thành thật của tôi. Tôi đã muốn ông biết rõ tôi xuất sắc trong tài nghệ của tôi đến đâu, muốn ông nói ra miệng rằng chí ít tôi cũng độc đáo trong cái hư đốn của tôi, đặt tôi trong đầu ông ngang hàng với những tay đại vô lại, và rồi thốt lên, “*Vivat Mascarillus, fourbum imperator!*” Nào, gắng lên, thưa ông triết gia, ta cùng đồng thanh. “*Vivat Mascarillus, fourbum imperator!*”^[152] Và đến đây hẳn ứng tác một bài tấu khúc, hết

sức đặc biệt. Âm điệu khi thì trang nghiêm và đầy vẻ uy nghi, khi thì nhẹ nhàng và nhí nhảnh; lúc này hấn mô phỏng bè trầm, lúc khác, lại là một trong những bè cao; hấn vươn tay, nghển cổ để cho tôi thấy những chỗ kéo dài; và hấn tự ca tự hát một khúc khái hoàn, trong đó người ta thấy rằng hấn thông thạo về âm nhạc lành mạnh hơn là về phong hóa lành mạnh.

Còn tôi, tôi không biết mình nên ngồi lại hay nên bỏ đi, nên cười hay nên tức giận. Tôi ngồi lại, với ý định xoay cuộc trò chuyện sang một đề tài nào khác để xua đuổi sự ghê tởm đang đầy ứ trong tâm hồn tôi. Tôi bắt đầu chịu đựng một cách khó nhọc sự hiện diện của một con người biện luận về một hành động ghê tởm, một tội đại ác đáng ghét, như một tay sành sỏi về hội họa hay về thơ ca, xem xét những vẻ đẹp của một công trình thẩm mỹ; hoặc như một nhà luân lí học hay một sử gia nêu lên và làm nổi bật những hoàn cảnh của một hành động anh hùng. Tôi trở nên ủ dột, tuy không muốn. Hấn nhận thấy điều đó và bảo tôi:

HẤN

Ông làm sao thế? Ông thấy trong người khó chịu phải không?

TÔI

Hơi một chút; nhưng sẽ chóng qua.

HẤN

Ông có vẻ ưu tư của một con người bị dẫn dắt bởi một ý nghĩ bực bội gì đấy.

TÔI

Chính thế.

Sau khi cả hấn và tôi đều lặng đi một lúc chẳng nói năng gì, trong thời gian ấy hấn vừa đi quanh quẩn vừa hát vừa huýt sáo; để kéo hấn trở lại với tài năng của hấn, tôi bảo hấn: Bây giờ anh bạn làm gì?

HẮN

Chẳng làm gì cả.

TÔI

Như thế thì mệt lắm

HẮN

Tôi đã khờ dại đủ lắm rồi. Tôi đã đi nghe cái âm nhạc của Duni^[153], và những tay làm nhạc trẻ khác của bọn tôi; nó đã làm cho tôi sụp hấn.

TÔI

Thế anh bạn tán thành loại ấy ư?

HẮN

Tất nhiên.

TÔI

Và anh bạn thấy có cái hay cái đẹp trong những ca khúc mới ấy?

HẮN

Có, tôi có thấy; chà, tôi bảo đảm với ông là có. Nghe xướng lên, mới chân thực làm sao! Mới biểu cảm làm sao!

TÔI

Mọi nghệ thuật mô phỏng đều có kiểu mẫu trong tự nhiên. Kiểu mẫu của nhạc sĩ là gì, khi anh ta sáng tác một ca khúc?

HẮN

Sao không đặt vấn đề ở cấp cao hơn? Một ca khúc là cái gì?

TÔI

Tôi sẽ thú thật với anh bạn là câu hỏi ấy vượt quá năng lực của tôi. Tất cả chúng ta đều thế cả. Chúng ta chỉ có trong trí nhớ những từ ngữ chúng ta tưởng như nghe thấy, do dùng đến luôn, và cả do chúng ta vận dụng đúng đắn các từ ngữ ấy; và chỉ có trong đầu óc những khái niệm mơ hồ. Khi tôi thốt lên từ ca khúc, tôi chẳng có những khái niệm rõ nét gì hơn khi anh bạn và phần lớn những người giống như anh bạn nói đến thanh danh, khiển trách, danh dự, tật xấu, đạo đức, e thẹn, nhã nhặn, xấu hổ, lố lửng.

HẮN

Ca khúc là một sự mô phỏng những âm thanh ngoài đời hay những âm điệu của dực vọng, bằng các âm của một thang âm do nghệ thuật phát minh hay do tự nhiên khơi gợi, tùy ý ông, hoặc bằng tiếng nói hoặc bằng nhạc cụ; và ông thấy rằng khi trong đó thay đổi, các sự vật luôn thay đổi, định nghĩa sẽ tương ứng một cách chính xác với hội họa, với thuật hùng biện, với điêu khắc và với thơ ca. Bây giờ, để trở về với câu hỏi của ông. Kiểu mẫu của nhạc sĩ hoặc của ca khúc là gì? Đó là cách phát ngôn, nếu kiểu mẫu là sống động và biết tư duy; đó là âm thanh, nếu kiểu mẫu là vô hồn. Cần phải xem cách phát ngôn như một đường nét, và ca khúc như một đường nét khác uốn lượn trên đường nét trước. Cách phát ngôn, kiểu mẫu của ca khúc, càng mạnh mẽ và chân thực, thì ca khúc men theo sẽ càng cắt ngôn từ phát ra ở nhiều điểm hơn; ca khúc càng chân thực bao nhiêu, nó càng hay bấy nhiêu. Và đấy là điều các nhạc sĩ trẻ của chúng ta đã cảm thấy rất rõ ràng. Khi ta nghe, *Tội nghiệp thân tôi*, ta tưởng chừng nhận ra lời than vãn của một lão keo kiệt; dù lão không ca lên, thì lão vẫn nói với đất bằng những giọng điệu ấy, khi lão gửi gắm kho vàng của lão cho đất, *Đất ơi, xin hãy tiếp nhận kho vàng của tôi*^[154]. Và cô thiếu nữ kia, cô cảm thấy trái tim mình rộn ràng, cô ngượng ngùng, cô bối rối, và cô van nài đức ông hãy để cho cô đi, cô ta có tỏ bày theo cách khác không? Trong những tác phẩm ấy, có đủ loại tính cách; có vô số cách phát ngôn. Cái đó thật là tuyệt vời, tôi xin nói với ông như vậy. Ông hãy đi, hãy đi mà nghe cái đoạn trong đó chàng thanh niên cảm thấy mình sắp chết, thốt lên: *Lòng tôi tan nát*^[155]. Ông hãy lắng nghe ca khúc, ông hãy lắng nghe giai điệu, rồi sau đó ông sẽ cho tôi biết có gì khác nhau giữa những lời nói thật sự của một kẻ hấp hối với cách thể hiện của ca khúc ấy. Ông sẽ

thấy đường nét của hòa âm không hoàn toàn trùng khít với đường nét của cách phát ngôn như thế nào. Tôi không nói với ông về nhịp, đó cũng là một trong những điều kiện của ca khúc; bây giờ tôi hãy nói về cách thể hiện; và chẳng có gì rõ rệt hơn là đoạn sau đây tôi đọc được ở đâu đó, *musicae, seminarium accentus*^[156]. Thanh điệu là vườn ươm của hòa âm. Từ đó ông sẽ thấy rằng biết diễn xướng^[157] lên khó khăn và quan trọng vô cùng. Chẳng có giai điệu nào mà người ta lại không thể làm thành một diễn xướng hay, và chẳng có diễn xướng hay nào mà một người tài hoa lại không thể rút từ đó ra một giai điệu. Tôi không muốn quả quyết ai diễn xướng hay thì sẽ hát hay; nhưng tôi chắc sẽ ngạc nhiên thấy người nào hát hay mà lại không thể diễn xướng hay. Và ông cứ tin tất cả những điều tôi vừa nói với ông; vì đấy là sự thật.

TÔI

Tôi chẳng đòi hỏi gì hơn là tin vào những điều anh bạn nói, nếu tôi không thấy có một chút áy náy.

HẮN

Áy náy gì thế?

TÔI

Đấy là, nếu như cái âm nhạc đó là trác tuyệt, thì phải nói âm nhạc của Lulli tôn kính, của Campra, của Destouches, của Mouret^[158], và thậm chí ta nói riêng với nhau, âm nhạc của ông bác thân mến của anh bạn đều hơi tầm thường.

HẮN, *ghé vào tai tôi đáp*

Tôi không muốn người ta nghe được, bởi vì ở đây có nhiều người biết tôi; âm nhạc của ông bác tôi cũng thế thật. Tôi quan tâm đến ông bác thân mến, chẳng phải vì là chỗ thân tình. Ông ấy sắt đá lắm. Ông ấy có thấy tôi khát lè lưỡi dài đến gang tay cũng chẳng cho tôi lấy được một cốc nước; nhưng ông ấy có viết quãng tám, quãng bảy, hon, hon, hin, hin, tu, tu, tu, turelututu, âm thanh loạn xạ gì đi nữa cũng vô ích, những ai bắt đầu thông thạo trong lĩnh vực này, và không xem cái om sòm là âm nhạc, sẽ chẳng bao giờ thích nghi được với loại đó. Lẽ ra người ta phải có lệnh của cảnh sát cấm không được tổ chức hát ca khúc *Stabat* của Pergolèse, dù người tổ chức hát đó là ai, phẩm tước hoặc địa vị thế nào. Ca khúc *Stabat* ấy phải để cho bàn tay đao phủ thiêu huỷ. Nói thực tình, bọn hài hước đáng nguyên rủa ấy, với các ca khúc *Con sen Bà chủ, Tracollo*^[159] của chúng đã thúc vào đít bọn tôi ghê gớm. Trước kia, một *Tancredi*, một *Issé*, một *Châu Âu hào hoa*, một *Quốc gia Ấn Độ*, và *Castor, Các tài năng trẻ tình*^[160] được diễn kéo dài đến bốn, năm, sáu tháng. Một ca kịch như *Armide*^[161] biểu diễn chẳng biết đến bao giờ mới thôi. Bây giờ, tất cả những cái đó trút xuống đầu ta, cái nọ chồng lên cái kia, đổ hàng loạt^[162]. Vì thế mà Rebel và Francoeur^[163] nổi lên đình thịnh nộ. Các ông ấy bảo rằng hỏng hết cả rồi, họ bị phá sản; họ bảo rằng nếu người ta dung thứ lâu hơn nữa cái bọn nghêu ngao ở Hội chợ^[164] ấy, thì nền âm nhạc quốc gia đi tong; và viện Hàn lâm Hoàng gia ở đường hẻm^[165] chỉ còn việc dẹp tiệm. Đúng là có một cái gì đấy chân thực trong đó. Những bộ tóc giả cũ kĩ đến đấy tất cả các ngày thứ sáu từ ba bốn chục năm nay, không còn vui vẻ như trong quá khứ, mà buồn chán, ngáp ngán ngáp dài, chẳng biết rõ vì sao. Họ bắn khoản hỏi nhau mà không ai giải đáp được. Sao

họ không hỏi tôi? Lời tiên đoán của Duni sẽ thành hiện thực; và cứ cái đà ấy, tôi chẳng muốn sống, nếu trong khoảng thời gian bốn hoặc năm năm kể từ *Họa sĩ say mê người mẫu của mình*^[166], có một con mèo để nện vào đít trong Ngõ cụt trứ danh ấy. Những người lương thiện, họ đã từ chối các nhạc khúc của họ để chơi các nhạc khúc Italia. Họ cứ tưởng rằng tai họ nghe các nhạc khúc ấy mà chẳng ảnh hưởng gì đến nhạc lời của họ, như thể mối liên quan giữa nhạc khúc với lời ca không phải như mối liên quan giữa lời ca với diễn xướng thực sự, mà chỉ hơi phóng túng một chút do âm vực của nhạc cụ và sự linh hoạt của các ngón tay. Như thể cây đàn vĩ cầm chẳng phải là con khỉ của ca sĩ, anh ta đến một ngày nào đó, khi cái khó thế chỗ cho cái hay, sẽ trở thành con khỉ của cây đàn vĩ cầm. Người đầu tiên chơi Locatelli^[167], là giáo đồ của âm nhạc mới. Chơi cái khác đi thôi, cái khác đi thôi. Người ta sẽ làm cho chúng ta quen với các sắc điệu của đục vọng hoặc các hiện tượng của tự nhiên, bằng lời ca và giọng nói, bằng nhạc cụ, vì đấy là tất cả âm vực của đối tượng của âm nhạc, và chúng ta sẽ gìn giữ các thị hiếu của chúng ta với các chuyện bay bổng, các trận giao tranh, các vinh quang, các chiến thắng, các khái hoàn? *Mi hãy ra xem chúng có đến không, Jean*^[168]. Họ đã hình dung mình sẽ khóc hoặc sẽ cười ở những cảnh bi kịch hoặc hài kịch được phổ nhạc; họ sẽ cho lọt vào tai những sắc điệu của sự giận dữ, của sự thù ghét, của ghen tuông, những tiếng than vãn thật sự của tình yêu, những lời châm biếm, những câu đùa cợt của sân khấu Italia hoặc sân khấu Pháp; và họ sẽ vẫn ngưỡng mộ *Ragonde*^[169] hoặc *Platée*^[170]. Tôi xin bảo đảm với anh: chà chà chà, chà, chà^[171], chắc họ sẽ không ngừng cảm thấy, dễ dàng biết bao, uyển chuyển biết bao, mềm mại biết bao, cái du dương, cái âm luật,

các tỉnh lược, các nghịch đảo của ngôn ngữ Italia góp phần vào nghệ thuật, vào cái linh hoạt, vào sự biểu hiện, vào các kiểu dáng của điệu hát, và vào giá trị nhịp của các âm thanh, và họ chắc sẽ tiếp tục mù tịt chẳng biết ngôn ngữ của họ cứng nhắc, đùng đục, nặng nề, chậm chạp, hủ lậu và đơn điệu biết chừng nào^[172]. Ô đúng, đúng thế. Họ tưởng rằng sau khi đã hòa những giọt lệ của họ vào nước mắt của một người mẹ sầu não vì cái chết của đứa con trai, sau khi đã rùng mình nghe bạo chúa truyền lệnh giết người, họ sẽ chẳng buồn chán về thế giới thần tiên của họ, về kho thần thoại nhạt nhẽo của họ, về các mẫu tình ca ngọt ngào của họ, tất cả in dấu thị hiếu dờ ờ của nhà thơ chẳng kém gì cái nghèo nàn của nghệ thuật tương ứng. Hỡi những người lương thiện! Điều đó là không, và không thể được. Cái thật, cái tốt, cái đẹp có những quyền hạn của chúng. Người ta phản bác chúng, nhưng cuối cùng người ta tán thưởng chúng. Những gì không in dấu các đặc trưng ấy, người ta tán thưởng một thời gian, nhưng cuối cùng người ta ngáp dài. Cứ ngáp dài đi, các ngài ơi, cứ ngáp dài thoải mái đi. Chẳng việc gì mà ngần ngại. Quyền lực của tự nhiên, và của tam vị nhất thể của tôi, cứ phát huy một cách hẳn hoi; chống lại tam vị nhất thể ấy, các cánh cổng của địa ngục sẽ chẳng bao giờ thắng nổi; cái thật là Đức Chúa cha, sinh ra cái tốt là Đức Chúa con, từ đó mà ra cái đẹp là Đức Thánh linh. Vị Chúa ngoại quốc ngồi nép trên ban thờ bên cạnh thần tượng của xứ sở; dần dần Chúa củng cố vững chắc vị trí của mình ở đây; đến một ngày, Chúa dùng khuỷu tay hích ông bạn; và thế là, huých một cái, thần tượng đổ nhào xuống đất. Người ta cũng nói như thế đấy về các giáo sĩ Jésuites đã truyền bá đạo Thiên Chúa ở Trung Quốc và Ấn Độ. Và các giáo sĩ Jansénistes có nói gì đi nữa, cái phương pháp

chính trị nó đạt được mục đích, mà không ồn ào, không đầu rơi máu đổ, không có tử vì đạo, không một mớ tóc nào bị rút trên đầu, theo tôi nghĩ là phương pháp tốt hơn cả.

TÔI

Có lí lẽ đấy, gằn gằn như thế, trong tất cả những điều anh bạn vừa nói.

HẮN

Có lí lẽ! Càng hay. Tôi muốn quỳ tha ma bắt tôi đi nếu tôi cố gắng đưa lí lẽ vào đấy. Tôi chỉ nói văng mạng mà thôi. Tôi giống như các nhạc sĩ ở Đường hẻm^[173], khi ông bác tôi xuất hiện; nếu tôi có muốn nói điều gì, thì đấy là một thằng bán than sẽ luôn luôn nói về nghề nghiệp của mình tốt hơn cả một viện hàn lâm, và tốt hơn tất cả các ngài Duhamel^[174] trên thế gian.

Thế rồi hấn ta đi đi lại lại, thì thềm trong cổ họng vài ca khúc Đảo các hệ diên, Họa sĩ say mê người mẫu của mình, Anh thợ đóng móng ngựa, Cô nàng kiện tụng^[175], và thỉnh thoảng hấn giơ hai bàn tay, ngược mắt lên trời, thốt lên: Thế mà hay à, hử! Thế mà hay à! Sao người ta có thể mang trên đầu một đôi tai mà lại hỏi một câu như thế. Hấn bắt đầu say sưa và khe khẽ hát. Hấn càng say sưa thì càng cao giọng hơn; tiếp đến là tay chân múa may, nét mặt điệu bộ, thân thể vụng vẹo; và tôi bảo, tốt; đầu óc mê mẩn rồi, và sắp diễn ra một cảnh mới nào đây; thực vậy, hấn bật lên một tràng dài, “Tôi là một kẻ khốn khó... Thưa ngài, thưa ngài, ngài để cho em đi... Đắt hời, hãy tiếp nhận kho vàng của ta; hãy giữ hộ cẩn thận kho vàng cho ta... Linh hồn của ta, linh hồn của ta, cuộc sống

của ta! Đất hỡi!... Anh bạn nhỏ đây; anh bạn nhỏ đây!... *Aspettare e non venire... A Zerbina penserete... Sempre in contrasti con te si sta...*^[176]” Hấn nhào trộn lung tung với nhau ba chục ca khúc Italia, ca khúc Pháp, bi kịch, hài kịch, đủ mọi loại tính cách; khi thì bằng một giọng trầm trầm, hấn xuống tận âm phủ; khi thì gào lên và cố bắt chước giọng kim, hấn xé toang không trung cao vời vợi, mô phỏng dáng điệu, tư thế của các nhân vật khác nhau đang ca; hết giận dữ lại êm dịu, hết khẩn thiết lại nhạo báng. Lúc này hấn là một thiếu nữ đang khóc và hấn diễn tả mọi vẻ nũng nịu; lúc khác hấn là tu sĩ, hấn là ông vua, hấn là bạo chúa, hấn dọa dẫm, hấn ra lệnh, hấn nổi nóng; hấn là nô lệ, hấn tuân lệnh; hấn đi đi, hấn buồn rầu, hấn than vãn, hấn cười; chẳng bao giờ sai giọng, sai nhịp, sai nghĩa các ngôn từ và sắc thái của ca khúc. Tất cả những tay đẩy gỗ đều đã rời các bàn cờ và quây quần xung quanh hấn. Các cửa sổ của tiệm giải khát, phía bên ngoài, đều chật ních những khách qua đường thấy ồn ào, dừng lại xem. Người ta phá lên cười tưởng chừng làm nứt toác cả trần nhà. Còn hấn không nhận thấy gì hết; hấn tiếp tục say sưa như bị ma ám, gằn gằn như lên cơn điên đến mức ta chẳng dám chắc hấn có tỉnh lại được không, hay sẽ phải tống hấn lên một cỗ xe ngựa và chở thẳng đến Les Petites-Maisons. Khi ca một đoạn trong Những lời than vãn của Jommelli^[177], hấn lặp đi lặp lại những chỗ hay nhất của từng khúc một cách chính xác, chân thực và nhiệt thành không thể tin được; khi đến khúc diễn xướng bắt buộc^[178] rất hay trong đó nhà tiên tri diễn tả cảnh tiêu điều của Jérusalem, hấn khóc sụt sùi, khiến tất cả mọi người đều chảy nước mắt. Trong đó có đủ thứ. Nào là vẻ thanh nhã của ca khúc, nào là cái mạnh mẽ của sức diễn tả; nào là nỗi đau đớn. Hấn nhấn mạnh vào những đoạn nhạc sĩ

đặc biệt tỏ ra bậc thầy; nếu hấn rời mạch ca, chính là để chuyển sang mạch các âm thanh nhạc cụ, rồi lại bắt thành linh bỏ đấy để trở lại với lời ca; đan xen mạch này với mạch kia, để duy trì các mối liên kết, và sự thống nhất của tổng thể; chiếm lĩnh tâm hồn chúng ta, giữ chúng ở trạng thái lâng lâng hết sức đặc biệt tôi chưa từng bao giờ cảm thấy... Tôi có tán thưởng không? Có, tôi tán thưởng! Tôi có cảm thấy thương hại không? Tôi có cảm thấy thương hại; nhưng một sắc thái lơ lửng hòa tan vào những tình cảm ấy và làm cho chúng biến chất đi.

Nhưng các bạn chắc phải cười bò ra khi xem cung cách hấn mô phỏng các nhạc cụ khác nhau. Với hai má phồng lên, phị ra, và một giọng khàn khàn, trầm trầm, hấn thể hiện tiếng tù và, tiếng kèn basson^[179]; hấn lấy giọng vang vang và giọng mũi cho kèn ôboa; giọng liến láu nhanh không thể tưởng để thể hiện chuỗi các âm gần nhau nhất của các loại đàn; hấn véo von những cây sáo dọc; hấn rừ rừ những cây sáo ngang; nào kêu, nào hát, nào giã giụa như một gã điên khùng; một mình hấn vừa là các vũ nam, các vũ nữ, vừa là các nam ca sĩ, nữ ca sĩ, cả một ban nhạc, cả một ca kịch trữ tình, một mình đóng hai chục vai khác nhau, lúc chạy, lúc dừng, mắt long sòng sọc, miệng sùi bọt mép, như một người bị ma ám. Trời nóng kinh khủng; và mồ hôi theo những nếp nhăn trên trán và dọc theo hai bên má hấn, hòa lẫn với phấn xoa tóc, chảy xuống ròng ròng, ngoằn ngoèo trên ngực áo. Có điều gì mà tôi chẳng thấy hấn làm? Hấn khóc, hấn cười, hấn thở dài; hấn nhìn, khi thì âu yếm, khi thì thản nhiên, khi thì giận dữ; nào là một người phụ nữ ngất đi vì đau đớn; nào là một kẻ bất hạnh rơi vào hoàn cảnh tuyệt vọng; nào là một ngôi đèn hiện lên, là những chú chim im tiếng hót vào lúc mặt trời lặn, là dòng nước đang rì

rào trong chốn quạnh hiu mát mẻ, hoặc ào ào như thác đổ xuống từ trên núi cao, là cơn dông, là trận bão, là tiếng rên rĩ của những kẻ đang hấp hối, hòa lẫn với tiếng gió rít, tiếng sấm rền; nào là ban đêm với bóng đen mù mịt; nào là bóng râm và tĩnh lặng, bởi vì ngay cả tĩnh lặng cũng được diễn tả bằng các âm thanh. Đầu óc hẳn chẳng còn biết gì nữa. Một phờ phạc, như người vừa tỉnh dậy sau giấc ngủ say hoặc vừa bước ra từ trò tiêu khiển kéo dài; hẳn đứng im như phỗng, lơ láo, sững sờ. Hẳn đưa mắt nhìn khắp xung quanh, như một người bị lạc đường đang định hướng xem mình đứng ở đâu. Hẳn chờ đợi lấy lại sức lực và tinh thần; hẳn, hẳn lau mặt mà không biết là mình đang lau mặt. Giống như một kẻ khi tỉnh dậy nhìn thấy có rất đông người xúm quanh giường, quên hết hoặc chẳng biết những điều hẳn đã làm, hẳn lập tức thốt lên: Kia, thưa các ông, có chuyện gì xảy ra thế? Sao các ông lại cười và tỏ vẻ ngạc nhiên? Có chuyện gì xảy ra thế? Rồi hẳn thêm, âm nhạc và một nhạc sĩ là phải như thế đấy. Tuy nhiên, thưa các ông, đừng nên khinh bỉ một số đoạn của Lulli. Để ai thể hiện hay hơn cảnh “Chao ôi! Anh sẽ đợi^[180]” mà không thay đổi lời xem nào, tôi thách đây. Đừng nên khinh bỉ một số đoạn của Campra, những điệu nhạc vĩ cầm của ông bác tôi, lúc khiêu vũ, lúc các lính tráng, các tu sĩ, các viên tư tế ra sân khấu... “Những ánh đuốc xám ngoét, đêm tối khủng khiếp hơn chốn âm ti... Các Chúa của Hung Nô, Chúa của lãnh quên^[181].” Chỗ này, hẳn lên giọng rất cao; giữ âm rất lâu; những người gần đó đứng kín các cửa sổ; chúng tôi lấy ngón tay bịt hai lỗ tai. Hẳn nói thêm, đây là chỗ cần đến những lá phổi; một khí quan lớn, một lượng khí lớn. Nhưng chẳng bao lâu, chào Lễ Thăng thiên; Tuần Chay và các Vua đã qua rồi^[182]. Họ chưa biết phải đưa cái gì vào âm nhạc, và do đó

cũng chưa biết nhạc sĩ nên làm gì. Thơ ca trữ tình chưa nảy sinh. Nhưng họ sẽ đi tới đó; do cứ nghe đi nghe lại mãi ông Pergolèse, ông Saxon, Terradoglias, Traetta^[183], và những người khác; do cứ đọc đi đọc lại mãi Métastasa^[184], nhất định họ phải đi tới đó.

TÔI

Sao, chẳng lẽ Quinault, La Motte, Fontenelle đã không hiểu gì ư?

HẮN

Không đối với phong cách mới. Chẳng có được sáu câu thơ liên tiếp trong tất cả những bài thơ duyên dáng của các ông ấy mà người ta có thể phổ nhạc được. Đó là những câu châm ngôn kĩ xảo, những bài thơ huê tình nhẹ nhàng, êm ái và tế nhị; nhưng để biết được những thứ đó rỗng tuếch chẳng cung cấp được gì cho nghệ thuật của chúng tôi, nghệ thuật dữ dội nhất trong tất cả các nghệ thuật, kể cả nghệ thuật của Démosthène^[185], ông cứ cho đọc các đoạn ấy lên mà nghe, ông sẽ thấy sao mà nó lạnh nhạt, uế oải, đơn điệu. Chính bởi lẽ ở đó chẳng có gì dùng làm kiểu mẫu được cho ca khúc. Nào có khác gì tôi phải phổ nhạc những *Châm ngôn* của La Rochefoucauld^[186] hoặc những *Tư tưởng* của Pascal^[187] còn hơn. Chi phối dòng chữ phù hợp với chúng tôi phải là tiếng kêu thú vật của đục vọng. Những lời lẽ ấy cần phải dồn dập chen lấn nhau; câu phải ngắn, ý phải ngắt ra, lơ lửng; để nhạc sĩ có thể tùy ý sử dụng toàn bộ hoặc từng phần; lược bớt một từ hoặc lặp lại từ ấy; thêm vào một từ cho là còn thiếu; lật đi lật lại câu văn như một cục thịt thừa mà không huỷ hoại nó; điều khiến cho thơ ca trữ tình Pháp khó hơn nhiều so với các

ngôn ngữ có thể sử dụng đảo ngược nên tự bản thân chúng đã có tất cả những lợi thế ấy... “*Quân man rợ, quân tàn ác, hãy cắm phập con dao găm của mi vào ngực ta đi. Ta đây sẵn sàng đón nhận lưỡi dao định mệnh. Đâm đi. Dám đâm đi... Ôi, ta mệt nhoài, ta chết đây... Một ngọn lửa bí mật bùng lên trong các giác quan của ta... Hồi tình yêu tàn ác, mi muốn gì ở ta... Hãy để lại cho ta nỗi yên tĩnh êm đềm mà ta đã hưởng... Hãy trả lại lí trí cho ta...*”^[188] Các đục vọng cần phải mãnh liệt; lòng thương yêu của nhạc sĩ và của thi sĩ trữ tình phải tột độ. Hầu như bao giờ các cảnh kịch cũng kết thúc bằng âm nhạc. Chúng ta cần những lời cảm thán, những thán từ, những chấm lửng, những ngắt quãng, những khẳng định, những phủ định; chúng ta gọi, chúng ta cầu khẩn, chúng ta kêu la, chúng ta rên rỉ, chúng ta khóc lóc, chúng ta cười một cách thật sự. Đừng có trí tuệ, đừng có châm biếm; đừng có những tư duy đẹp đẽ kia. Cái đó là quá xa với tự nhiên giản dị. Vả lại, ông đừng nghĩ rằng diễn xuất của các diễn viên sân khấu và cách nói năng của họ có thể dùng làm kiểu mẫu cho chúng ta. Thôi đi. Chúng ta cần diễn xuất ấy mạnh mẽ hơn, bớt kiểu cách đi, chân thật hơn. Ngôn ngữ càng đơn điệu, càng có ít thanh điệu, thì những lời lẽ giản dị, những giọng nói bình thường của đục vọng càng cần thiết cho chúng ta. Tiếng kêu thú vật hoặc của con người say mê đem thanh điệu đến cho những lời lẽ và giọng nói kia.

Trong lúc hắn nói với tôi như vậy, đám đông vây quanh chúng tôi tản đi nơi khác, vì họ chẳng hiểu gì hoặc chẳng quan tâm mấy đến những điều hắn nói, bởi lẽ nói chung trẻ con cũng như người lớn, và người lớn cũng như trẻ con, thích được giải trí hơn là học hỏi; ai nấy lại vùi đầu vào thú chơi của mình; chỉ còn hai chúng tôi trong cái xó của chúng tôi. Ngồi

trên chiếc ghế băng nhỏ, đầu dựa vào tường, hai cánh tay buông thõng, hai mắt lim dim, hấn nói với tôi: Tôi chẳng biết tôi làm sao nữa; lúc tôi đến đây, tôi tươi tỉnh và khoan khoái; còn bây giờ tôi mệt nhoài, rời rã như đã cuộc bộ mười dặm đường. Tôi đột nhiên như thế.

TÔI

Anh bạn muốn giải khát không?

HẤN

Vui lòng. Tôi cảm thấy khan cả giọng. Tôi chẳng còn sức lực và ngực tôi hơi đau. Hầu như ngày nào cũng có lúc tôi thấy như thế, mà tôi chẳng biết tại sao.

TÔI

Anh bạn muốn dùng gì?

HẤN

Tuỳ ông. Tôi không khó tính. Sự nghèo nàn đã dạy cho tôi thích nghi được với tất cả.

Người ta mang bia và nước chanh đến cho chúng tôi. Hấn rót đầy một cốc vaj, nốc hai, ba hơi liên tiếp là hết. Rồi như một người tỉnh lại, hấn ho sù sụ, hấn hăng lên, hấn lại tiếp tục:

Nhưng theo ý ngài, thưa ngài triết gia, ngài có thấy hết sức kì dị lạ lùng không, khi một người ngoại quốc, một người Italia, một ông Duni đến dạy chúng ta đưa thanh điệu vào âm

nhạc của chúng ta, dạy chúng ta bắt ca khúc phải phục tùng mọi chuyển động, mọi nhịp, mọi âm trình, mọi cách diễn xướng mà không làm phương hại đến âm luật. Song dầu sao cũng chẳng phải là chuyện phải uống cạn nước biển. Bất cứ ai đã lắng nghe một kẻ đói rách xin mình bố thí ở ngoài phố, một anh đàn ông lên cơn thịnh nộ, một chị đàn bà ghen tuông và giận dữ, một gã tình nhân tuyệt vọng, một tay nịnh hót, vâng, một tay nịnh hót mềm giọng, kéo dài các âm tiết, lời nói ngọt như mật, nói tóm lại một dục vọng, bất kể dục vọng nào, miễn rằng với sức mạnh của nó, nó đáng được dùng làm kiểu mẫu cho nhạc sĩ, bất cứ ai như thế chắc phải nhận thấy hai điều: một là các âm tiết dù dài hay ngắn, không chiếm một khoảng thời gian nhất định nào, cũng chẳng có mối tương quan xác định giữa các khoảng ấy, mà chính là dục vọng điều phối âm luật hầu như hoàn toàn theo ý nó, chính là dục vọng thực hiện những âm trình lớn nhất, và khi một người thốt lên trong lúc đau đớn tột cùng: “Ôi, khốn khổ thân tôi”, y nâng âm tiết cảm thán lên giọng cao nhất và lạnh lạnh nhất, rồi hạ các âm tiết khác xuống những giọng trầm nhất và thấp nhất, y đã thực hiện một khoảng bát độ hoặc thậm chí một âm trình lớn hơn, đem đến cho mỗi âm một lượng phù hợp với khúc điệu; mà tai nghe không thấy chối, mà cả âm tiết dài cũng như âm tiết ngắn đều không còn giữ đúng độ dài, độ ngắn như trong lời nói lúc bình thường. Chúng ta đã tiến được bao xa từ thời chúng ta dẫn câu nói xen của *Armide*, *Người chiến thắng Renaud*, *liệu ai có thể là chàng*^[189], câu *Chúng ta hãy tuân theo đường lưỡng lự* trong *Ấn Độ hào hoa*, như là những điều kì diệu của diễn xướng âm nhạc! Ngày nay, những điều kì diệu ấy khiến tôi nhún vai thương hại. Cứ theo cái đà tiến

của nghệ thuật, tôi chẳng biết nó sẽ đi đến đâu. Trong khi chờ đợi, chúng ta uống cái đã.

Hắn uống liền hai, ba cốc mà chẳng biết là mình uống. Hắn sẽ uống đến ỏng bụng, kiệt sức, mà không hay, nếu tôi không dịch ra chỗ khác cái chai mà hắn đang với tìm như cái máy.

TÔI

Tại sao là một người có khiếu tinh tế như vậy, có mẫn cảm nhạy bén như vậy đối với những vẻ đẹp của nghệ thuật âm nhạc, mà anh bạn lại đui mù đến thế trước những cái hay trong luân lí, và vô cảm đến thế trước những cái đẹp của đức hạnh?

HẮN

Có thể là do tôi thiếu một giác quan cho luân lí và đức hạnh; tôi không được phú bẩm một dây nằng khiếu, một dây chùng có gảy mãi nó cũng không rung; hoặc có thể là do tôi luôn luôn sống với các nhạc sĩ tài năng và những con người độc ác; do đó mà tai tôi trở nên rất tinh tế, còn trái tim tôi lại thành điếc đặc. với lại cũng có phần nào thuộc nòi giống nữa. Dòng máu của cha tôi và dòng máu của bác tôi cùng là một. Dòng máu của tôi cũng cùng là một với dòng máu của cha tôi. Phân tử về phía bên nội cứng rắn và trì độn, và cái phân tử ban đầu quái ác ấy đồng hóa tất cả những gì còn lại^[190].

TÔI

Anh bạn có yêu con mình không?

HẮN

Có, tôi có yêu cháu, thằng nhỏ hoang dại. Tôi yêu cháu đến phát điên lên được.

TÔI

Thế anh bạn không quan tâm một cách nghiêm túc tìm cách ngăn chặn ở cháu hiệu quả của cái phân tử quái ác về phía bên nội ấy ư?

HẮN

Tôi cho rằng mình có làm gì đi nữa cũng vô ích. Nếu số phận đã định cho con tôi trở thành một người tốt, tôi sẽ chẳng làm hại gì cháu cả. Nhưng nếu cái phân tử quy định cháu là một kẻ vô lại như cha cháu, thì những công sức tôi có bỏ ra để mong cháu thành một con người lương thiện sẽ rất có hại cho cháu^[191]. Sự giáo dục không ngừng chen ngang vào đường dốc diễn biến của phân tử, cháu sẽ như bị giằng kéo bởi hai lực đối lập, và sẽ bước đi xiên xẹo trên đường đời, như tôi thấy vô khối kẻ, lúng ta lúng túng cả trong cái thiện cả trong cái ác, mà bọn tôi gọi là lũ bất tài, tên gọi đáng sợ nhất trong tất cả các tên gọi, bởi vì nó nói lên sự tầm thường, và sự khinh bỉ đến tột cùng. Một tên đại vô lại là một tên đại vô lại, nhưng chẳng phải là một gã bất tài. Trước khi cái phân tử về phía bên nội vượt lên trên và đưa cháu đến chỗ đề tiện hoàn toàn như tôi bây giờ, cháu chắc còn phải mất nhiều thời gian lắm: cháu còn phải mất đi những năm tháng tươi đẹp nhất của cháu. Tôi chẳng can thiệp gì bây giờ cả. Tôi cứ để mặc cho nó đến. Tôi quan sát cháu. Cháu đã tham ăn, xu nịnh, gian lận, lười biếng, dối trá. Tôi e rằng cháu lại giống cha cháu.

TÔI

Và anh bạn sẽ làm cho cháu thành một nhạc sĩ, để cháu giống hệt như mình chứ?

HẮN

Một nhạc sĩ! Một nhạc sĩ! Đôi khi tôi nghĩ rằng nhìn cháu, và tôi bảo, nếu mà rời đây mà biết lấy một nốt nhạc, tao tin là tao sẽ vắn cổ mà đi.

TÔI

Và tại sao lại thế, hả anh bạn?

HẮN

Cái đó chẳng dẫn đến đâu hết.

TÔI

Cái đó dẫn đến tất cả.

HẮN

Đúng, khi ta kiệt xuất; nhưng ai là người có thể quả quyết con mình sẽ kiệt xuất? Dám đánh cược một lấy mười ngàn là cháu sẽ chỉ là một kẻ kéo đàn cò cưa tội nghiệp như tôi. Ông có biết rằng tìm một thằng bé để đào tạo thành một ông vua tài ba, cai trị được một vương quốc, có lẽ còn dễ hơn là để đào tạo thành một nghệ sĩ vĩ cầm tài ba.

TÔI

Tôi thấy rằng hình như những tài năng nghệ thuật, dù có tầm thường, ở một dân tộc không có phong hóa, say đắm trong trác táng và xa hoa, cũng đẩy một người tiến nhanh trên con đường giàu sang. Tôi là người đang nói với anh bạn, tôi được nghe một cuộc trò chuyện như sau giữa một người thuộc loại cư mang và một người thuộc loại được cư mang^[192]. Người sau được giới thiệu đến gặp người trước là một nhân vật hay làm ơn, có thể giúp đỡ được anh ta. “– Anh ơi, anh biết gì nào? – Tôi biết tầm tàm về toán học. – Được rồi, anh hãy phô bày toán học đi; sau khi đã lấm lem khoảng mười, mười hai năm trên đường phố Paris, anh sẽ có quyền được hưởng niên kim bốn trăm livre. – Tôi đã nghiên cứu các đạo luật và tôi thành thạo về luật pháp. – Nếu Puffendorf và Grotius^[193] sống lại, họ cũng sẽ ngồi chết đói bên đường. – Tôi biết rất tốt lịch sử và địa lí. – Nếu có các bậc cha mẹ quan tâm đến việc giáo dục con cái trở thành người tốt, thì anh sẽ giàu; nhưng làm gì có. – Tôi là một nhạc sĩ tương đối khá. – Sao anh không nói điều đó ra trước tiên! Và để cho anh thấy người ta có thể được lợi gì từ cái tài năng sau cùng ấy, tôi có một đứa con gái. Hằng ngày anh đến đây từ bảy giờ rưỡi đến chín giờ tối; anh sẽ dạy cho nó, và tôi sẽ cho anh mỗi năm hai mươi nhăm đồng louis^[194]. Anh sẽ ăn trưa, ăn tối, ăn bữa phụ, ăn khuya với chúng tôi. Phần còn lại trong ngày của anh sẽ thuộc về anh. Tuỳ anh muốn sử dụng làm gì cũng được.”

HẮN

Thế anh ta sau ra sao?

TÔI

Nếu anh ta khôn ngoan, anh ta đã giàu có, hình như đây là điều duy nhất anh bạn hướng tới.

HẮN

Tất nhiên. Vàng, vàng. Vàng là tất cả; mọi thứ còn lại, nếu không có vàng, chẳng là gì hết. Vì vậy thay cho nhồi nhét vào đầu cháu những châm ngôn đẹp đẽ mà cháu cần phải quên đi, nếu không sẽ chỉ là một đũa đoi rách, khi tôi có được một đồng louis, chẳng mấy khi tôi có được đâu, tôi liền đứng ngay trước mặt cháu. Tôi rút đồng louis trong túi tôi ra. Tôi thán phục giờ cho cháu xem. Tôi ngược mắt lên trời. Tôi hôn đồng louis trước mặt cháu. Và để làm cho cháu hiểu rõ hơn tầm quan trọng của đồng tiền thiêng liêng, tôi nói lấp bắp, tôi giơ ngón tay chỉ cho cháu thấy tất cả những gì có thể sắm được bằng đồng tiền ấy, một cái áo trẻ con đẹp, một cái mũ trẻ con đẹp, một gói bánh bích quy ngon. Rồi tôi bỏ đồng louis vào trong túi. Tôi hãnh diện đi đi lại lại, tôi nâng vạt áo của tôi lên, tôi vỗ vỗ bàn tay vào túi tiền, và như thế tôi làm cho cháu hiểu rằng cháu thấy tôi tự tin như thế này chính là nhờ có đồng louis trong túi áo.

TÔI

Chẳng còn gì có thể làm hơn nữa. Nhưng nếu như, thắm nhuần sâu sắc giá trị của đồng louis, một ngày nào đó xảy ra chuyện...

HẮN

Tôi hiểu ý ông. Cần phải nhắm mắt không nhìn. Chẳng có nguyên tắc luân lí nào mà lại không có điều bất tiện. Trường

hợp tề nhất đi nữa, đó là một khắc đồng hồ quái ác, và tất cả thế là hết.

TÔI

Ngay cả theo những quan niệm hết sức dửng dưng cảm và hết sức khôn ngoan đi nữa, tôi vẫn một mực tin rằng nên để cháu trở thành một nhạc sĩ. Tôi không biết con đường nào nhanh hơn để tiếp cận những ông to, để phục vụ những thói hư tật xấu của họ, và để khai thác các thói hư tật xấu của cháu.

HẮN

Đúng thế, nhưng tôi có những dự định sẽ thành công nhanh chóng hơn và chắc chắn hơn. Ôi! Giá như đấy cũng là một đứa con gái! Nhưng có phải người ta muốn gì là được thế đâu, nên cái gì đến thì phải chấp nhận, khai thác nó tối ưu, và muốn thế thì đừng có đại dột, như hầu hết các ông bố họ chẳng làm gì tệ hơn, khi họ trù tính nỗi bất hạnh của con cái họ, là đem áp đặt nền giáo dục ở Lacédémone^[195] cho một đứa trẻ sẽ sống ở Paris. Nếu nền giáo dục ấy dở, thì lỗi là ở phong hóa của xứ sở tôi, chứ không phải là lỗi của tôi. Ai muốn nói gì thì nói. Tôi muốn con trai tôi được sung sướng, hoặc cũng có nghĩa là được kính trọng, giàu có và quyền thế. Tôi biết chút ít những con đường dễ dãi nhất đi tới cái đích ấy, và tôi sẽ chỉ bảo cho cháu từ lúc cháu còn nhỏ. Nếu những nhà thông thái các ông trách mắng tôi, thì dân chúng và sự thành công sẽ dung thứ cho tôi. Cháu sẽ có vàng, tôi xin nói với ông như vậy. Nếu cháu có nhiều vàng, thì cháu sẽ chẳng thiếu gì hết, kể cả lòng tôn trọng và sự kính nể của ông.

TÔI

Có thể là anh bạn lầm đấy.

HẮN

Hoặc cháu sẽ chẳng cần đến những thứ đó, như bao người khác.

Trong tất cả những điều ấy có nhiều điều người ta nghĩ, người ta làm theo, nhưng người ta không nói ra. Quả thực đấy là chỗ khác nhau rõ rệt nhất giữa anh chàng của tôi và số đông những kẻ xung quanh chúng ta. Hấn thú nhận những thói hư tật xấu hấn có, mà những kẻ khác cũng có, nhưng hấn không đạo đức giả. Hấn khả ố không hơn không kém so với họ; duy có điều hấn thẳng thắn hơn và nhất quán hơn, và đôi khi sâu sắc trong sự hư hỏng của mình. Tôi run sợ cho tương lai con hấn được một ông thầy như thế dạy bảo. Chắc chắn là theo những ý tưởng giáo dục mô phỏng sét sao phong hóa của chúng ta như thế, nó sẽ đi xa, trừ phi được sớm chặn lại ở dọc đường.

HẮN

Ồ ông đừng sợ gì cả, *hấn bảo tôi*. Điều quan trọng nhất, điểm khó khăn nhất mà một người cha tốt nhất thiết phải bám lấy, không phải là đem đến cho con mình những thói hư tật xấu để bồi bổ cho con, những điều lơ lửng để làm cho con trở nên quý hiếm đối với các bậc quyền thế; thiên hạ ai nấy đều làm như vậy, nếu không thành hệ thống như tôi, thì ít ra cũng là bằng tấm gương và bằng bài học, mà là chỉ ra cho con thấy mức độ chính xác đến đâu là vừa, nghệ thuật để lẩn tránh hổ thẹn, ô nhục và luật pháp, đấy là những âm điệu nghịch tai trong hòa âm xã hội cần phải biết bố trí, chuẩn bị và cứu vãn.

Chẳng gì nhạt nhẽo bằng một dãy những hợp âm hoàn hảo. cần phải có cái gì đẩy nó nhói lên, nó tách chùm điều hòa ra, và nó phân tán các tia của chùm ấy^[196].

TÔI

Được lắm. Bằng lối so sánh ấy, anh bạn đã đưa tôi từ phong hóa trở về với âm nhạc mà tôi đã bắt đắc dĩ tránh xa ra, và vì vậy tôi cảm ơn anh bạn; bởi, chẳng giấu gì anh bạn, tôi thích anh bạn là nhạc sĩ hơn là nhà luân lí học.

HẮN

Thế nhưng tôi lại rất thấp kém về âm nhạc và rất nổi trội về luân lí.

TÔI

Tôi ngờ như vậy; nhưng dù thế đi nữa, tôi là một người thật thà, ngay thẳng, và những nguyên tắc của anh bạn không phải là những nguyên tắc của tôi.

HẮN

Thật tiếc cho ông. À giá mà tôi có được những tài năng của ông.

TÔI

Chúng ta đừng nói đến những tài năng của tôi; mà hãy trở lại với những tài năng của anh bạn.

HẮN

Giá mà tôi biết trình bày được như ông. Nhưng mà tôi ăn nói lung tung kì quái lắm, nửa như giới thượng lưu và văn nhân, nửa như dân chợ búa.

TÔI

Tôi nói năng dở. Tôi chỉ biết nói lên sự thật, và không phải lúc nào cũng thuyết phục, như anh bạn thấy đấy.

HẮN

Nhưng không phải để nói lên sự thật, mà trái lại, để nói cho hay điều dối trá mà tôi ước ao có được tài năng của ông. Giá tôi mà biết viết, biết sắp xếp chữ nghĩa thành một cuốn sách, biết gọt giũa một thư đề tặng, biết làm cho một thằng ngốc ngây ngất về giá trị của nó, biết len lỏi đến được với đàn bà con gái.

TÔI

Về những khoản đó thì anh bạn ngàn lần biết rõ hơn tôi. Thậm chí tôi cũng không đáng là học trò của anh bạn nữa.

HẮN

Bao nhiêu phẩm chất lớn lao bị bỏ phí mà ông chẳng biết đến cái giá của chúng!

TÔI

Tôi thu hái tất cả những gì tôi đã gieo cấy.

HẮN

Nếu đúng như vậy, ông chẳng có chiếc áo vải thô này, tấm áo vét mỏng này, đôi tất len này, đôi giày cục mịch này và bộ tóc giả cổ lỗ này.

TÔI

Đồng ý. Chắc phải là vụng dại lắm người ta mới không giàu, và khi người ta dám làm tất cả để trở nên giàu có. Nhưng vì cũng có những kẻ như tôi không xem giàu có là điều quý giá nhất trên đời, những kẻ thật là kì quặc.

HẮN

Rất kì quặc. Người ta không sinh ra với cách hành xử ấy. Người ta tự chuốc lấy cho mình, bởi vì nó không thuộc về bản chất.

TÔI

Của con người ư?

HẮN

Của con người. Tất cả những gì đang sống, không loại trừ con người, đều bám vào những kẻ mình sẽ phụ thuộc để tìm kiếm sự sung sướng cho bản thân; và tôi tin chắc rằng, nếu tôi đem về một thằng bé man di, chẳng nói gì với nó hết: nó sẽ vẫn muốn được mặc đẹp, ăn ngon, được đàn ông mến, được đàn bà yêu, và vợ lấy về mình tất cả những hạnh phúc của cuộc đời.

TÔI

Nếu thằng bé man di bị bỏ mặc cho bản thân mình, nếu nó bảo tồn tất cả sự ngu si của nó, và nó kết hợp những dự vọng dữ dội của con người ở tuổi ba mươi với chút lí trí của đứa trẻ còn nằm trong nôi, nó sẽ vạ cổ cha nó, và sẽ ngủ với mẹ nó^[197].

HẮN

Điều đó chứng tỏ sự cần thiết phải có một nền giáo dục tốt; và ai là người phản bác? Và một nền giáo dục tốt là thế nào, nếu chẳng phải là một nền giáo dục dẫn tới mọi loại hưởng thụ, không hiểm họa và không tệ hại.

TÔI

Tôi cũng gần như đồng ý với anh bạn; nhưng chúng ta đừng lí giải làm gì.

HẮN

Tại sao thế?

TÔI

Là vì tôi e rằng chúng ta chỉ đồng ý với nhau theo bề ngoài mà thôi; và nếu một khi chúng ta đi vào tranh luận phải tránh những hiểm họa và tệ hại gì, chúng ta lại không nhất trí với nhau nữa.

HẮN

Và như thế thì có sao đâu?

TÔI

Không bàn chuyện đó nữa, anh bạn ơi. Những gì tôi hiểu về vấn đề ấy, tôi không nói cho anh bạn biết đâu; như thế anh bạn sẽ chỉ bảo dễ dàng hơn cho tôi những gì tôi không biết còn anh bạn thì biết về âm nhạc. Rameau thân mến ơi, chúng ta nói chuyện âm nhạc đi, và anh bạn hãy cho tôi biết anh bạn cảm thụ, ghi nhớ và thể hiện những đoạn hay nhất của các bậc danh sư dễ dàng đến thế, anh bạn tiếp nhận niềm cảm hứng họ khơi gợi cho anh bạn và truyền cảm hứng ấy đến mọi người tuyệt vời đến thế, mà sao anh bạn chẳng làm được cái gì đáng giá cả.

Đáng lẽ trả lời tôi thì hấn lại gật gù, giơ một ngón tay lên trời, nói thêm, và sao chiếu mệnh! Sao chiếu mệnh! Khi Tạo hóa sinh ra Leo, Vinci^[198], Pergolèse, Duni, Người mỉm cười. Người có dáng vẻ oai phong và nghiêm nghị khi kiến tạo ông bác thân mến Rameau của tôi, mà thiên hạ gọi là ông Rameau vĩ đại trong mười năm, và chẳng bao lâu không ai nhắc đến ông ấy nữa. Khi nhào nặn đến đứa cháu của ông, Người nhăn mặt, rồi lại nhăn mặt, rồi lại nhăn mặt nữa; và trong khi nói những lời đó, hấn nhăn mặt đủ kiểu; tỏ vẻ khinh bỉ, ngán ngẩm, mỉa mai; và hấn làm bộ dùng mấy ngón tay vờ vờ một cục bột, và cười nhạt thẳng oắt con lỗ lẳng hấn nặn ra. Sau đó, hấn quẳng cái thẳng oắt con méo mó ấy ra xa; và hấn nói: Người đã nặn ra tôi rồi quẳng tôi đi như thế đấy, bên cạnh lũ oắt con khác, số này thà bụng ỏng nhăn nheo, cổ rụt, mắt lồi, sắp ngất; số khác thì cổ lạch; lại có những hình nhân khô đét, mắt sáng, mũi khoằm, tất cả bọn chúng cười vỡ bụng nhìn tôi, còn tôi thì hai nắm tay chống nạnh và cười vỡ bụng nhìn chúng; bởi vì bọn ngốc và bọn hề điên mua vui lẫn cho nhau; cả hai tìm nhau, thu hút nhau. Nếu như khi đến đây, tôi chưa thấy có sẵn câu ngạn ngữ nói rằng tiền bạc của lũ ngốc là tài

sản của bọn láu lỉnh, thì câu đó là do tôi đặt ra. Tôi cảm thấy tạo hóa đã để phần thừa kế lưu trữ của tôi trong túi bạc của lũ oắt con, và tôi nghĩ ra ngàn cách để thu hồi lại.

TÔI

Tôi biết những cách thức ấy; anh bạn đã nói với tôi, và tôi đã hết sức tán thưởng. Nhưng giữa bao nhiêu phương sách kiếm tiền, sao phương sách viết một tác phẩm hay đã không hấp dẫn anh bạn?

HẮN

Lời ấy là lời của một người thuộc giới thượng lưu nói với linh mục Le Blanc... Linh mục nói: “Hầu tước phu nhân De Pompadour^[199] đưa bàn tay cho tôi nắm, dẫn tôi đến tận ngưỡng cửa Viện Hàn lâm; đến đây, phu nhân rút bàn tay mình ra. Tôi ngã, và tôi gãy hai chân.” Con người của giới thượng lưu đáp: “Hừ, ông linh mục, ông phải đứng dậy và dùng đầu húc để mở toang cửa ra chứ.” Linh mục trả lời: “Tôi đã thử làm thế rồi, và ông có biết điều gì xảy ra với tôi không, trán tôi bươu lên.”

Sau khi kể mẩu chuyện vui vui ấy, anh chàng của tôi cúi đầu đi đi lại lại, vẻ tư lự và thất vọng; hắn thở dài, khóc lóc, rầu rĩ, giơ hai hàn tay và ngược mắt lên, nắm tay đấm vào đầu, tưởng đến vỡ trán hoặc gãy cả ngón tay, rồi hắn nói thêm: tôi tưởng rằng dầu sao trong đầu phải có cái gì chứ; nhưng tôi đấm mãi, lắc hoài, mà chẳng ra được cái gì cả. Rồi hắn lại ra sức lắc đầu, đập trán mạnh hơn, và hắn nói, hoặc chẳng có ai hết, hoặc người ta không muốn trả lời.

*Một lúc sau, hấn ra vẻ hãnh diện, hấn ngẩng đầu, hấn áp bàn tay phải lên trái tim, hấn bước đi và bảo: Tôi cảm thấy, đúng thế, tôi cảm thấy. Hấn làm bộ một người cáu kỉnh, giận dữ, xúc động, ra lệnh, van nài, và ứng khẩu, không chuẩn bị trước, những lời tức tối, thương cảm, thù ghét, yêu đương; hấn phác họa những đặc trưng của các dự vọng một cách tinh tế và chân thực đến kinh ngạc. Rồi hấn nói thêm: Thế đấy, tôi tin là thế đấy. Nó đến như thế đấy; tìm được một người đỡ đỡ biết chọc tức, thúc những cơn đau và làm cho đứa bé ra đời là thế đấy; ngồi một mình, tôi cầm lấy bút, tôi muốn viết. Tôi gặm móng tay, tôi vò trán. Đây tớ. Xin kính chào. Chúa đi vắng; tôi cứ ngỡ là tôi có tài năng; viết được một dòng, tôi đọc thấy mình là một thằng ngốc, một thằng ngốc, một thằng ngốc. Nhưng cái phương sách cảm nhận, nâng mình lên, suy nghĩ, miêu tả sắc nét, bằng cách giao du với mọi người, chẳng hạn những người mình cần phải gặp để sống; với những cuộc trò chuyện mình được tham dự hoặc nghe kể lại; và những chuyện ngồi lê đôi mách: “Hôm nay, đại lộ vui đáo để^[200]. Bác đã nghe con Marmotte^[201] chưa? Nó diễn thật mê tơi. Cái ông ấy từng có một cỗ ngựa lông xám đốm trắng đẹp không thể tưởng tượng nổi nhé. Cái bà xinh đẹp này bắt đầu tàn phai rồi. Ai lại đến tuổi bốn năm mà còn mang kiểu tóc như bà ta. Cô ả kia phủ đầy kim cương mà chẳng tốn công sức mấy đâu nhá. – Bác muốn nói là cô ta tốn lắm công sức? – Không, không. – Bác thấy cô ta ở đâu? – Ở vở diễn *Đứa con của Arlequin bị thất lạc rồi lại tìm thấy*^[202]. Cảnh tuyệt vọng được diễn hay chưa từng thấy như thế bao giờ. Gã Polichinelle ở Hội chợ^[203] có giọng tốt, nhưng chẳng có tinh tế, mà cũng chẳng có tấm hồn. Cái bà nọ đẻ ra hai đứa con một lần đấy. Mỗi ông bố sẽ có đứa con của mình.” Và ông cho*

rằng những chuyện đó nói đi nói lại và ngày nào cũng được nghe, sẽ gây hưng phấn và dẫn đến những cái lớn lao ư?

TÔI

Không. Tốt hơn là nên tự giam mình trong căn gác xép, uống nước lã, ăn bánh mì suông và tự tìm kiếm bản thân mình.

HẮN

Có lẽ thế; nhưng tôi không có can đảm; với lại hi sinh hạnh phúc của mình cho một thành công bấp bênh! Và cái tên tôi mang nữa chứ? Rameau, tên là Rameau, nghe khó chịu lắm. Các tài năng không như danh hiệu quý phái truyền từ ông sang cha, từ cha sang con, từ con sang cháu, mỗi đời càng danh giá thêm, mà công đức của cha ông chẳng áp đặt gì lên con cháu. Gốc rễ lâu đời chia cành phân nhánh thành một đám rậm rì những đứa ngu ngốc, nhưng có hề chi? Đối với tài năng thì không như vậy. Để có được chỉ cái danh tiếng của cha, cần phải tài giỏi hơn cha. Cần phải kế thừa được cái năng khiếu của cha. Năng khiếu tôi đã thiếu; nhưng cổ tay lại hết tê cóng; cung kéo đàn lướt đi, và cái đầu sôi lên sùng sục. Nếu đấy không phải là vinh quang, thì là canh hầm.

TÔI

Ở vào địa vị của anh bạn, tôi sẽ không cam chịu, tôi sẽ xoay sở.

HẮN

Thế ông tưởng rằng tôi đã không xoay sở đấy. Chưa đầy mười lăm tuổi, tôi đã tự nhủ lần đầu tiên: Rameau, mà làm sao thế? Mà mơ mộng. Mà mơ mộng cái gì vậy? Mơ đến chuyện mà rất muốn đã làm hoặc làm được một việc gì đấy khiến cả thế giới phải ngưỡng mộ. Hừ, phải rồi; chỉ cần thổi và động đậy mấy ngón tay. Chỉ cần dầu mỡ, và thế là có con vịt mái^[204]. Khi đã lớn tuổi hơn, tôi đã nhắc lại câu nói thời thơ ấu của tôi. Bây giờ tôi vẫn còn nhắc lại; và tôi vẫn quanh quẩn gần pho tượng Memnon^[205].

TÔI

Anh bạn muốn nói gì khi nhắc đến pho tượng Memnon của mình?

HẮN

Tôi thấy hình như tượng phát ra tiếng. Quanh pho tượng Memnon có vô số các pho tượng khác cũng được các tia nắng xói vào, nhưng chỉ duy nhất có tượng Memnon là vang lên. Một thi sĩ, đó là ông Voltaire; và còn ai nữa? Ông Voltaire; và thi sĩ thứ ba, lại ông Voltaire; và thi sĩ thứ tư, vẫn ông Voltaire. Một nhạc sĩ, đó là Rinaldo de Capoua^[206], đó là Hasse, đó là Pergolèse, đó là Alberti, đó là Tartini, đó là Locatelli, đó là Terradoglias, đó là ông bác tôi, đó là cái ông Duni loắt choắt, mặt mũi xấu xí, nhưng, chà, ông ta nhạy bén, ông ta có giọng ca, có cách thể hiện, số còn lại, xung quanh nhóm nhỏ các Memnon ấy, chỉ là một đôi tai gắn trên đầu một cây gậy. Vì vậy bọn tôi là một lũ đói rách, đói rách đến mức đấy là một ơn huệ trời cho. Ôi, thưa ông triết gia, khổn cùng là một điều dễ sợ. Tôi thấy nó ngồi xồm, miệng há hốc, để hứng lấy vài giọt nước lạnh giá rỏ xuống từ cái thùng gỗ của các nàng

Danaïdes^[207]. Tôi không biết nó có mài sắc trí tuệ của triết gia không, nhưng nó làm nguội lạnh kinh khủng đầu óc của thi sĩ. Người ta không thể hát hay được dưới cái thùng gỗ ấy. Kẻ nào có thể đứng vào đó là hạnh phúc quá đi rồi. Tôi từng đứng đấy và chẳng biết chịu đựng. Tôi đã một lần làm trò đại dột đó. Tôi đã đi Bohême, đi Đức, đi Thụy Sĩ, đi Hà Lan, đi Flandre, đi những nơi xa lắc xa lơ.

TÔI

Dưới cái thùng gỗ thủng.

HẮN

Dưới cái thùng gỗ thủng; đấy là một lão Do Thái giàu sụ và tiêu hoang thích âm nhạc và các trò hề của tôi. Tôi chơi đàn, gập chăng hay chớ, tôi pha trò, tôi chẳng thiếu gì hết. Lão Do Thái của tôi là một người biết luật lệ của lão, và lão tuân thủ luật cứng nhắc như thanh sắt, đôi khi với bạn bè, luôn luôn với người lạ. Đã xảy ra một vụ việc trớ trêu mà tôi cần phải kể cho ông nghe, vì nó buồn cười lắm. Ở Utrecht có một gái giang hồ xinh đẹp. Lão mê cô nàng tín đồ Cơ Đốc giáo; lão phái một người mặc đồ xám^[208] đưa đến cho nàng một hối phiếu giá trị khá lớn. Cô nàng kì quặc khước từ không nhận. Lão Do Thái buồn phiền. Gã mặc đồ xám bảo lão: “Sao ông lại âu sầu như thế? Ông muốn ngủ với một người đàn bà đẹp; chẳng có gì dễ dàng hơn, thậm chí là ngủ với một người xinh đẹp hơn người ông đang theo đuổi. Đó là vợ tôi, và tôi sẽ nhượng cho ông cũng với giá ấy đấy.” Nói thế và làm luôn. Gã mặc đồ xám giữ lại tờ hối phiếu, và lão Do Thái của tôi ngủ với vợ của gã mặc đồ xám. Tờ hối phiếu đến hạn thanh toán. Lão Do Thái nhất định không chịu và tố cáo là giả mạo. Ra tòa.

Lão Do Thái bảo: anh chàng ấy sẽ chẳng bao giờ dám nói ra do đâu mà hấn ta có được tờ hối phiếu của tôi, và tôi sẽ không thanh toán. Đến phiên tòa, lão hỏi anh chàng mặc đồ xám: “Tờ hối phiếu ấy, anh nhận từ ai? – Từ ông. – Để thanh toán khoản tiền cho vay ư? – Không. – Để cung cấp hàng hóa ư? – Không. – Để trả công xá ư? – Không. Nhưng vấn đề không phải thế. Tôi là chủ sở hữu tờ hối phiếu. Ông đã kí, và ông sẽ thanh toán cho tôi. – Tôi có kí đâu. – Thế tôi là một kẻ giả mạo giấy tờ ư? – Anh hoặc một người khác mà anh là tay chân. – Tôi là một thằng hèn, còn ông là quân xỏ lá. Cứ tin lời tôi, đừng đẩy tôi đến chỗ đường cùng. Tôi sẽ nói toạc ra. Tôi sẽ bị ô danh, nhưng tôi sẽ làm cho ông thua kiện”. Lão Do Thái không đếm xỉa đến lời đe dọa, và anh chàng mặc đồ xám nói rõ toàn bộ sự việc ở phiên tòa tiếp theo. Cả hai đều bị khiển trách, và lão Do Thái buộc phải thanh toán tờ hối phiếu, số tiền ấy dùng để trợ giúp những người nghèo khổ. Đến đấy, tôi chia tay lão. Tôi trở về đây. Làm gì? Bởi lẽ cần phải chết nghèo chết khổ, hoặc làm một cái gì. Đủ mọi điều dự định đã lướt qua trong đầu tôi. Một hôm, tôi định hôm sau ra đi để sung vào một gánh hát tỉnh lẻ, lên sân khấu hay vào ban nhạc, hay dờ như nhau; hôm sau, tôi nghĩ đến chuyện nhờ người vẽ một số bức tranh treo lên đầu sào trống ở ngã tư, và ở đấy, tôi sẽ hét tướng lên: “Kia là cái thành phố nơi hấn ta sinh ra; kia là hấn ta đã từ biệt ông bố làm nghề bào chế; kia là hấn ta đến kinh đô, tìm nhà ông bác; kia là hấn ta đang ôm lấy đầu gối ông bác cứ xua đuổi hấn ta; kia là hấn ta với một lão Do Thái, vân vân và vân vân”. Đến ngày tiếp theo, tôi trở dậy quyết tâm nhập hội với các ca sĩ đường phố; việc này tôi làm chắc chẳng đến nỗi tồi; bọn tôi sẽ hòa nhạc dưới các cửa sổ

nhà ông bác thân mến của tôi, ông ấy sẽ tức điên lên. Tôi đi đến một quyết định khác.

Đến đây hấn dừng lại, liên tiếp chuyển từ tư thế một người tay nâng vĩ cầm, say sưa kéo đàn, sang tư thế một kẻ tội nghiệp người mệt lả, không còn hơi sức, hai chân run rẩy, thờ hất ra đến nơi, nếu không được người ta ném cho một mẩu bánh; hấn giơ một ngón tay chỉ vào miệng hấn mở he hé, để nói lên rằng hấn đói ghê gớm, rồi hấn nói thêm: Người ta hiểu. Người ta ném cho tôi một mẩu bánh. Ba hoặc bốn đứa bọn tôi bụng đói meo xông vào tranh nhau; và thế rồi ông cứ mà nghĩ những chuyện cao siêu; ông cứ mà làm những điều đẹp đẽ ở giữa một nỗi cùng cực như vậy.

TÔI

Như thế khó lắm.

HẤN

Hết nấc này đến nấc khác, tôi đã rớt xuống chỗ đó. Ở nơi ấy tôi đã được nuông chiều như cục bột. Tôi đã bỏ đấy mà đi. Tôi sẽ lại phải kéo cửa dây đàn^[209] và trở về với động tác ngón tay chỉ vào cái miệng há hốc. Chẳng có cái gì là bền vững trong thế gian này. Hôm nay lên voi, ngày mai xuống chó^[210]. Bao nhiêu hoàn cảnh chết tiệt dắt dẫn bọn ta; và dắt dẫn bọn ta chẳng ra làm sao.

Rồi uống một hơi cạn nốt chỗ còn lại dưới đáy chai và quay về phía người ngồi bên cạnh: Thưa bác, xin rủ lòng thương cho xin dùm thuốc. Kia là cái hộp thuốc xinh đẹp của bác phải không? Bác không phải là nhạc sĩ chứ? – Không. – Càng may

cho bác; vì đó là một lũ khở sở rất đáng thương, số phận đã bắt tôi đây là nhạc sĩ, trong khi tại một cối xay bột, ở trên đồi Montmartre^[211] chẳng hạn, có một ông chủ cối xay, hoặc một gã đầy tớ giúp việc xay bột sẽ chẳng bao giờ nghe thấy gì khác ngoài tiếng rảng cưa cốt két, mà thấy hay như những ca khúc tuyệt vời nhất. Rameau, ở cối xay bột chẳng? Ở cối xay bột, đấy là chỗ của mi.

TÔI

Con người ta làm bất cứ nghề gì, đều là do Tạo hóa quy định.

HẮN

Tạo hóa phạm những sai lầm lạ lùng. Còn tôi, nhìn từ trên tầng cao ấy, tất cả đều nhòa vào nhau, tôi không nhìn rõ người đang cầm kéo tỉa cành cây, con sâu đang gặm lá cây, và từ trên đó người ta chỉ nhìn thấy hai giống sâu bọ khác nhau, mỗi giống mải miết công việc của mình. Ông hãy đứng chót vót trên cỗ thiên xa của thần Mercure^[212], và từ đấy, ông hãy phân bổ, nếu công việc đó phù hợp với ông, và bắt chước Réaumer^[213], ông ấy sắp xếp loài ruồi thành các loại ruồi may vá, ruồi đo đạc, ruồi gặt hái; còn ông, ông sắp xếp loài người thành các thợ mộc, thợ dựng nhà, thợ lợp mái, các nghệ sĩ nhảy múa, ca hát, đó là công việc của ông. Tôi chẳng can thiệp vào. Tôi sống trong thế gian này và tôi ở lại đây. Nhưng nếu trong tự nhiên có chuyện thềm ăn, bởi lẽ tôi luôn luôn trở đi trở lại chuyện thềm ăn, cái cảm giác luôn luôn hiện diện trong tôi, tôi thấy rằng không luôn luôn có được cái gì để ăn thì đó chẳng phải là một trật tự tốt. Sự sắp đặt quý quái gì mà có những kẻ ngón đầy ứ đủ thứ, trong khi những người khác

có cái dạ dày quấy nhiễu như họ, có cái đoi tái phát như họ, mà lại chẳng có gì để đút vào miệng. Điều tệ hại nhất, đó là cái tư thế bức bách mà nhu cầu ép buộc bọn tôi. Kẻ cơ cực không đi lại tự nhiên như người khác; y nhảy, y quẩn quại, y bò lết; y suốt đời chọn lựa và làm bộ điệu.

TÔI

Làm bộ điệu là thế nào?

HẮN

Ông đi mà hỏi Noverre^[214]. Thế gian có lắm kiểu bộ điệu mà nghệ thuật của ông ta không mô phỏng hết được.

TÔI

Và cả anh bạn đây cũng thế, nói theo cách nói của anh bạn, hay cách nói của Montaigne^[215], *đứng chót vót trên thiên xa của thần Mercure*, và quan sát những vai kịch câm khác nhau của loài người.

HẮN

Không, không, tôi xin nói với ông. Tôi nặng lắm không nâng mình lên cao được đến thế đâu. Tôi để chốn mây mù cho loài sếu bay lượn. Tôi đi sát đất. Tôi nhìn xung quanh tôi, và tôi chọn các bộ điệu của tôi, hoặc tôi thích thú xem các bộ điệu của những kẻ khác. Tôi chơi kịch câm giỏi lắm; như ông thấy đây này.

Rồi hắn mỉm cười, bắt chước người đang ngưỡng mộ, người đang van nài, người đang chiều chuộng; hắn đưa bàn

chân phải ra phía trước, kéo bàn chân trái về phía sau, lưng cong xuống, đầu ngẩng lên, mắt như nhìn đăm đăm vào đôi mắt khác, miệng hé mở, hai cánh tay vươn về đối tượng nào đấy; hấn đợi lệnh, hấn nhận lệnh, hấn phóng đi như tên bay; hấn quay về, lệnh đã được thi hành, hấn báo cáo. Hấn để ý đến mọi thứ, hấn nhặt lên những thứ gì rơi xuống đất, hấn đặt một cái gối hoặc chiếc ghế con dưới đôi bàn chân, hấn bung một cái đĩa, hấn dịch một chiếc ghế tựa lại gần, hấn mở một cửa ra vào, hấn khép một cửa sổ, hấn kéo các rèm che, hấn quan sát ông chủ và bà chủ, hấn đứng im, hai tay buông thõng, hai chân song song; hấn lắng nghe, hấn nhìn các nét mặt xem ý muốn thế nào^[216], rồi hấn thêm: Tôi làm bộ điệu kịch câm như thế đấy, gần gần như bộ điệu của bọn xu nịnh, bọn nịnh thần, bọn tôi tớ và bọn đói rách.

Những trò hề của anh chàng ấy, những truyện kể của linh mục Galiani^[217], những tính cách quá quắt của Rabelais^[218] đôi khi làm tôi nghĩ ngợi mông lung. Đó là ba cái kho từ đó tôi lôi ra những chiếc mặt nạ lố lăng tôi đem áp lên bộ mặt của các nhân vật nghiêm nghị nhất; và tôi nhìn thấy Pantalón^[219] ở một giáo sĩ cao cấp, nhìn thấy thần dê^[220] ở một ngài tổng trưởng, con heo ở một thầy tu khổ hạnh, con đà điểu ở một ngài thượng thư, con ngỗng ở viên bí thư thứ nhất của ngài.

TÔI

Nhưng theo anh bạn, tôi nói với anh chàng của tôi, thì có nhiều kẻ đói rách trong thế gian này; và tôi chẳng thấy ai là không biết vài bước múa may của anh bạn.

HẮN

Ông nói đúng. Trong khắp vương quốc, chỉ có một người là bước đi bình thường. Đó là đấng quân vương. Còn lại tất cả đều làm bộ điệu.

TÔI

Đấng quân vương ư? Còn gì để nói thêm nữa chứ? Và anh bạn tưởng rằng thỉnh thoảng không có bên cạnh ngài một bàn chân xinh xinh, một búi tóc xinh xinh, một cái mũi xinh xinh khiến ngài cũng phải làm một ít điệu bộ kịch câm đấy ư? Ai cần đến một người khác thì kẻ ấy là nghèo khổ, và làm bộ điệu. Đức vua làm bộ điệu trước nhân tình của ngài và trước Chúa; ngài thực hiện bước đi bộ điệu của ngài. Vị thượng thư thực hiện bước đi của kẻ nịnh thần, kẻ xu phụ, kẻ nô bộc hoặc kẻ đói rách, trước ông vua của mình. Đám đông những kẻ tham vọng múa may các bộ điệu của anh bạn, với hàng trăm cách càng ngày càng đê tiện hơn, trước ngài thượng thư. Vị linh mục dòng dõi quý phái, mặc áo dài, mang rabat^[221] trước ngực, chỉ ít một tuần một lần trước bề trên phụ trách công việc cất nhắc lên các chức có lộc thánh. Thực tình mà nói, cái mà anh bạn gọi là trò kịch câm của bọn đói rách chính là điệu đại luân vũ của thế gian. Mỗi người đều có cô nàng Hus nhỏ nhắn và lão Bertin của mình.

HẮN

Điều đó an ủi tôi.

Nhưng trong khi tôi nói, hấn bắt chước, cười đến chết đi được, bộ dạng các nhân vật tôi nêu tên; chẳng hạn, đối với ông linh mục loắt choắt, hấn kẹp mũ của hấn dưới nách, và bàn tay trái cầm quyển kinh nhật tụng, bàn tay phải nâng vạt

áo dài; hấn bước đi, đầu hơi nghiêng về bên vai, hai mắt sụp xuống, giống hệt tay đao đức giả đến nỗi tôi tưởng chừng nhìn thấy tác giả bộ sách Biện bác^[222] đứng trước giám mục Orléans^[223]. Với những kẻ nịnh hót, những gã tham vọng thì hấn nằm rạp, bụng dán xuống đất. Đúng là Bouret trước ngài Thượng thư Bộ Tài chính^[224].

TÔI

Thể hiện thật là siêu đẳng, *tôi bảo hấn*. Nhưng dẫu sao cũng còn một người được miễn trừ không bị múa may giễu nhại. Đó là triết gia, người không có gì mà cũng chẳng đòi hỏi gì.

HẮN

Nhưng tìm đâu ra con vật như thế? Nếu hấn không có gì, hấn đau khổ; nếu hấn không xin xỏ, hấn sẽ chẳng được gì hết, và hấn sẽ đau khổ mãi mãi.

TÔI

Không. Diogène bất cần đến các nhu cầu.

HẮN

Nhưng, ông ta cần mặc quần áo.

TÔI

Không. Ông ta cứ trần truồng mà đi.

HẮN

Đôi khi ở Athènes trời rét.

TÔI

Không rét như ở đây.

HẮN

Ở đây người ta cũng phải ăn.

TÔI

Tất nhiên.

HẮN

Nhờ vào ai mà có cái ăn?

TÔI

Vào thiên nhiên. Dân man ri trông cậy vào ai? Vào đất đai, vào thú vật, vào cá tôm, vào cây cối, vào rau cỏ, vào rễ cây, vào sông suối.

HẮN

Bàn ăn ấy chán ngấy.

TÔI

Nó to rộng.

HẮN

Nhưng chẳng có món gì ngon.

TÔI

Thế nhưng người ta dùng làm đồ tráng miệng, để phủ lên những món ăn của chúng ta đấy.

HẮN

Nhưng ông sẽ phải thừa nhận rằng kĩ xảo của các tay đầu bếp, các thợ làm bánh, các gã nướng thịt, các chủ tiệm ăn, các tay nấu mứt có góp chút ít cá nhân mình vào đấy. Với chế độ ăn uống kham khổ của ngài Diogène của ông, chắc lục phủ ngũ tạng của ông ta không khó bảo lẫm.

TÔI

Anh bạn nhầm rồi. Trang phục của triết gia khuyến nho xưa kia là trang phục tu viện của chúng ta với cùng tính năng. Những triết gia khuyến nho là các giáo sĩ dòng Mont-Carmel và các giáo sĩ dòng François d'Assises của Athènes.

HẮN

Tôi tóm được ông rồi. Vậy là Diogène cũng đã múa may trò làm bộ làm tịch nếu không phải trước Périclès, thì ít ra cũng là trước Laïs hoặc Phryné^[225].

TÔI

Anh bạn lại nhầm nữa rồi. Những kẻ khác mất khối tiền để mua ả gái điếm, còn cô ả lại hiến thân cho ông ta để được thích thú.

HẮN

Nhưng nhớ ả gái điếm đang bận tiếp khách, mà triết gia khuyến nho lại vội thì sao?

TÔI

Ông ta sẽ quay vào cái thùng gỗ của mình và bắt cần đến ả.

HẮN

Và ông định khuyên tôi bắt chước ông ta ư?

TÔI

Tôi muốn chết cho xong, nếu như điều đó chẳng đáng giá hơn là bò lết, là tự làm đê tiện mình, là tự làm nhục mình.

HẮN

Nhưng tôi cần một cái giường ấm áp, một bàn ăn ngon, cần quần áo ấm về mùa đông, quần áo mát về mùa hè; cần có chỗ nghỉ ngơi, có tiền bạc, và rất nhiều thứ khác nữa, mà tôi thích nhờ vào lòng hảo tâm mà có hơn là kiếm được bằng sức lao động.

TÔI

Bởi vì anh bạn là một đứa lười nhác, một đứa tham ăn, một đứa hèn nhát, một tâm hồn bùn đất.

HẮN

Tôi nghĩ là đã nói như thế với ông rồi.

TÔI

Các thứ của cuộc đời tất nhiên là có giá, nhưng anh bạn chẳng biết đến cái giá của những mất mát mình phải gánh chịu để được những thứ đó. Anh bạn múa may, anh bạn đã múa may và anh bạn còn tiếp tục múa may vũ điệu kịch câm bỉ ổi.

HẮN

Đúng thế. Nhưng làm điều đó, tôi đã chẳng mất mát bao nhiêu, và tôi chẳng mất mát gì thêm nữa. Và vì lí do ấy nên tôi dại gì chọn một cung cách khác mất công mất sức mà tôi chẳng muốn giữ. Nhưng cứ theo như những gì ông vừa nói với tôi, tôi thấy con vợ bé bỏng tội nghiệp của tôi là một loại triết gia. Vợ tôi dửng cảm như một con sư tử. Đôi khi hai vợ chồng tôi chẳng có cơm ăn, và không còn một xu dính túi. Chúng tôi hầu như đã bán sạch quần áo. Tôi đã lặn xuống chân giường của chúng tôi, cố moi óc tìm một ai đó cho tôi vay lấy một écu mà tôi sẽ không trả lại. Vợ tôi thì vui như sáo, ngồi vào dương cầm, vừa hát vừa đệm đàn. Giọng như họa mi; tôi lấy làm tiếc ông chưa từng nghe vợ tôi hát. Trước đây khi tôi tham gia một buổi hòa nhạc nào đó, tôi thường đưa vợ tôi đi cùng. Trên đường đi, tôi bảo vợ tôi: “Này, mình ơi, mình hãy làm cho thiên hạ ngưỡng mộ đi; mình hãy phô bày tài năng và nhan sắc của mình đi. Mình hãy làm sôi động đi. Mình hãy làm khuynh đảo đi.” Hai vợ chồng đến nơi; vợ tôi hát, vợ tôi làm sôi động, vợ tôi làm khuynh đảo. Chao ôi, tôi đã mất vợ tôi, cô vợ bé bỏng tội nghiệp. Ngoài tài năng ra, đó là vì vợ tôi còn có khuôn miệng xinh xinh nhỏ xíu^[226]; hàm răng như chuỗi ngọc; đôi mắt, đôi bàn chân, làn da, đôi má, đôi vú, đôi

chân thon thon^[227], hai đùi và đôi mông đẹp như tượng. Lẽ ra sớm hay muộn chí ít cô ta cũng đã kiếm được viên quan trưng thuế. Dáng đi đứng, có mông có đít! A lạ Chúa, mông đít mới uyển chuyển làm sao!

Rồi hấn ta bắt chước dáng đi đứng của vợ hấn; hấn bước từng bước ngắn, hấn ngẩng cao đầu, hấn phe phẩy cái quạt, hấn uốn éo đôi mông; đấy là dáng điệu buồn cười nhất và lố lăng nhất của các cô nàng đóm dáng của chúng ta.

Rồi lại tiếp tục câu chuyện còn dở dang, hấn nói thêm: tôi đưa vợ tôi đi dạo khắp nơi, đến Tuileries, đến Hoàng-Cung, đến các Đại lộ. Làm sao cô ta ở lại với tôi được. Khi cô ta đi ngoài phố, buổi sáng, để đầu trần, mặc áo ngắn, chắc là ông sẽ phải dừng lại ngắm cô ta, chắc là ông sẽ phải tỏ ý muốn ôm hờ cô ta. Những anh chàng đi sau cô ta, nhìn hai bàn chân xinh xinh của cô ta lắt nhắt bước đi; và ước lượng đôi mông phồng phao của cô ta in hằn dưới làn váy ngắn, liền rảo bước; cô ta để cho các anh chàng đến gần; rồi cô ta quay phắt đôi mắt huyền và sáng long lanh nhìn các anh chàng khiến các anh chàng đứng sững ngay lại. Là vì mặt phải tấm huân chương không làm xấu đi mặt trái của nó. Nhưng đau đớn thay tôi đã mất cô ta; và các hi vọng làm giàu của tôi tan biến tất cả cùng với cô ta. Tôi lấy cô ta chỉ vì mục đích ấy, tôi đã nói thật cho cô ta biết các dự định của tôi; và cô ta quá minh mẫn nên hiểu rõ tính xác thực của các dự định ấy, và có thừa óc suy xét nên đã tán thành.

Rồi hấn ta vừa nức nở khóc vừa nói: Không, không, tôi sẽ chẳng bao giờ khuây khỏa được. Từ ngày ấy, tôi đã đeo tấm rabat trên ngực và đội mũ chòm^[228].

TÔI

Vì đau đớn ư?

HẮN

Ông muốn hiểu thế nào thì hiểu. Nhưng thực ra, có được cái bát úp trên đầu tôi... Nhưng ông xem giúp bây giờ là mấy giờ, vì tôi phải đến rạp Opéra.

TÔI

Người ta trình diễn cái gì đấy?

HẮN

Trình diễn Dauvergne^[229]. Có nhiều cái khá hay trong âm nhạc của ông ta; chỉ tiếc ông ta không phải là người đầu tiên nói ra. Trong số những người đã chết ấy, luôn luôn có vài kẻ làm cho những ai đang sống phải buồn rầu. Biết làm thế nào được? *Quisque suos patimur manes*^[230].

Nhưng đã năm giờ rưỡi. Tôi nghe tiếng chuông báo đến giờ đọc kinh chiều của linh mục Cannaye^[231] và của tôi. Xin chào ông triết gia. Tôi luôn luôn vẫn là tôi có đúng thế không?

TÔI

Chao ôi, đúng thế, thật chi là bất hạnh.

HẮN

Cứ coi như tôi còn nỗi bất hạnh ấy chỉ bốn chục năm nữa thôi. Ai cười sau cùng tha hồ mà cười.

LỜI BẠT RAMEAU GIỮA CHÚNG TA

Quả là một tin vui cho bạn đọc nước nhà, nhất là cho những ai vốn yêu thích nền văn hóa và văn học Pháp với các danh tác châm biếm tinh tế, sắc sảo – và cả tinh quái – của những Molière, La Bruyère, Voltaire... khi *Cháu ông Rameau*, một kiệt tác độc đáo của Denis Diderot được Phùng Văn Tửu dịch sang tiếng Việt. Tác phẩm độc đáo cả về ba phương diện: số phận long đong của nó; các ngụ ý hàm hồ, đa nghĩa nơi các nhân vật; và ảnh hưởng mạnh mẽ đến bất ngờ của nó đối với cuộc thảo luận về biện chứng của khai sáng từ đầu thế kỉ XIX cho đến tâm thức hậu–hiện đại ngày nay. Bài viết sau đây xin góp thêm mấy ý nhỏ về giá trị tư tưởng vẫn còn tươi mới của tác phẩm, sau khi được may mắn là một trong những người đầu tiên thưởng thức bản dịch tuyệt vời này.

1. Như ta đã biết, tác phẩm có lẽ được viết trong khoảng thời gian 1761–1772. Nhưng, Diderot lại không hề nhắc đến nó trong tất cả những thư từ và tác phẩm khác của mình và cũng không có một tác giả đương thời nào nhắc đến nó cả. Điều ấy thật đáng ngạc nhiên vì đã thấy lưu hành nhiều bản sao trước khi kết thúc thế kỉ XVIII. Mãi đến mấy mươi năm sau, bản in đầu tiên mới xuất hiện vào năm 1805, nhưng không phải bằng tiếng Pháp mà bằng tiếng Đức qua ngòi bút bậc thầy của một nhân vật không phải tầm thường: đại thi hào Goethe! Bản nền mà Goethe sử dụng sau đó cũng mất, và chính bản tiếng Đức này lại được hai cây bút đáng ngờ là De Saur và Saint–Geniès dịch lại sang tiếng Pháp, công bố năm 1821, và cố tình làm cho người ta lầm tưởng đó là nguyên tác

của Diderot. Nguyên bản tiếng Pháp thực sự xuất hiện vào năm 1823 trong ấn bản Brière về các tác phẩm của Diderot. Tuy bị cắt xén và thiếu chính xác, bản in này dù sao cũng dựa vào một bản thảo tiếng Pháp, sử dụng một trong nhiều bản sao thuộc về con gái của Diderot hiện đang tàng trữ tại Thư viện Quốc gia Pháp (Bibliothèque nationale de Paris). Các bản sao khác – đều đáng ngờ – cũng lưu hành trong thế kỉ XIX và được các nhà ấn hành sử dụng ít nhiều thiếu khảo chứng. Một ấn bản nghiêm chỉnh, công bố ở Paris năm 1884, sử dụng bản chép tay (đáng tin cậy) từ thư viện của chính Diderot do Nữ hoàng Catherine II mua trọn gói và chuyển về St Petersburg sau khi Diderot qua đời. Nhưng, câu chuyện chưa dừng lại ở đó: một bản thảo khác xuất hiện năm 1890 trong một tập hợp những vở kịch rất khó phân loại được bày bán ở quầy bán sách cũ trên bờ sông Seine ở Paris. Một viên thủ thư ở Comédie-Française là Georges Monval may mắn mua được “của hiếm” này và công bố vào năm 1891. Bản thảo này trở thành bản nền cho tất cả mọi ấn bản hiện đại, và sau đó được Thư viện Pierpont Morgan Library ở New York mua đứt và hiện đang được tàng trữ ở đó.^[232]Vài nét phác họa về số phận long đong của một tác phẩm từ tay một cây đại bút lừng danh là Diderot – đồng tác giả và hầu như là người phụ trách chính của bộ *Đại Bách khoa thư* khổng lồ đánh dấu cả một thời đại: thời đại Khai sáng^[233] – tự nó đã nói lên nhiều điều về nội tâm của chính tác giả. Rồi khi nhận được một bản sao, Goethe đã hào hứng dịch ngay sang tiếng Đức; một bản dịch tuyệt vời đến nỗi gắn liền với tên tuổi và sự nghiệp sáng tác đồ sộ của bậc thi hào, và cơ hồ như là tác phẩm của chính bản thân Goethe! Và một trong những người được đọc đầu tiên và tiếp thu nó một cách chủ động và sáng tạo chính là Hegel, vì chỉ

hai năm sau khi bản dịch ra đời (1805), trong tác phẩm lớn đầu tay (*Hiện tượng học Tinh thần*, 1807), Hegel đã tìm cách “tát cạn” ý nghĩa của *Cháu ông Rameau* như một hình thái ý thức tiêu biểu của thời Khai sáng, đềm trước của Đại Cách mạng Pháp (1789). Hình tượng Cháu ông Rameau (Hấn) và hình tượng nhà triết gia (Tôi) của Diderot trở thành bất tử trong tác phẩm vĩ đại ấy của Hegel, dẫn đến sự đánh giá cao của Marx và Engels sau này về *Cháu ông Rameau* như một “kiệt tác về phép biện chứng”. Quả có một sự đồng điệu giữa Diderot thế kỉ XVIII với các tâm hồn Đức thế kỉ XIX, nhưng, giữa họ đã có một khoảng cách lịch sử cần thiết: những gì còn là tự-mình, mặc nhiên cần phải giấu kín trong tâm tư đã có thể trở thành cho-mình, minh nhiên như một tấn trò đời!

2. Trước hết ta tự hỏi: Tại sao Goethe lại hào hứng dịch *Cháu ông Rameau* sang tiếng Đức, một tác phẩm hầu như còn vô danh trên nước Pháp láng giềng? Khó mà biết được hết lí do, nhưng ta không thể không nhận ra những nét tương đồng nào đó về mặt cấu trúc giữa *Cháu ông Rameau* với *Faust*, tác phẩm lớn được Goethe ôm ấp suốt đời. Sự đồng cảm, đồng điệu giữa hai tác giả phải chăng là ở tính biện chứng nơi cả hai tác phẩm? Biện chứng – thuật ngữ chưa có nơi các nhà bách khoa Pháp và trở thành tiêu ngữ cho tư tưởng Đức đầu thế kỉ XIX nói đơn giản, bao giờ cũng cần đến ba hạn từ: hai hạn từ đối lập và một hạn từ làm trung giới. Faust và Mephisto là cặp đối lập, nhưng cũng tiềm ẩn trong đó bản chất nhị nguyên của con người (“Ôi, trong lồng ngực ta có hai linh hồn cùng ở”, *Faust*). Trong mỗi con người đều có chất Faust và chất Mephisto như là hai mặt của thực thể người. Cả hai tính chất luôn là đối trọng và lực tác động ngược lại trong quá trình *con người trưởng thành trong bi kịch*. Hạn từ trung giới

ở đây là Chúa Trời, cho phép hai cái đối cực tự do hành động và giữ vai trò của ý thức quan sát, phê phán như là người lược trận trước sự xung đột giữa chính đề và phản đề trong các nghịch lí (Antinomien) của Kant! Trong *Cháu ông Rameau*, Hấn và Tôi (Rameau và ông triết gia) là cặp đối lập, còn Người dẫn chuyện làm hạn từ trung giới. Ba mà là một, một mà là ba, giống như bản tính trôi chảy của cuộc sống! Nhưng, Rameau (Hấn) là... Rameau, chứ không (còn) phải là chàng Werther ẻo lả của Goethe luôn khổ sở với chính mình, cũng không (còn) phải là ông nghè Faust cao ngạo luôn bận tâm đến việc hiện thực hóa cá nhân mình giữa dòng đời ô trọc. Rameau bảo: “Tôi chịu đựng dễ dàng hơn tình trạng tầm thường của tôi.”^[234] Với nhận xét ấy, Rameau đã ở vào một tâm thế khác, thậm chí, một thời đại khác. Và có lẽ chính chỗ khác ấy đã hấp dẫn và kích thích Goethe!

3. Hegel đã sớm nhận ra chỗ khác này và vì thế, ông yêu tác phẩm và tuyên bố rằng Hấn là một bước tiến lớn trong các hình thái ý thức. Hình thái này không chỉ vượt bỏ cái hình thái “tự ngã ngay thật” tĩnh tại, giản đơn, cứng nhắc, thiếu sáng tạo của Tôi mà còn bỏ xa các hình thái “cá nhân thực tồn” trước đó, hiện thân nơi những Werther, Faust, Karl Moor, Don Quichotte...^[235]. Bước tiến lớn ở đây được Hegel hiểu theo nghĩa biện chứng, tức đầy nghịch lí. Nó không phải là sự tiến bộ đơn giản, trái lại, chứa đựng cả hai mô men: một mặt là sự trưởng thành của tâm thức, của sự mất ảo tưởng và mặt kia là sự tha hóa trầm trọng. Và với Hegel, việc khắc phục sự tha hóa không phải là quay trở về lại với trạng thái tự nhiên nguyên thủy mà là đẩy sự tha hóa đến cùng cực để có thể chuyển hóa nó.

Thật thế, môi trường xã hội và điều kiện lịch sử đã đổi khác. Bối cảnh của câu chuyện là khu vực trung tâm của Paris, trái tim của nền văn minh khai sáng, thị trường kinh tế và thương mại phồn hoa nhất của nước Pháp. Ta biết rằng ta đang chứng kiến một xã hội đô thị vào loại tiên tiến nhất thời bấy giờ. Xã hội ấy là con đẻ của chủ nghĩa tự do kinh tế “laissez-taire”^[236] sơ kì của Adam Smith và của lòng tin mãnh liệt vào sức mạnh của giáo dục, khai sáng và khoa học của Diderot, Voltaire... Nhưng, đằng sau mọi sự phồn hoa, tinh tế và bao dung là sự xu thời, ích kỉ, vô luân trong những cảnh báo của J. J. Rousseau.

Xã hội ấy vừa là miếng đất lí tưởng cho những Rameau và... Xuân Tóc Đỏ tung hoành, vừa không có chỗ cho anh ta và đồng bọn! Rameau là một kẻ đầy tính cách – yêu vợ con, yêu cái đẹp, nhiều tài nghệ, biết cắn rứt lương tâm, biết khinh bỉ bản thân mình, nhất là khi phải đóng vai đểu cáng, đê tiện, nhưng tính cách cơ bản nhất của anh ta lại là không có tính cách nào cả. Xã hội hiện đại tôn thờ đồng tiền và chỉ có đồng tiền mới mang lại vị trí và danh dự xã hội. Xã hội đầy những kẻ mang mặt nạ để đóng vai vì quyền lợi ích kỉ của mình (xem: Rousseau, *Luận văn về các nguồn gốc của sự bất bình đẳng*). Xã hội ấy cũng ngày càng chuyên môn hóa cao độ với đặc điểm nổi bật là sự phân công lao động, khiến con người khó mà phát triển được toàn diện tính cách. Ngay cả những tài năng lớn cũng bị chuyên môn hóa. Lí thú là, tuy Adam Smith ca tụng sự tiến bộ nhờ sự phân công lao động mang lại, nhưng ông đã lo ngại trước tác động tha hóa của nó lên con người bình thường, và, vì thế, ông – cũng như nhiều nhà Khai sáng khác, trong đó có Diderot – tin vào sức mạnh của giáo dục để cải tạo con người và xã hội, để phát triển toàn diện

tính cách và mang lại ý nghĩa cho cuộc sống. Nhưng, Rameau cười nhạo và cho rằng giáo dục thực chất chỉ là trò học gạo. Trong xã hội hiện đại, người ta đâu thực sự quan tâm đến việc học; điều họ muốn học là những kĩ năng, những mảnh lời để kiếm tiền và thăng tiến nghề nghiệp. Giáo dục trở thành dạy nghề để cung ứng nguồn nhân lực hơn là để tạo ra một thế giới nhân đạo hơn và hợp lí tính hơn. Rameau, trong bối cảnh ấy, sa đọa thành một tay lưu manh chính hiệu, một “chân tiểu nhân” có cái nhìn khinh bỉ đối với mọi thứ “ngụy quân tử” xung quanh mình; và chính những hoài bão, lương tri và tài năng không được thi thố của mình đã làm cho anh ta tha hóa, tức trở thành xa lạ với xã hội anh ta đang sống. Trong khi đó, Tôi hay nhân vật Triết gia hầu như đứng bên lề, đặt cho Rameau những câu hỏi ngây thơ từ vị trí cao đạo của một kẻ bề trên hạ cố và thương hại cho sự sa đọa về luân lí và nhân cách của Rameau. Sự đối lập này làm Hegel thích thú. Ông gọi loại ý thức của triết gia là “ý thức ngay thật, thẳng đuột” (“Tôi: Tôi là một người thật thà, ngay thẳng và những nguyên tắc của anh bạn không phải là những nguyên tắc của tôi”; “tôi là một người thật thà chất phác, mong anh bạn nói với tôi một cách chân phương hơn và đừng dùng đến nghệ thuật của anh bạn”). Ngược lại, ý thức của Rameau là ý thức bị giằng xé, đổ vỡ, một ý thức đã từng trải, “đã nhìn thấu hết” (*hindurchgesehen*) hiện thực bên ngoài đúng như chúng trong sự thực. Trong khi sự ngây thơ, tĩnh tại của phong cách trước chỉ có thể phát ngôn theo kiểu đơn âm thì phong cách sau – đã trải nghiệm sự giằng xé của thế giới văn hóa bị tha hóa – là đa âm, có thể dệt nên cả một diễn từ đầy màu sắc và cung bậc. Nó nói lên được sự đảo điên tuyệt đối, phổ biến giữa thực tại và tư tưởng, giữa *danh* và *thực* cũng như sự xa lạ, tha

hóa giữa chúng với nhau. Vì thế, ngôn ngữ của sự giằng xé, đổ vỡ là có tính phá hủy, phân hóa mọi sự, cho thấy mọi giá trị đều bị xáo trộn, biến đổi, “cá mè một lứa”. Ngôn ngữ trào phúng sắc bén (geistreich) ấy của phong cách sau (cũng như của bản thân tác phẩm như một sản phẩm của thời đại) được Hegel gọi là sự “thức nhận” (Einsicht), vừa là tiền đề vừa là kết quả của phong trào Khai sáng. Nói cách khác, bây giờ, con người có thể hiểu quyền lực nhà nước và quyền lực kinh tế (vốn xa lạ và đầy quyền uy trước đây) như là những hiện tượng giống như những hiện tượng khác trong thế giới^[237], tức chúng cũng phải phục tùng các quy luật, cũng là những thực thể có mâu thuẫn nội tại (vừa tốt vừa xấu, vừa cao cả vừa thấp hèn...), nghĩa là, chúng cũng hữu tận và sẽ phải tiêu vong. Vì thế, như đã nói, theo Hegel, giải pháp bước đầu để đi tới sự khắc phục tha hóa không phải là *đồng nhất hóa trực tiếp* với bản thể xã hội mà là tăng cường sự tha hóa bằng ý thức sắc sảo như hình tượng của Rameau. Hegel có cái nhìn lạc quan: ... “Chỉ với tư cách là Tự-ý thức phần nộ, nổi loạn, Tự ngã mới nhận biết về tình trạng tự giằng xé, đổ vỡ của chính mình; và ngay trong sự thức nhận ấy, thực tế Tự ngã đã tự nâng mình lên khỏi tình trạng ấy” (Sđd, §526). Vì theo Hegel, “có ý thức tự giác về tình trạng bị giằng xé, đổ vỡ của chính mình và tự mình phát biểu công khai ra điều ấy chính là, tiếng cười chế nhạo dành cho sự hiện hữu, cho sự hỗn loạn của cái toàn bộ, cũng như cho chính mình”... (§525).

4. Ta có quyền chia sẻ sự lạc quan cùng với Hegel cũng như có quyền nghi ngờ sự lạc quan ấy. Quả thật, hình tượng của Rameau tập hợp tất cả những gì đã bị khái niệm lí tính đang vươn lên vị trí thống trị của thời Khai sáng tìm cách đẩy lùi: kinh nghiệm cảm tính, những đam mê và dục vọng, những

kinh nghiệm thẩm mỹ theo nghĩa hẹp và nghĩa rộng. Bản thân việc Diderot không công bố tác phẩm của mình trong lúc sinh thời có thể là do ông không muốn cung cấp thêm đạn dược cho những đối thủ phản-khai sáng, chống lại sự tiến bộ, lí tính và sự khoan dung. Ông đã bàn đến những vấn đề “nhạy cảm” đi ngược lại với lí tưởng và tinh thần lạc quan của phong trào Khai sáng. Trong chừng mực đó, *Cháu ông Rameau* có thể được xem là sự tự-phê phán đầu tiên của Khai sáng, nhất là đối với quan niệm cho rằng một hệ thống xã hội vẫn có thể gặt hái được nhiều thành công và cả sự lương thiện, liêm khiết cho dù trong lòng nó chứa đầy những bọ đạo đức giả, vô lại. Dựa theo một cách nói của Hegel, ta có thể thấy rằng sau thời kì đầu tiên đầy tính sử thi hào hùng của phong trào Khai sáng, Diderot (và các “philosophes” – danh xưng tiêu biểu cho những nhà triết học duy vật cơ giới đương thời) bắt đầu âm thầm nếm trải tính bi kịch của nó, để, từ thời Hegel – sau kinh nghiệm của Đại cách mạng Pháp – người ta đã có thể thanh thản hơn khi nhận ra tính hài kịch của nó. Và hài kịch, như Hegel tinh tế nhận xét, là “một sự xác tín, qua đó, hoàn toàn mất đi nỗi sợ hãi trước bất kì cái gì xa lạ cũng như hoàn toàn làm mất đi tính bản chất của tất cả cái gì xa lạ. Sự xác tín như thế chính là một tình trạng khỏe khoắn và được khỏe khoắn của Ý thức”... (Sđd, §747).

Không phải ngẫu nhiên khi các tính chất tự tha hóa và bị lệch lạc trong tính cách không có tính cách của Rameau đã mở đường cho nghị luận tâm lí học và nhân loại học ở thế kỉ XIX và còn âm vang trong văn học và triết học thế kỉ XX. Lionel Trilling, trong *Sincerity and Authenticity* (Sự trung thực và đích thực), xem Hấn (Rameau) là bước đầu tiên dẫn đến sự phân tích đạo đức học của Nietzsche không phải bằng cách kết án

luân lí mà bằng cách cho rằng luân lí không phải là một sự thể hiện đích thực (authentic performance); nó có thể không phản ánh đúng những gì có trong lòng người (đó cũng là nhược điểm cơ bản của đạo đức học thời Khai sáng như nhận định của Alasdair MacIntyre trong tác phẩm *After Virtue (Sau đức hạnh)* cực hay của ông).

Rameau là hình mẫu kinh điển của các xu hướng hư vô chủ nghĩa; anh ta hầu như tiếp thu hết mọi luận cứ phản căn (anti-foundational) chống lại các hình thức truyền thống của quyền uy luân lí, Nhà thờ và Nhà nước, tự nhận mình là hoàn toàn phi-luân và hư vô chủ nghĩa. Rameau toát lên tinh thần của thời đại (Zeitgeist) như là kẻ tiên phong cho tâm thức hậu hiện đại đang lan tràn hiện nay, nếu ta hỏi về hậu hiện đại như Lyotard (*Hoàn cảnh hậu-hiện đại/La condition post-moderne*) rằng: “Hậu-hiện đại là gì?... Rõ ràng nó là một bộ phận của hiện đại... Một tác phẩm chỉ có thể trở thành hiện đại nếu trước đó nó đã là hậu-hiện đại. Hiểu như thế, chủ nghĩa hậu-hiện đại không phải là chủ nghĩa hiện đại ở điểm kết thúc của nó mà là ở trạng thái khai sinh của nó, và trạng thái này là hằng cửu”. Cách nói nghịch lí này có nghĩa: hậu-hiện đại là tâm thức, là thử nghiệm có tính tiên phong trong lúc mới ra đời khi nó vi phạm những quy ước, vi phạm sự đồng thuận và các giá trị hiện hành. Trạng thái này là hằng cửu trong mọi lĩnh vực – văn hóa, chính trị, xã hội... – trước khi có nỗ lực thiết lập lại trật tự của hiện đại! Như thế, đạo đức học hậu-hiện đại có người tiên phong là Diderot, ít ra trong nhận thức rằng ta không cần phải ra sức xóa bỏ tính hàm hồ, nước đôi của cuộc sống mà phải biết học cách đối diện với nó, sống chung với nó.

Tuy nhiên, ta không thể quá lạc quan. Thật có ý nghĩa khi ta nghĩ đến tâm thế và cách hành xử của ông triết gia, nhân vật xưng Tôi trong tác phẩm: “Tôi ngẫm nghĩ, tất cả những điều anh bạn vừa nói nghe hay hơn là xác đáng.” Sau khi âm thầm thừa nhận tính giả đạo đức của chính hàng ngũ của mình, Tôi vẫn không thực sự đi vào đối thoại mà chỉ bình luận kiểu dấm dẩn, nhát gừng. Tôi liên tục trách Hấn đã thiếu nhất quán. Hấn vừa ngán ngẫm xã hội thối nát, muốn học theo Diogène sống trong thùng gỗ để theo đuổi chân lí, vừa thú nhận rằng không thể từ bỏ được bao cám dỗ của cuộc sống “haute couture”^[238]. Tôi vội phê phán Hấn là đờn hèn (và Hấn vui vẻ đồng ý!). Tôi thừa nhận những điểm do Hấn vạch trần, nhưng chỉ thừa nhận *cho* chính mình thôi, chứ không tự lên án chính mình đã sống và làm việc bên trong lòng xã hội ấy. Trong khi Hấn công khai thú nhận việc thủ lợi trong hệ thống thối nát là sự phản bội, thì phải chăng lợi ích của Tôi là ở chỗ bảo vệ cho luật chơi bên trong hệ thống mà Hấn đã lên án.

Tác phẩm đặc biệt sâu sắc ở nhân vật Tôi: vừa biết nghe và hiểu sự phê phán đối với hệ thống, vừa sẵn sàng lên án kẻ phê phán! Trong thâm tâm, Tôi thừa nhận sự phê phán nghiêm khắc của Hấn, nhưng, về mặt công khai, vẫn lên án Hấn là không xác đáng. Sự đời là vậy: sự xác đáng của kẻ phê phán khó mà được công khai thừa nhận khi anh ta đại dột phê phán trực diện một hệ thống hay một xã hội nhất định. Hấn vốn thừa biết cách nói cho hay điều đối trá để kiếm miếng ăn hằng ngày, nhưng lại không biết ăn nói (giả đạo đức) sao cho có thể chấp nhận được, vì thế, đã bị mất uy tín ngay trong hệ thống mà Hấn phê phán. Luận cứ và tâm thế của Tôi là một phiên bản tinh vi hơn, sành sỏi hơn của lối sống “makeno”

(“mặc kệ nó”): nói gì thì nói, phải giữ đúng luật chơi. Ai không thích thì đi chỗ khác!

Diderot “trải đời”, và, nơi mọi góc khuất của xã hội hiện đại và... "*không có vua*"[\[239\]](#), đâu đâu cũng thấy những Rameau đang sống giữa chúng ta.

Bùi Văn Nam Sơn
10.2006



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỎI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

[1] Marx, Engels: về văn học và nghệ thuật, NXB Sự Thật, Hà Nội, 1958, tr. 174.

[2] Grimm: Thư tín văn học, triết học và phê bình, số 1X1763.

[3] Bản dịch ra tiếng Việt in trong Diderot: *Mĩ học*, Phùng Văn Tửu dịch và giới thiệu, Nxb. KHXH và Hội Nghiên cứu và Giảng dạy văn học Hồ Chí Minh, 2006.

[4] Palais-Royal: Lâu đài được xây dựng ở Paris năm 1629 cho Tổng thống Richelieu; từ năm 1636 trở thành tài sản quốc gia.

[5] Bản dịch ra tiếng Việt in trong Diderot: *Mĩ học*, Phùng Văn Tửu dịch và giới thiệu, sđd.

[6] José Bruyr: *Diderot et la musique*, Europe, số 405–406 (1963).

[7] Bản dịch ra tiếng Việt in trong Diderot: *Mĩ học*, Phùng Văn Tửu dịch và giới thiệu, sđd.

[8] David Garrick (1717–1779): Diễn viên Anh nổi tiếng thời đó.

[9] Diderot thích ngồi trên chiếc ghế dài ở đường Argenson tại Hoàng-Cung (về phía phố Valois). Tất nhiên đây là nói về Hoàng-Cung vào khoảng năm 1760. Những dãy hành lang ngày nay được xây dựng vào cuối thế kỉ XVIII.

[10] “Người kể chuyện” và “Tôi”.

[11] Xem J-M. Goulemot: *La Littérature des Lumières en toutes lettres*, Bordas, Paris, 1989, tr. 119.

[12] Dẫn theo J. Fabvre trong bài nghiên cứu ở đầu cuốn *Le Neveu de Rameau*, Droz et Giard, Paris, 1950.

[13] M. Launay: *Étude du Neveu de Rameau*, tạp chí *Pensée*, 1961.

[14] “...*Sinh ra dưới ảnh hưởng tinh quái của tất cả các thần Vertumne quy tụ lại*”. Theo thần thoại La Mã, Vertumne là thần chủ trì việc thay đổi thời tiết và các mùa. Diderot có lần nói về bản thân ông: “Trong một ngày tôi từng có trăm diện mạo khác nhau, tùy theo sự vật tác động đến tôi” (*Phòng triển lãm năm 1767*).

[15] Diderot thích ngồi trên chiếc ghế dài ở đường Argenson tại Hoàng-Cung (về phía phố Vailois). Tất nhiên đây là nói về Hoàng-Cung vào khoảng năm 1760. Những dãy hành lang ngày nay được xây dựng vào cuối thế kỉ XVIII.

[16] Tu viện thành lập năm 1140, theo một chế độ rất khắc nghiệt.

[17] Thánh Bernard (1091-1153) thành lập tu viện Clairvaux.

[18] Tức Cours-la-Reine, một con đường dạo chơi ở Paris thời đó, kéo dài từ quảng trường Concorde đến quảng trường Alma, do Marie de Médicis cho xây dựng năm 1616.

[19] Champs-Élysées cũng như Cours-la-Reine, vào thế kỉ XVIII, đều ở ngoại thành Paris.

[20] Écu: Đơn vị tiền tệ Pháp thời xưa.

[21] Jean-Philippe Rameau.

[22] Jean-Baptiste Lulli (1632-1687): Nhạc sĩ Italia, chơi đàn vĩ cầm, phục vụ dưới triều vua Pháp Louis XIV.

[23] Đây là những ước lệ của phong cách ca kịch thời đó; Diderot chế giễu những ước lệ ấy. Trong *Những cuộc trò chuyện về “Đứa con hoang”* (Entretiens sur Le Fils naturel), ông nói rằng những ước lệ ấy “sẽ hành hạ một nhà thơ chừng nào chúng còn là phương sách duy nhất của nhạc sĩ”.

[24] Pierre de Marivaux (1688-1768) là nhà soạn hài kịch Pháp; Claude Crébillon (1707-1777) là nhà văn Pháp, con của Prosper Crébillon (1674-1762). Năm 1740, Diderot khen Marivaux là nhà văn có “trí tưởng tượng mãnh liệt”. Nhưng đến lúc này, ông cũng như những người cùng thời xem Marivaux, C. Crébillon là đã lỗi thời.

[25] Nguyên văn: jouer aux échecs et aux dames.

[26] Ý nói những tay chơi cờ.

[27] Francois-André Danican-Philidor (1726-1795): Nhạc sĩ Pháp và là người chơi cờ giỏi.

[28] Clairon (1723-1803): Nữ diễn viên.

[29] Julius César (101-44 TCN) và Marc-Aurèle (121-180) là các Hoàng đế La Mã; Socrate (470-399 TCN) là triết gia Hi Lạp.

[30] Diogène (418–323 TCN) là triết gia Hi Lạp, khinh bỉ sự giàu sang và các tập tục xã hội, sống trong một cái thùng bằng gỗ. Phryné (thế kỉ IV TCN) là một gái giang hồ Hi Lạp, được Praxitèle chọn làm nguyên mẫu để tạc tượng Vénus.

[31] Silène: Vị thần nuôi dưỡng thần Rượu nho Bacchus.

[32] Ý nói: Một người thuộc phái khắc kỉ, một người không biết rung động, trái tim sắt đá.

[33] Ý nói: Một vật vô giá trị.

[34] La douzième et la dix-septième.

[35] Arlequin: Nhân vật hài hước trong kịch Italia.

[36] Rabelais (1494–1553): Nhà văn Pháp. Đây là nói về nhân vật tu sĩ trong bộ tiểu thuyết Gargantua và Pantagruel của ông.

[37] Đây là Choiseul (1719–1785). Choiseul không ưa các văn nhân phụ trách công việc chính quyền, tôn giáo, đạo đức. Trong một bức thư viết năm 1767 gửi nhà điêu khắc Pháp Falconet (1716–1791), Diderot kể rằng tại một bữa tiệc, Choiseul, vị thượng thư “chống trí thức” ấy đã nói: “Sự ngu dốt là hạnh phúc của các dân tộc”.

[38] Nguyên văn: gấn bó không thể chia tách được.

[39] Racine (1639–1699): Nhà soạn kịch Pháp.

[40] Briasson: Nhả xuất bản liên kết với *Bách khoa thư* của Diderot.

[41] Barbier: Một người bán tơ lụa, vàng bạc. Diderot không ưa môi trường kinh doanh buôn bán, tuy ông cũng xuất thân từ môi trường này.

[42] Các vở bi kịch nổi tiếng của Racine.

[43] Franc, pistole: Các đơn vị tiền tệ của Pháp thời đó.

[44] Charles Pinot Duclos (1704–1772): Thư kí vĩnh viễn Viện Hàn lâm Pháp, một người hết sức khó tính, khắc nghiệt.

[45] Trublet là Phó giám mục, đồng thời là nhà văn. Trong thư của Diderot gửi cho Grimm (tháng Tư 1770), Diderot chê Trublet là “kẻ xu nịnh, cung cách hèn hạ”.

[46] Pierré–Joseph d’Olivet (1682–1768): Văn gia Pháp, người được coi là hay thù ghét và giả đạo đức.

[47] Nhân vật trong kịch Voltaire.

[48] *Mahomet* (1742): Vở bi kịch của Voltaire phê phán sự cuồng tín.

[49] René–Nicolas de Maupeou (1714–1792): Tế tướng Pháp, người đã giải tán các nghị viện năm 1771. Voltaire không tức giận như Diderot, Voltaire lại đứng về phía trật tự chống lại “sự vô chính phủ”, và viết những bài tán tụng Maupeou.

[50] *Les Indes galantes* (1735): Vở ca vũ kịch của Jean–Philippe Rameau (1683– 1764).

[51] J-P. Rameau mất năm 1764; vậy là đoạn này được thêm vào sau. “Cháu ông Rameau”, tức J-F. Rameau, xuất bản *Những khúc nhạc dương cầm mới* (Nouvelles pièces de clavecin) vào năm 1757, thể loại mà ông bác chỉ mới đề cập đến. J-P Rameau không để lại di sản gì cho cháu.

[52] Gavotte: Điệu vũ nhạc cổ.

[53] Những kẻ thù của phái Bách khoa thư.

[54] *Ba thế kỉ: Ba thế kỉ văn học* (Les trois siècles de la littérature, 3 tập, 1772). Tác phẩm của linh mục Sabatier de Castres. Tác phẩm này vừa chống lại Voltaire, vừa chống lại các nhà Bách khoa thư. Viết về Diderot, có đoạn: “... nhà văn bất nhã, nhà luân lí nguy hiểm... tóm lại là một văn gia viết rất nhiều công trình mà chẳng công trình nào có thể nói được là một cuốn sách tốt”.

[55] Nhà xuất bản David, nơi đã cộng tác với Palissot xuất bản *Nhật báo Anh* (Les Gazettes anglaises): Vụ việc cuối cùng đi đến chỗ hai bên tố cáo lẫn nhau là lừa đảo, bịp bợm. Tuy vậy, David vẫn tham gia xuất bản *Bách khoa thư*.

[56] Các chuồng ngựa của dinh Soubise – ngày nay là Văn khố quốc gia Pháp – rất rộng. Những kẻ lang thang không nhà cửa thường đến đây ngủ qua đêm. Robbé có lẽ cũng thuộc số người lang thang ấy, ông là tác giả bài thơ *Bệnh giang mai* (La Vérole) được nhiều người nói đến.

[57] Cô Hus, sẽ được nhắc đến ở dưới.

[58] Vieillard: Con trai Giám đốc Sở Thuỷ lợi ở Passy. Cô Hus sống qua mùa hè với Bertin trong một ngôi nhà cạnh nhà của Vieillard.

[59] Cha của Jean-Francois Rameau là người chơi đại phong cầm ở Dijon. Có thể ngoài chơi đại phong cầm, ông ấy còn nghề bào chế. Nhưng có lẽ Diderot lẫn Rameau với Piron, xuất thân một gia đình làm nghề bào chế ở Dijon.

[60] Carrogis de Carmontelle (1717–1809): Tác giả cuốn *Tục ngữ* (Proverbes), đồng thời là họa sĩ.

[61] Linh mục Bergier là kẻ thù của Diderot và Holbach.

[62] Madame de La Marck là kẻ thù của Diderot, và là người cứu mạng Palissot.

[63] Nguyên văn: livre (nửa kilô).

[64] Nguyên văn: *Viens dans ma cellule*. “Cellule” là phòng nhỏ của một người đi tu.

[65] Tiếng latin trong nguyên văn, có nghĩa: “Ôi phân mới quý làm sao!”, lời nói của nông dân La Mã.

[66] Samuel Bernard (1651–1739): Chủ nợ danh tiếng của nhiều ông vua, đã chết hai mươi năm về trước.

[67] Trẻ áo đỏ, Trẻ áo xanh: Những trẻ mồ côi ở hai viện tế bần được thuê tiền để có mặt trong đám tang của những gia đình khá giả.

[68] Khúc nhạc nhanh và vui.

[69] Locatelli (1693–1764): Nhạc sĩ vĩ cầm nổi tiếng sống ở Amsterdam, Hà Lan, người đã lập ra ban Thần nhạc Amsterdam (Concert spirituel d'Amsterdam). Các tác phẩm của ông hết sức khó biểu diễn.

[70] Từ 1725, các buổi biểu diễn Thần nhạc được tổ chức ở cung điện Tuileries; nhiều nhạc công vĩ cầm điêu luyện qua những buổi biểu diễn này trở thành nổi tiếng.

[71] Ý nói: không có quan hệ rộng rãi ngoài xã hội.

[72] Alberti và Galuppi là những nhà soạn nhạc nổi tiếng thế kỉ XVIII ở Italia. Diderot đặc biệt yêu mến tác phẩm của Alberti.

[73] Passages enharmoniques.

[74] Công viên ở Paris.

[75] Allée des Soupirs: Một lối đi rợp bóng cây trong công viên Luxembourg thời ấy, có lẽ là nơi dạo chơi của các cặp tình nhân.

[76] Marie–Angélique Diderot, sinh năm 1753.

[77] J–F. Rameau khi ngoài bốn mươi tuổi mới lấy vợ, năm 1757, là Ursule, 24 tuổi, con gái một người làm nghề thợ may. Bốn năm sau, Ursule mất.

[78] D'Alembert (1717–1783): Nhà văn, triết gia và nhà toán học Pháp.

[79] D'Alembert đã từ chối không viết một cuốn sách giáo khoa toán học sơ cấp.

[80] Alpes: Dãy núi lớn ở Tây Âu.

[81] Arnould, Montamy, Bertin, Prévile, Dumesnil: Các nhân vật có thật. Nữ ca sĩ Sophie Arnould vừa cắt đứt với bá tước De Lauraguaix (tháng Mười 1761); gã bá tước ấy đã lợi dụng công sức của các nhà hóa học, sau đó vênh vang là đã khám phá ra chất bột để làm đồ sứ Trung Hoa. Bạn của Diderot là Montamy cũng mày mò nghiên cứu và tìm ra được chất ấy, nhưng chẳng quan tâm đến việc công bố kết quả. Chúng ta đã gặp gã Bertin, quản lí ngân khố, cặp kè với cô Hus. Prévile ở rạp Comédie Française, là một Protée (vị thần luôn luôn thay hình đổi dạng) trên sân khấu, ý nói một người luôn luôn thay đổi vai diễn. Nữ diễn viên Dumesnil, lúc đó đã khoảng năm mươi tuổi, là người nghiện rượu.

[82] Tin đồn lan ra ba lần, vào các năm 1753, 1760, 1762.

[83] Javilier là thầy dạy khiêu vũ cho nhà vua.

[84] Nam tước De Bacq (cũng viết là De Bagge) là người Hà Lan rất say mê âm nhạc. Ông tổ chức tại nhà mình ở quảng trường Victoires nhiều buổi hòa nhạc rất hấp dẫn.

[85] Fontenelle (1657–1757): Nhà văn Pháp.

[86] La basse fondamentale.

[87] Nguyên văn: Người ta bảo rằng.

[88] Nguyên văn: *Nếu một tên kẻ cắp đánh cắp của một tên kẻ cắp khác, quỷ sứ coi như chẳng có chuyện gì* (si un voleur vole l'autre, le diable s'en rit).

[89] Cô Deschamps: Nữ diễn viên múa ở rạp Opéra, một người ăn chơi phung phí những khoản tiền khổng lồ, cuối cùng trở thành nghèo khổ.

[90] Cô Guimard cũng là một nữ diễn viên múa và có số phận tương tự như số phận cô Deschamps.

[91] Nguyên văn: “troupe villemorienne”; Villemorien là viên quan trưng thuế lúc bấy giờ. Từ tên nhân vật ấy, Rameau chuyển thành tính từ có ý nghĩa khinh bỉ.

[92] Caton (234–149 TCN): Pháp quan La Mã, nổi tiếng nghiêm khắc. “Lũ Caton” ở đây để chỉ những người nghiêm khắc và đức hạnh trong lời ăn tiếng nói, giống như Caton ngày xưa.

[93] Thực ra, trong *Ecclésiaste*, được xem là của Salomon, có những câu: “Hãy hưởng thụ cuộc sống”, “Cái khôn ngoan của người nghèo thì bị khinh bỉ”, “Tất cả đều là phù du”. Salomon là con trai và là người kế vị David, trị vì ở Israel khoảng từ 970 đến 935 TCN.

[94] Nguyên văn: hàm ếch (palais).

[95] *Mahomet*: vở kịch của Voltaire.

[96] Jean Calas (1698–1762): Thương nhân Pháp, sinh ở Toulouse, bị buộc tội là đã giết chết con trai bỏ đạo Tin lành. Calas bị xử tội chết năm 1762. Ba năm sau (1765) được minh

oan nhờ những bài biện hộ hết sức đanh thép và cảm động của Voltaire. Diderot đã theo dõi hết sức sát sao vụ việc này.

[97] Tên là Hoop, bác sĩ phẫu thuật người Scotland và là bạn của nam tước d'Holbach.

[98] *Le Portier des Chartreux* và *Les Postures de l'Arétin* là hai cuốn sách khiêu dâm. Cuốn trước của Pháp, xuất bản năm 1744; cuốn sau của Italia thế kỉ XVI.

[99] Noël là người chế tạo các dụng cụ quang học, được nhà vua động viên khuyến khích; ông ta từ chối cộng tác với *Bách khoa thư*.

[100] Nhà thương điên ở Paris, tồn tại cho đến năm 1800.

[101] Nhân vật trong *Truyện hài hước* (Roman comique) của Paul Scarron (1610–1660), gồm hai phần, phần đầu xuất bản năm 1651, phần sau xuất bản năm 1657. Về nhân vật này: “Ba mươi tạ thịt”.

[102] Trong giới lang thang nghèo khổ thời đó, Diderot quen biết Baculard d'Arnaud (1718–1805), một văn sĩ viết các truyện giật gân, kinh sợ, sướt mướt. Tuy tìm mọi cách xu nịnh bợ đỡ, Baculard vẫn nghèo rớt mùng tơi.

[103] Theo thần thoại, Stentor là chiến binh Hi Lạp, tham gia cuộc chiến tranh Troie, có giọng nói vang như sấm.

[104] Bouret, còn có biệt danh là Ngài De Silhouette, là một kẻ hãnh tiến, một tay đầu cơ, một viên quan trưng thuế...; nhưng đối với Diderot, đó là một gã Mạnh Thường Quân cho phe chống đối các triết gia.

[105] Nhà vua đến thăm lâu đài của Bouret; tất cả các báo hằng ngày đều đưa tin trên suốt chặng đường, cứ hai chục bước, Bouret lại bố trí người cầm đuốc; báo chí cũng nói đến quyển sách Bouret biếu mọi người, nhan đề là *Hạnh phúc thật sự* (Le Vrai bonheur), sách dày 50 trang và trang nào cũng chỉ có một dòng duy nhất: “Đức Vua đã tới nhà Bouret”.

[106] Machauld D’Arnouville, Thượng thư bộ Tài chính, từ năm 1750 giữ chức quan Chưởng ấn.

[107] Simarre: Áo mặc của chức quan Chưởng ấn.

[108] Những phiến đá lát đường sẽ trò chuyện, cũng như trong kinh Phúc âm “nhưng phiến đá sẽ hét lên”.

[109] Nguyên văn: tiền triệu (des millions).

[110] Các võ quan có quá trình phục vụ lâu năm và có nhiều công trạng nhưng ân bổng được cấp lại ít ỏi.

[111] La Marquise de Tencin (1682–1749) là người có phòng khách văn chương nổi tiếng ở thế kỉ XVIII. Cũng như César đứng đầu hàng ngũ các tướng soái, Diderot xếp Hầu tước phu nhân De Tencin đứng đầu những kẻ khéo léo và vô liêm sỉ. Anh của bà là Pierre Guérin de Tencin (1679–1758), trở thành Tổng giám mục Lyon năm 1740.

[112] Diderot đánh giá cao tài năng của nữ diễn viên Dangeville (1714–1796) của nhà hát HÀi kịch Pháp (Comédie Française).

[113] Đây là nói cô Hus. Năm 1762, cô đóng một vai chính trong vở *Bá tước Essex* (Le Comte d’Essex) của Thomas

Comeille (1625–1709) và bị khán giả la ó. Cô Clairon đóng vai phụ trong vở ấy, được hoan nghênh (Cô Clairon bênh vực các triết gia ở nhà hát Hà kịch Pháp).

[114] Nguyên văn: “...nous menons de grands coups de pied les Parties Casuelles”. Theo nghĩa đen, “Parties Casuelles” là khoản thuế nhà vua trích thu trước khi một chức vụ được chuyển từ người này sang người khác. Câu này vừa đả kích theo nghĩa đen, vừa ám chỉ đả kích Bertin.

[115] Tiếng Latin trong nguyên văn, có nghĩa: “Cái bụng, kẻ đem đến trí tuệ”. Đây là lời nói của Perse, được Rabelais nhắc lại khi nói về Ngài Bụng (Messer Gaster) trong tiểu thuyết *Gargantua và Pantagmel*.

[116] Tất cả những người có mắt.

[117] Để (chúng tôi tìm cách) lừa phỉnh nó.

[118] Giống liểu cành mềm không có mắt.

[119] Đây là vở bi kịch *Zarès* (1749) của Charles Palissot (1730–1814). Vở này không được các diễn viên của nhà hát Hà kịch Pháp đánh giá cao và chỉ diễn được ba buổi vào năm 1751.

[120] Vở *Le Faux généreux* của Bret, kẻ thù của phái Bách khoa thư. Vở này diễn được 5 buổi vào năm 1758.

[121] Buffon (1707–1788); Nhà vạn vật học Pháp.

[122] Duclos (1704–1772); Nhà luân lí học Pháp.

[\[123\]](#) *Théologie en Quenouille. Vở La Femme Docteur ou La Théologie janséniste tombée en quenouille* là hài kịch của Bougeant, in năm 1731. Diderot vừa mới bị Fréron (1718–1776) phê phán là đạo văn, nên tóm luôn cơ hội vở *Các triết gia* (Les Philosophes) của Palissot để vắn lại.

[\[124\]](#) D'Olivet, Le Blanc là những người chống đối các triết gia.

[\[125\]](#) Diderot đã từng ca ngợi linh mục Batteux, nhà mỹ học, nhưng lại không ưa Batteux vì Batteux là kẻ thù của Voltaire và là bạn của D'Olivet.

[\[126\]](#) Alexis Piron (1684–1773): Nhà văn Pháp, tác giả của những bài châm biếm hóm hỉnh, và rất yêu mến J-F. Rameau.

[\[127\]](#) Nguyên văn: “miracles des convulsionnaires”, những chuyện thần kì của các giáo sĩ phái cuồng tín co giật ở Pháp thế kỉ XVIII, những người theo giáo phái này múa may co giật trên mộ của giáo sĩ Paris, dòng Jansénius ở nghĩa trang Saint-Médard.

[\[128\]](#) Théophraste (372–287 TCN): Triết gia Hi Lạp.

[\[129\]](#) La Bruyère (1645–1696): Nhà văn Pháp.

[\[130\]](#) Molière: Nhà hài kịch Pháp.

[\[131\]](#) *Lão keo kiệt* (L'Avare): Hài kịch của Molière.

[\[132\]](#) *Le Tartuffe*: Hài kịch của Molière.

[133] Diderot chế giễu: các ông giám đốc ấy đã đẩy Opéra-Comique đến bờ vực thẳm. Cũng chính vì người ta đã ít nhiều đặt vè cười cợt ông ở đấy.

[134] L'Avant-Coureur, Les Petites Affiches, L'Année littéraire, L'Observateur littéraire.

[135] Các nhà báo chống đối phái Bách khoa thư.

[136] Dorat (1734–1780): Một người chống đối các triết gia.

[137] Tiếng Latin trong nguyên văn, có nghĩa: “luôn luôn ngự như một con cặc uy nghi giữa hai hòn đá”.

[138] Homère (thế kỉ IX TCN): Nhà thơ Hi Lạp, tác giả *Illiade* và *Odyssée*.

[139] Ở đầu anh hùng ca Iliade, Homère tả Apollon đi “...giống như đêm tối”.

[140] Ý nói: kẻ hợm hĩnh đầu tiên mà tôi sẽ gặp.

[141] Nguyên văn: họ buồn chán như lũ chó.

[142] Chaise percée: Ghế có khoét lỗ thủng ở giữa để đại tiện hoặc tiểu tiện. Saint-Simon có kể rằng vua Louis XIV đứng tựa vào chiếc kiệu của bà De Maintenon. Ghế kiệu (chaise à porteurs) chứ không phải là ghế có khoét lỗ thủng (chaise percée).

[143] Có lẽ là Écouchard Le Brun, tức Le Brun Pindare (1729–1807); hoặc em ông là Le Brun de Granville, nhà báo. Cả hai đều chống đối phe triết gia như Palissot.

[144] Claude Adrien Helvétius (1715–1771): Quan trung thuế, triết gia duy cảm và là Mạnh Thường Quân, người đã bảo trợ cho những bước khởi đầu của Palissot.

[145] Palissot lừa phỉnh; ông ta nói là đã kiếm được cho Poinciset công việc làm gia sư tại nhà một hoàng thân Đức, và Poinciset kí tuyên bố cải đạo Tin Lành; sau đó làm cho ông tưởng rằng mình bị truy nã về tội phản đạo.

[146] Tiếng latin trong nguyên văn, có nghĩa: “trong cái thiện cũng như trong cái ác”.

[147] Thời đó Sở thú Versailles ở gần Kênh Lớn (Grand Canal).

[148] Bertinhus: Bertin–Hus (gọi một cách vui vui).

[149] Từ chối một cách khinh bỉ.

[150] Livre: Đơn vị đo trọng lượng, khoảng nửa kilô.

[151] Để hiểu chuyện tiếp theo, ta nhớ lại là Tôn giáo pháp đình đã tồn tại ở miền Avignon cho mãi đến năm 1789; những người Do Thái sống ở đây phải theo đạo Cơ Đốc; một người theo đạo Cơ Đốc bị kết tội là phản đạo nếu là Do Thái, thậm chí chỉ là theo các nghi lễ Do Thái; bất cứ ai tố cáo đều được xem lời tố cáo ấy là đúng. *Bách khoa thư* đã phê phán những bất công này trong mục từ “Tôn giáo pháp đình” (Inquisition). Tuy nhiên, những chuyện khe khát mà Rameau kể ra có lẽ thời bấy giờ không còn nữa.

[152] Tiếng latin trong nguyên văn, có nghĩa: “Mascarille, Hoàng đế của bọn lừa đảo muôn năm!” (Molière, *L'Étourdi*, II).

[153] Duni (1709–1775): Nhạc sĩ Italia, định cư ở Paris từ năm 1756, được các triết gia ưu ái trong một thời gian.

[154] Hai nhạc điệu của nhân vật lão keo kiệt Sordide trong *Đảo các hề điên* (L’Ile des fous, 1760) của Duni.

[155] Hai nhạc điệu của Philidor (1726–1795): cô gái van nài trong *Người làm vườn và ông chủ* (Le Jardinier et son seigneur, 1761), và chàng trai cảm thấy mình chết đến nơi trong *Anh thợ đóng móng ngựa* (Le Maréchal–ferrant, 1761).

[156] Tiếng latin trong nguyên văn, có nghĩa: “Thanh điệu là căn nguyên của âm nhạc”.

[157] Récitatif: Khúc hát nói; hát như nói; tạm dịch là diễn xướng.

[158] Lulli (1632–1687), Campra (1660–1744), Destouches (1672–1749), Mouret (1682–1738), cũng như sau đó là J–P. Rameau là các nhạc sĩ chú trọng đến mặt kỹ xảo, ít được các triết gia hoan nghênh.

[159] *Serva Padrona* (1731) và *Tracollo* (1734) là hai tác phẩm của nhạc sĩ chết trẻ người Italia Jean–Baptiste Pergolèse (1710–1736). Đoàn nghệ sĩ Italia “Những gã hài hước” (Les Bouffons) đến Paris từ 1752 đến 1754, gây nên cuộc tranh cãi dữ dội giữa những người bảo vệ truyền thống Pháp và khuynh hướng nhạc Italia mới này.

[160] *Tancredi* và *Châu Âu hào hoa* (L’Europe galante) là các tác phẩm của Campra, *Issé* là của Destouches; *Quốc gia Ấn*

Độ, Castor và Các tài năng trữ tình (Les Talents lyriques) là của J-P. Rameau.

[161] *Armide*: Bi nhạc kịch của Quinault và Lulli (1686), luôn luôn được hoan nghênh trong những năm 1760.

[162] *Comme des capucins de cartes*: như ngày nay ta nói về trò chơi domino.

[163] Rebel và Francoeur là các giám đốc nhà hát Opéra những năm từ 1757 đến 1767.

[164] Tại Hội chợ Saint-Laurent, trên đường đi Saint-Denis, có một nhà hát mới trình diễn các các hài kịch thông tục (vaudeville) và các ca kịch hài hước (opéra-comique).

[165] Người ta vào nhà hát Opéra qua một đường hẻm.

[166] *Peintre amoureux de son modèle* (1758): Tác phẩm thành công vang dội của Duni.

[167] Locatelli (1693–1764): Nghệ sĩ vĩ cầm trứ danh sống ở Hà Lan và sáng lập Concert spirituel d'Amsterdam. Các tác phẩm của ông rất khó chơi.

[168] Một điệp khúc xưa. Nói khác đi: “Anh có thể luôn trông cậy vào đấy”.

[169] *Những mối tình của Ragonde* (Les Amours de Ragonde, 1742) là hài kịch trữ tình của Mouret.

[170] *Platée hay Junon ghen tuông* (Platée ou Junon jalouse, 1749) là vở ballet hài hước (ballet-bouffe) của Rameau.

[171] Nguyên văn: Tarare, pon pon, lời nhạo người nói đại cà sa.

[172] Trong thế kỉ XVIII, do đặc điểm của tiếng Italia, nên người ta coi đây là ngôn ngữ phù hợp với âm nhạc hơn bất cứ ngôn ngữ nào khác.

[173] Nơi có nhà hát Opéra.

[174] Nhà nông học Duhamel de Monceau (1709–1782), viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học, tác giả nhiều cuốn khái luận về kĩ thuật, đặc biệt là cuốn *Nghệ thuật của người đốt than* (Art du charbonnier).

[175] *Cô nàng kiện tụng hay vụ kiện* (La Plaideuse ou le Procès, 1762): Hài kịch kèm theo “ariette” (ca nhạc nhẹ) của Favart và Duni.

[176] Các “ariette” trong *Đảo các hề điên* (Ile des fous) của Duni, bằng tiếng Italia và các “ariette” trong *Serva Padrona* của Pergolèse.

[177] Nicolas Jommelli (1714–1774): Nhà soạn nhạc Italia, nổi tiếng về nhạc tôn giáo và nhất là *Những lời than vãn của Jérémie*.

[178] Récitatif obligé.

[179] Một loại kèn, giống như địch.

[180] Độc thoại của Roland khi đọ Angélique trong *Roland* (1685) của Lulli.

[181] Ca khúc đặc biệt xúc động trong *Castor và Pollux* (1737) của Rameau.

[182] Ý nói: Người ta sẽ quên ngay những ca khúc Pháp ấy, như trong tháng Tám người ta quên mùa đông.

[183] J-A. Hasse, người Saxe, ở Hambourg; D. Terradoglias, người Tây Ban Nha, ở Barcelone và F. Traetta là ba nhạc sĩ soạn ca kịch theo trường phái Italia cuối thế kỉ XVIII.

[184] Métastase là tên theo cách gọi Hi Lạp của Trapasi (1698–1782), nhà thơ, tác giả những vở bi kịch mà Jommelli, Scarlatti, Gluck, Mozart phổ nhạc. Các triết gia thế kỉ XVIII và sau đó là Stendhal (1763–1842) rất ngưỡng mộ ông.

[185] Démosthène (384–322 TCN).

[186] La Rochefoucauld (1613–1680): Nhà văn Pháp.

[187] Pascal (1623–1662): Triết gia, nhà toán học, nhà văn Pháp.

[188] Bi kịch *Phèdre* của Racine.

[189] Câu đó kết thúc như sau: “sẽ xứng đáng với ta”. Armide ca như vậy trong ca kịch của Quinault và Lulli khi người ta thúc giục nàng chọn lấy một người chồng. “Câu nói xen” (parenthèse) là: “liệu ai có thể là chàng”.

[190] Diderot thích nhấn mạnh ảnh hưởng của thể chất, của môi trường xã hội và của di truyền.

[191] Ở đây, Rameau nói cho bản thân mình: mặc dù những gì vừa nói ở trên, Diderot tin tưởng chắc chắn vào khả năng cải hóa của giáo dục.

[192] Người “cư mang” là Diderot, người “được cư mang” là Bemetzrieder, thầy dạy đàn cho con gái ông. Hai người cùng soạn chung *Những bài học dương cầm và những nguyên tắc hòa âm của Bemetzrieder* (1771).

[193] Samuel Puffendorf (1632–1694) người Đức, và Hugo de Groot, tức Grotius (1583–1645), người Hà Lan, là hai nhà luật học có tiếng.

[194] Louis: Đơn vị tiền tệ xưa của Pháp.

[195] Đô thị ở Hi Lạp cổ đại.

[196] Trong *Những bài học dương cầm*, Diderot trình bày quan niệm cho rằng một âm thanh cũng giống như một tia sáng, là một chùm các âm thanh khác mà người ta gọi là những âm bội (harmonique).

[197] “Con người có thể biến cải được cái mà người ta gọi là độc ác” (*Le Rêve de d’Alembert*, tr. 233). Dục vọng đối lập với lí trí, sự độc ác đối lập với giáo dục; Diderot bênh vực quan điểm ấy trong *Bách khoa thư* khi bình luận từ ngữ này của Hobbes: “Kẻ độc ác, đó là một đứa trẻ, nhưng đáng kiêu.” Freud đã trích dẫn đoạn này của *Cháu ông Rameau* khi bàn về mặc cảm Oedipe trong *Dẫn luận phân tâm học* (Introduction à la psychanalyse).

[198] Leonardo Leo (1694–1746) và Leonardo Vinci (1690–1732) là hai nhạc sĩ Italia thuộc trường phái Naples.

[199] Mme de Pompadour (1721–1764): Ái phi của vua Pháp Louis XV.

[200] Người ta dạo chơi ở Cours hoặc ở Tuileries, nhưng người ta cũng dạo chơi ở các đại lộ mới mở ở phía Bắc.

[201] Cô gái người Savoie, nhân vật trong *Buổi tối trên các đại lộ của Favard*.

[202] *L'Enfant d'Arlequin perdu et retrouvé* (1761): hài kịch phỏng theo Carlo Goldoni (1707–1793) nhà soạn kịch Italia. Sau thành công của vở diễn này, Goldoni được mời sang Paris.

[203] Các đoàn kịch “Hề điên” (Bouffons) đến từ Italia và diễn ở nhà hát Hội chợ (théâtre de la Foire).

[204] Il n'y a qu'à souffler et remuer les doigts; il n'y a qu'à ourler le bec, et ce sera une cane: Tục ngữ, ý nói: tưởng đâu dễ lắm.

[205] Memnon: Memnon là con trai của nữ thần Rạng Đông. Người ta kể rằng pho tượng Memnon phát ra những âm thanh du dương vào lúc mặt trời mọc.

[206] Rinaldo da Capoua (1717–1765): Nhà soạn nhạc Italia; tác phẩm của ông được trình diễn ở Paris.

[207] Các nàng Danaïdes: 50 người con gái của Danaos, phạm tội giết chồng; khi xuống âm phủ chịu hình phạt phải

mức nước đổ đầy một cái thùng không đáy. Ở đây, ý nói J-F. Rameau sống nhờ vào những kẻ hoang phí như Bertin.

[208] Người ta nhìn màu sắc quần áo của đầy tớ là biết đầy tớ của gia đình nào. Quần áo màu xám là của những gã đưa tin, công việc bí mật, không xác định được là đầy tớ nhà ai.

[209] Nguyên văn: scier le boyau (cưa ruột); dây đàn làm bằng ruột thú. Ý nói làm công việc khổ dịch là kéo đàn.

[210] Nguyên văn: Hôm nay lên đỉnh, ngày mai xuống đáy guồng quay tơ.

[211] Quả đồi ở thủ đô Paris.

[212] Thiên xa (épicycle) của thần Mercure: Ý nói quỹ đạo phức tạp của thiên thể, trong quan niệm thiên văn thời xưa.

[213] Réaumur (1683–1757): Nhà vật lí Pháp.

[214] Noverre (1727–1780): Vũ sư ballet ở nhà hát Opéra-Comique.

[215] Montaigne (1533–1592): Nhà văn Pháp.

[216] Nguyên văn: hấn tìm cách đọc trên các gương mặt.

[217] Abbé Galiani (1728–1787); Nhà kinh tế học Italia, phê phán phái trọng nông (physiocrate), thường được Diderot nhắc đến trong các thư gửi cho Sophie Volland.

[218] Các nhân vật trong tiểu thuyết của Rabelais.

[219] Pantalon: Nhân vật lão già keo kiệt, nhút nhát trong hài kịch Italia.

[220] Satyre: thần dê, chỉ người dâm dục.

[221] Rabat: Tấm vải trắng, đen hoặc xanh đeo trước ngực các giáo sĩ, quan tòa hoặc giáo sư.

[222] Linh mục Gauchat (1709–1774) được khen thưởng vì đã viết *Phân tích và Biện bác...* (Analyse et Réfutation...) gồm 19 tập, phê phán các triết gia thù địch với tôn giáo.

[223] Ngài De Jarente, vị giám mục có quyền cất nhắc lên các chức có lộc thánh.

[224] Bouret bên bờ vực phá sản đến van xin Thượng thư Bộ Tài chính.

[225] Ông ta không bò lết trước quyền lực, nhưng ông ta lại van xin các phụ nữ.

[226] Nguyên văn: Một cái miệng hầu như chỉ cho vừa ngón tay út.

[227] Nguyên văn: Đôi chân hươu.

[228] Hồi trẻ, có lần Jean–François Rameau đã đi tu.

[229] Một vở ca kịch của tác gia Pháp Dauvergne (1713–1797).

[230] Tiếng latin trong nguyên văn; câu của nhà thơ La Mã Virgile (71–19 TCN), trong *Énéide*, VI, 753, có nghĩa: “Mỗi người chúng ta đều tội vong linh mình”; ý nói: mỗi người

chúng ta chịu đựng linh hồn mình, bị đày xuống địa ngục, do những nhớ nhuốc khi sống trên cõi trần. Ở đây, Rameau muốn nói đến vong linh các bậc tiền nhân của Dauvergne.

[231] Bạn của Diderot, và là người thường xuyên đến xem ở rạp Opéra. Ông thích xem ca kịch hơn đọc kinh chiều rất nhiều. Cứ năm giờ rưỡi, chuông báo có vở diễn bắt đầu, lúc sáu giờ là giờ đọc kinh chiều.

[232] Xem: David J. Adams, Manchester University, *Le Neveu de Rameau*, The Library Encyclopedia, 26.8.2004. The Library Dictionary Company 19.10.2006. <http://www.literencye.com/php/sworks.php?>

[233] *Encyclopédie ou dictionnaire raisonné des Sciences, des arts et des métiers, par une société de gens de lettres*, Jean le Roux d' Alembert và Denis Diderot (công trình được cả hai người thực hiện từ năm 1751 cho đến năm 1757, tức đến tập VII, sau đó do Diderot một mình thực hiện cho đến năm 1780, gồm toàn bộ 35 tập).

[234] Các trích dẫn là từ bản dịch của Phùng Văn Tửu.

[235] Werther, Faust: tên các nhân vật chính trong các tác phẩm của Goethe: *Die Leiden des jungen Werthers/Nỗi đau của chàng Werther* (Quang Chiến dịch, NXB Lao động, in lần thứ ba, 2006); và *Faust* (Quang Chiến dịch, NXB Văn học 2001).

Karl Moor: nhân vật chính trong tác phẩm *Die Räuber/Những tướng cướp của F. Schiller*.

Don Quichotte: nhân vật chính trong tác phẩm cùng tên của Cervantès. Xem thêm: Hegel, *Hiện tượng học Tinh thần*, §360 và tiếp. BVNS dịch và chú giải, NXB Văn học 2006, tr. 754 và tiếp).

[\[236\]](#) Tiếng Pháp: Tự do hành động trong đời sống kinh tế với vai trò tối thiểu của Nhà nước.

[\[237\]](#) Xem: Hegel, *Hiện tượng học Tinh thần*: “Nó [Tự ngã] biết cách làm thế nào để **phát biểu** chính xác về mỗi yếu tố trong quan hệ với yếu tố đối lập, và nói chung, phát biểu ra được một cách đúng đắn sự đảo ngược đang chế ngự tất cả mọi yếu tố ấy: nó **biết về từng yếu tố rõ hơn là chính yếu tố ấy**, bất kể yếu tố ấy có đặc tính gì” (...) “nó biết chỉ ra một cách thông minh, trào phúng sự mâu thuẫn nằm ngay trong lòng của những yếu tố **cố định** của thế giới hiện thực cũng như của những quy định cứng đờ do phán đoán thiết định nên và chính sự mâu thuẫn này mới là sự thật [chân lí] của chúng” (...), §526.

[\[238\]](#) Tiếng Pháp: Xa hoa

[\[239\]](#) Tên một truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp.

1. CHÁU ÔNG RAMEAU
2. LỜI GIỚI THIỆU
3. CHÁU ÔNG RAMEAU
4. LỜI BẠT – RAMEAU GIỮA CHÚNG TA
5. CHÚ THÍCH